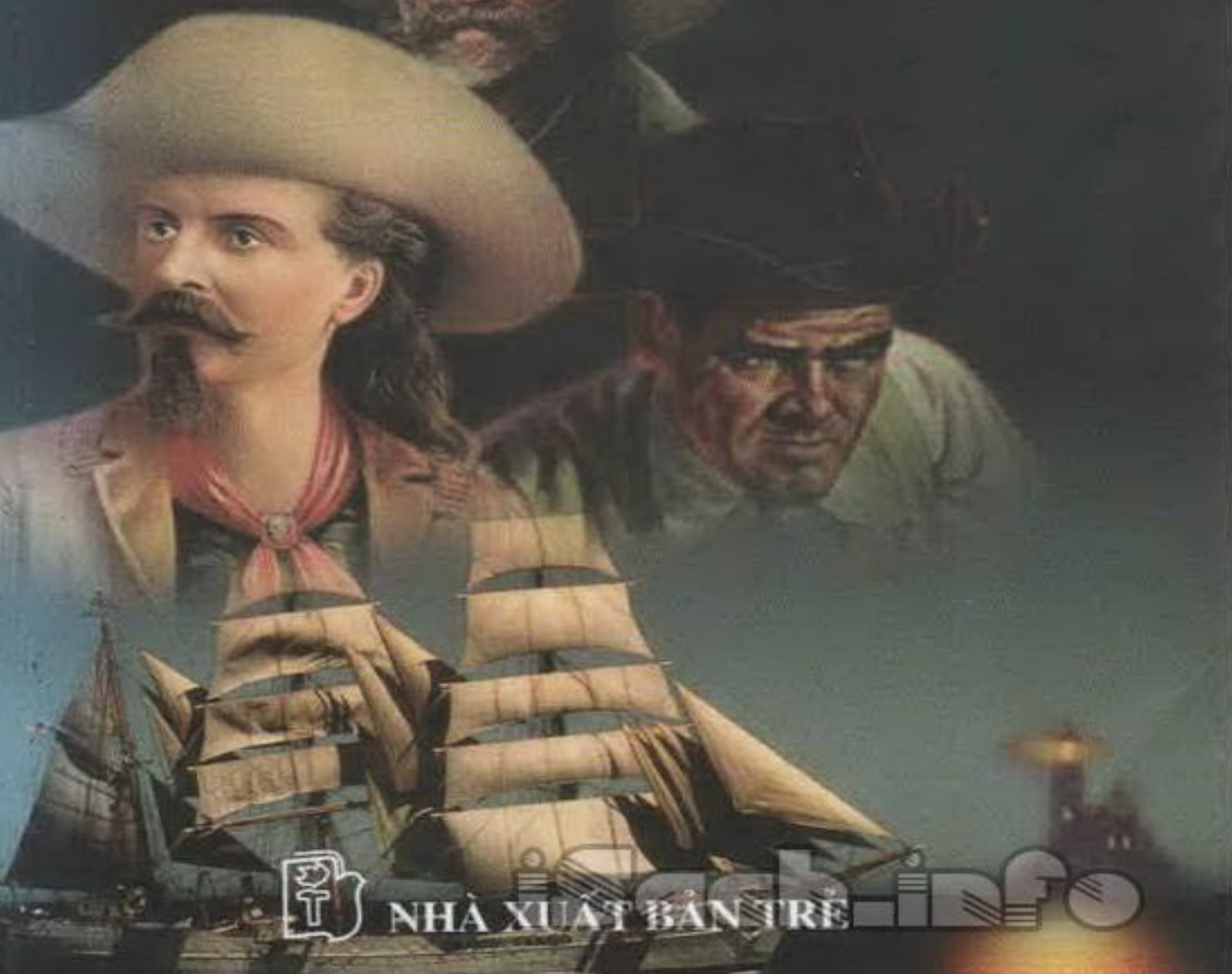


JULES VERNE

Ngon Hải Đăng

Mọi Cuối Trời



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

each-info

NGỌN HẢI ĐĂNG NƠI CUỐI TRỜI

JULES VERNE

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời nói đầu

J

ules Verne là một ngôi sao sáng trên bầu trời văn học Pháp trong thể loại "Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng".

Bạn đọc Việt Nam, ai là người chẳng từng đọc qua các tác phẩm tiêu biểu của ông về đề tài này như *Vòng quanh thế giới trong 80 ngày*, *20.000 dặm dưới đáy biển*, *Năm tuần trên khinh khí cầu*.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm, ngòi bút của ông cũng không kém phần sắc sảo. Bạn đọc nào ưa thích thể loại này hẳn đã phải đọc qua:

Những đứa con của thuyền trưởng Grant, *Phiêu lưu vào vùng mỏ Aberfoyle* của ông, cũng do Nhà Xuất bản Trẻ xuất bản.

Lần ấn hành này, chúng tôi cho ra mắt bạn đọc cuốn *Ngọn hải đăng nơi cuối trời*, một cuốn tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm của Jules Verne để đóng góp thêm vào tủ sách Văn học dịch của Việt Nam.

Chuyện xoay quanh việc chính phủ nước cộng hòa Argentina cho xây dựng trên một hòn đảo mang tên "Đảo các auốc gia" một ngọn hải đăng, nhằm hướng dẫn các tàu bè qua lại eo biển Lemaira, một eo biển hẹp lắm chồm các bãi đá ngầm.

Sau khi khánh thành ngọn đèn biển này, toàn bộ công nhân xây dựng, kỹ sư... đã được rút đi chỉ để lại trên đảo một toán bảo vệ gồm ba người là Vasquez, Felipe và Moriz. Tổ bảo vệ này có trách nhiệm vận hành đèn hằng đêm và bảo vệ nó. Họ sẽ ở lại đảo trong một thời gian nhất định, sau đó ở đất liền sẽ có một tổ bảo vệ khác ra thay thế họ để tiếp tục công việc trên.

Mọi việc đã diễn ra khá suôn sẻ trong thời gian đầu. Cho đến một ngày kia, trong một lần đi săn thú để có thịt tươi cải thiện bữa ăn, toán bảo vệ hạ được một con nai đã bị thương do một viên đạn mà ai đó đã bắn vào nó trước khi bị toán bảo vệ bắt được.

Sự việc này đem đến một nỗi lo ngại: trên hoang đảo này đã có người ngoài họ, mà những người này lại có súng.

Những người đó là ai, người lương thiện hay kẻ bắt lương?

Câu trả lời đến ngay sau đó với cái chết của hai nhân viên bảo vệ là Felipe và Moriz. Họ bị hạ sát trong khi đang thi hành nhiệm vụ, bởi một băng cướp có vũ trang; bọn chúng khoảng 12 tên, tên cầm đầu là Kongre, một tên cướp khét tiếng ở vùng biển này.

Chỉ còn lại một mình tổ trưởng Vasquez đối mặt với một băng cướp có số lượng đông hơn gấp nhiều lần.

Anh sẽ phải hành động ra sao để có thể tự bảo vệ mình, đồng thời vẫn hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ "Ngọn hải đăng nơi cuối trời" nhằm tránh cho các tàu bè qua lại eo biển khỏi gặp hiểm nguy.

Xin mời bạn đọc xem diễn biến câu chuyện qua hơn 200 trang sách dưới đây.

Chương I: LỄ KHÁNH THÀNH

J

ặt trời sắp lặn đằng sau những quả đồi phía tây. Thời tiết rất tốt. Về phía trước, mặt biển như hòa vào bầu trời ở phía đông và đông-bắc, những đám mây nhỏ còn phản chiếu những tia nắng cuối cùng, những tia nắng mà chẳng mấy chốc nữa sẽ chìm vào bóng hoàng hôn, một hoàng hôn rất dài ở một nơi có vĩ độ năm mươi lăm độ của nam bán cầu. Đúng vào lúc đĩa mặt trời vừa khuất hẳn dưới đường chân trời thì một phát đại bác vang lên trên tuần dương hạm Santa-Fé, và lá cờ của nước Cộng hòa Argentina được kéo lên đỉnh cột buồm sau, nó phấp phật cuộn bay trong gió biển.

Cùng lúc đó một chùm tia sáng tỏa lan rực rỡ từ đỉnh ngọn hải đăng được xây cách vịnh Elgor, nơi tuần dương hạm Santa-Fé thả neo, một tầm súng. Hai người gác đèn cùng đám thợ tụ tập trên bãi cát còn thủy thủ đoàn thì tập hợp trên boong trước của chiến hạm, tất cả cùng reo vang chào đón chùm tia sáng đầu tiên được thắp lên ở nơi bờ biển xa xôi này.

Hai phát đại bác nữa lại vang lên như đáp lại những tiếng reo hò đó, những tiếng nổ đập vào những ngọn núi xung quanh vang dội trở lại nhiều lần. Những lá cờ trên chiến hạm lại được hạ xuống đúng theo nghi thức hải quân; và sự im lặng lại bao trùm lên hòn đảo “đa quốc gia” nằm đúng ở nơi gặp nhau của hai biển lớn Đại Tây dương và Thái Bình dương.

Sau đó, đám thợ bước lên boong của chiếc Santa-fé và như vậy trên bờ chỉ còn lại ba người để làm công việc gác đèn.

Một người gác đang làm nhiệm vụ trong phòng, hai người kia chưa về nơi nghỉ ngay mà còn dạo bước chuyện trò dọc theo bờ biển.

- Anh Vasquez này! - Người trẻ nói - ngày mai chiếc tuần dương hạm mới nhổ neo chứ...
- Đúng thế Felipe - Vasquez đáp - và tao hy vọng là chuyến đi về này được suôn sẻ.
- Có xa không anh Vasquez?...
- Chuyến đi bao xa thì trở về cũng y như thế.
- Chưa chắc thế đâu - Felipe vừa cười vừa đáp.
- À này - Vasquez tiếp - đôi khi lúc đi, thời gian lâu hơn lúc về trừ trường hợp gió không được ổn định lắm!... Nhưng nói cho cùng một ngàn rưỡi hải lý cũng không phải là xa nếu như con tàu có máy móc ngon lành và chuyến đi thuận buồm xuôi gió.
- Và nếu như thuyền trưởng chiếc Lafayate lại rành đường đi nữa thì hẳn là...
- Thì tàu cứ việc thẳng đường mà đi, lúc đi đã theo hướng nam, như vậy lúc về ta cứ hướng bắc mà tiến, và nếu gió cứ tiếp tục thổi từ đất liền ra thì ta cứ men theo bờ biển mà đi, cứ như đi trên con sông mà thôi.
- Nhưng con sông đó chỉ có một bờ - Felipe tiếp.
- Mặc, miễn là có gió, tốt nhất là luôn luôn được gió thổi.
- Đúng thế - Felipe nhận xét - nhưng nếu gió cứ luôn đổi chiều thì...
- À, nếu thế thì không may rồi, tao mong rằng gió sẽ không thổi ngược và nếu được như thế chỉ trong vòng nửa tháng là nó có thể băng qua một ngàn rưỡi hải lý để đến buồm neo trong cảng Buenos Aires... Thí dụ, nếu gió thổi từ phương đông lại thì...
- Nhưng nếu gió không thổi từ đất liền ra nữa mà thổi từ biển vào thì làm sao tìm ra nơi

trú bão!

- Đúng như mày nói. Từ mũi đất lửa hay còn gọi là Paragonie, không nơi nào có bến ghé. Lúc đó chỉ còn cách là lao thẳng ra biển, nếu không muốn đâm vào bờ!

- Nhưng anh Vasquez này, tôi cho là trời sẽ vẫn tiếp tục tốt như thế này đây!

- Tao cũng đồng ý với mày, hiện vẫn mới là ngày đầu của mùa biển lặng kéo dài đến ba tháng nữa mà... 3 tháng nữa cũng dài đấy chứ...

- Và thế là công việc trên đảo đã hoàn tất vừa khớp với thời tiết nhỉ.

- Ừ. Chúng ta đang ở vào đầu tháng Chạp. Thời tiết mùa này tốt như tháng Sáu ở Biển Bắc. Mùa này rất hiếm khi xảy ra những cơn bão xoáy. Còn khi chiếc Santa Fé đã vào đến bến rồi thì dù cho có gió, có bão đi nữa cũng mặc. Chẳng phải lo sợ hòn đảo cùng với ngọn hải đăng này chìm xuống đáy đại dương!

- Nhất định là thế rồi. Nhưng sau khi đã báo cho ở nhà biết tin tức thì bao lâu sau con tàu mới trở ra đây cùng với những người thay thế cho bọn mình?

- Ba tháng nữa, chú em ơi!

- Và họ sẽ tìm ra đúng đảo này đấy chứ?

- Tất nhiên rồi. Và với chúng ta trên đảo nữa chứ - Vasquez đáp trong khi xoa hai tay vào nhau, đoạn ông đưa tẩu thuốc lên miệng rít một hơi dài và nhả khói mù mịt - Mày biết không, chúng ta đang ở một nơi không phải là trên boong một con tàu mà mưa bão có thể đẩy tới, đẩy lui, và nếu có là một con tàu đi nữa, thì nó cũng đang neo đậu chắc chắn ở cái đuôi của châu Mỹ, không thể trôi đi đâu cả. Cho dù vùng biển này có hiểm trở đi nữa, cho dù người ta đồn đại nhiều chuyện về vùng biển ở mũi HoRn này đúng là như vậy! Và cho dù tàu thuyền bị đắm nhiều ở hòn đảo Đa Quốc gia này, hay cho dù bọn cướp xác tàu đắm không thể tìm ra nơi nào dễ làm giàu hơn nơi đây, và còn nhiều điều nữa! Nhưng mọi chuyện rồi sẽ phải thay đổi, Felipe ạ! Giờ đây hòn đảo Đa Quốc gia đã có ngọn hải đăng của nó, không cơn bão nào có thể thổi tắt đèn! Các tàu thuyền qua đây nhờ nó mà nhận ra đường đi, nhờ nó mà tránh được nguy cơ va vào các tảng đá ở mũi Santa-jean, ở mũi San-Diegos hay mũi Fallows, ngay cả trong những đêm trời tối đen như mực!... Chính chúng ta là những người thắp đèn và nó sẽ hoạt động ngon lành trơn tru.

Vasquez nói lên những điều ấy bằng tất cả nhiệt tình không chỉ để trấn an mà còn nhằm làm giảm bớt những căng thẳng trong những tuần lễ sắp đến trên hoang đảo này, những ngày sẽ không gặp được một đồng loại nào từ đây cho đến ngày cả ba được thay thế bằng toán khác.

Để chấm dứt câu chuyện, Vasquez nói thêm:

- Nay chú mày, bốn mươi năm qua, tao đã lăn lộn trên mọi vùng biển của cự lục địa cũng như tân lục địa, khi thì làm thợ học việc, lúc làm thủy thủ, lúc thì chỉ huy tàu. Giờ đây khi sắp về hưu tao chỉ muốn làm anh gác đèn pha, và đèn pha nào mày biết không? Gác cái đèn nào nằm ở tận cùng trái đất.

Và thực tế là trên hoang đảo này, ở xa đất liền, xa cái văn minh, tên gọi này mới đúng làm sao!

- À này Felipe - Vasquez vừa nói tiếp, vừa lấy tay gõ chiếc tẩu thuốc đã tắt vào lòng bàn tay kia - mấy giờ thì mày thay cho Moriz?

- Mười giờ.

- Tốt lắm, và đến hai giờ thì đến lượt tao thay chú mày cho đến sáng.
- Đúng thế. Còn bây giờ thì tốt hơn hết là hai chúng ta đi ngủ.
- Ừ, thì đi.

Vasquez và Felipe cùng leo lên khu đồi thấp có tường xây chung quanh, chính giữa là ngọn hải đăng; cả hai đi vào chỗ ở dành cho đội gác. Cánh cửa khép lại ngay sau khi họ vào.

Một đêm yên tĩnh trôi qua. Vào lúc trời gần sáng, Vasquez tắt ngọn hải đăng đã cháy gần suốt mười hai tiếng. Thủy triều ở vùng biển này nói chung yếu nhất là dọc theo duyên hai châu Mỹ và châu Á trông ra Thái Bình dương. Trái lại, ở chung quanh Đại Tây dương, thủy triều rất mạnh và mạnh chỉ dới vùng biển Magellan xa xôi.

Ngày hôm đó, thủy triều bắt đầu rút từ lúc sáu giờ sáng và chiếc tuần dương hạm phải chuẩn bị máy móc từ sáng sớm để có thể lợi dụng hiện tượng đó. Nhưng vì chưa chuẩn bị xong nên thuyền trưởng quyết định chờ đến tối lúc thủy triều lên mới ra khỏi vịnh Elgor.

Chiến hạm Santa-fé của hải quân Cộng hòa Argentina là một con tàu có trọng tải hai trăm tấn, sức máy là một trăm sáu mươi mã lực, được chỉ huy bởi một thuyền trưởng và một phó thuyền trưởng. Thủy thủ đoàn dưới quyền gồm năm mươi người trong đó có cả lính thợ. Tàu có nhiệm vụ canh phòng đường biển kéo dài từ cửa sông Rio de la Plata đến eo biển Lemaire trên Đại Tây dương. Vào thời kỳ này, các công xưởng hải quân chưa thể đóng được những con tàu có tốc độ lớn như các tàu tuần tra, tàu phóng lôi và một số loại khác. Vì vậy, chiếc Santa-fé nói trên chỉ di chuyển với tốc độ tối đa là chín hải lý một giờ. Với tốc độ này tàu cũng đủ sức tuần tra vùng biển này nơi đa số các thuyền, tàu qua lại nơi đây đều là thuyền đánh cá.

Năm nay, chiếc Santa-fé có nhiệm vụ đôn đốc công trình xây dựng ngọn hải đăng ở cửa vào của eo biển Lemaire. Tàu phải chuyên chở đám thợ xây cùng các vật liệu mà công trình đòi hỏi. Tất cả công việc trên đã được hoàn tất một cách tốt đẹp nhờ theo kế hoạch của một kỹ sư giỏi của Thủ đô Buenos-Aires.

Thế là chiếc Santa-fé buông neo ở cuối vịnh Elgor đã ba tuần lễ. Sau khi đã chuyển lên bờ lương thực dự trữ cho bốn tháng, sau khi đã bảo đảm không còn thiếu thứ gì cho tổ gác đèn cho đến ngày có nhóm khác ra thay thế, thiếu tá Lafayate dự định đưa toán thợ trở về ngay cả nếu như có tình huống bất ngờ xảy đến, làm trì hoãn việc hoàn tất công trình. Từ một tháng nay, chiếc Santa-fé đã lo chuẩn bị để quay về đất liền.

Tóm lại, trong suốt thời gian neo đậu ở đây, thiếu tá Lafayate không có gì phải lo ngại cho tàu vì tàu đang ở trong vịnh rất an toàn, chỉ có biển động mới làm ông lo ngại. Tuy nhiên, về mùa xuân, ở vùng biển này, thời tiết ôn hòa và giờ đây mới bắt đầu sang mùa hạ, người ta có lý do để hy vọng sẽ không có thay đổi gì lớn về thời tiết ở khu vực này.

Bây giờ là bảy giờ sáng, thiếu tá Lafayate và viên thuyền Phó là Riegal ra khỏi ca-bin của họ nằm ở phần trên đuôi tàu. Các thủy thủ đã hoàn tất công việc lau rửa sàn tàu, những xô nước rửa cuối cùng vừa được trút qua các lỗ thoát nước. Cùng lúc đó, viên hạ sĩ quan cũng đã thu xếp xong các công việc chuẩn bị sẵn sàng cho lúc nhổ neo. Mặc dầu giờ xuất phát sẽ vào

buổi chiều nhưng mọi việc hầu như đã hoàn tất: buồm đã được kéo ra khỏi bao, các ống thông gió, các la bàn đã được lau chùi bóng lộn, chiếc xuồng lớn đã được kéo lên, còn chiếc xuồng nhỏ thì vẫn còn bập bềnh trên sóng.

Khi mặt trời đã lên cao, lá cờ hiệu được kéo lên đỉnh cột buồm sau.

Bốn mươi lăm phút sau, bốn tiếng chuông được vang lên từ phía mũi tàu và các thủy thủ đã sẵn sàng bên cạnh các hàng súng ở mạn tàu.

Sau khi ăn sáng cùng nhau, hai sĩ quan cùng đi lên tháp chỉ huy để xem tình hình thời tiết. Sau khi thấy trời quang, biển lặng, họ ra lệnh cho viên hạ sĩ quan cùng lên bờ.

Suốt cả buổi sáng hôm đó, thuyền trưởng muốn xem xét lại lần cuối ngọn hải đăng và những công trình phụ của nó, là nơi ở của tổ gác và kho chứa lương thực và chất đốt, sau cùng là kiểm tra lại máy móc trên ngọn hải đăng, xem có vận hành tốt không.

Bước lên bờ, ông thiếu tá đi cùng viên hạ sĩ quan đến khu xây dựng xung quanh ngọn hải đăng. Mọi người đều tỏ vẻ lo ngại cho ba người gác đèn sắp phải sống trong cảnh cô đơn buồn chán trên đảo.

- Ở đây gay gắt - thiếu tá nói - những con người dũng cảm này phải xem như luôn phải đương đầu với nghịch cảnh để sống còn, đây là cuộc sống của người thủy thủ thời xưa và việc gác hải đăng bây giờ đối với họ chỉ là một sự nghỉ ngơi tạm thời mà thôi.

- Đương nhiên là như thế rồi - thuyền phó Riegal lên tiếng - nhưng có sự khác nhau giữa việc gác hải đăng ở một nơi nhiều tàu thuyền qua lại, dễ liên lạc với đất liền và việc gác hải đăng ở nơi hoang đảo cô quạnh, tàu thuyền chỉ thoáng ở xa.

- Tôi đồng ý với ông về điều đó. Vì vậy cho nên cứ ba tháng lại phải thay tổ gác một lần. Ba người này, Vasquez, Felipe và Moriz sắp bắt đầu nhiệm vụ trong giai đoạn ít gay go nhất.

- Đúng vậy, thưa thiếu tá, họ sẽ không phải chịu đựng mùa đông khắc nghiệt ở mũi Horn này...

- Đúng là kinh khủng - thuyền trưởng xác nhận - Từ lần trinh sát mà chúng ta đã thực hiện cách đây vài năm ở eo biển này, từ vùng Đất lửa đến vùng Đất Hoang vắng, từ vùng Trinh nữ đến vùng Pilar, tôi không học thêm được bài học nào về các trận bão cả! Nhưng các người gác đèn của chúng ta đã có một chỗ ở vững chắc mà gió mưa không làm gì nổi. Họ không thiếu lương thực và chất đốt cho dù nhiệm vụ của họ kéo dài thêm hai tháng nữa cũng không sao. Chúng ta đã để họ ở lại trong tình trạng mạnh khỏe, thì lúc gặp lại họ, họ vẫn mạnh khỏe như vậy, bởi vì khí hậu ở đây dù có lạnh lẽo, nhưng ít ra nó cũng trong lành!...

Hai vị sĩ quan đi đến nơi Vasquez cùng hai bạn gác đang chờ. Sau khi đáp lại lời chào đúng theo nghi thức quân đội của ba người gác, hai vị sĩ quan dừng lại. Trước khi hỏi chuyện, thiếu tá Lafayate quan sát họ, từ đôi giày hải quân cho đến chiếc áo khoác có mũ đội đầu may dính liền với nhau.

- Đêm qua, mọi chuyện đều ổn cả chứ? - ông hỏi người tổ trưởng.

- Tốt, thưa thiếu tá. - Vasquez đáp.

- Các anh có nhìn thấy tàu, thuyền nào ở ngoài khơi không?

- Không có cái nào cả, và vì trời không có sương mù, chúng tôi có thể nhìn thấy đốm lửa ở cách đây 4 hải lý.

- Đèn chạy tốt chứ?

- Đèn sáng liên tục, thừa thiếu tá. Tận cho đến lúc mặt trời mọc.
- Anh không bị lạnh trong phòng trực chứ?
- Không, thừa thiếu tá. Phòng trực rất kín gió vì cửa sổ có những hai lần kính.
- Chúng tôi sẽ đi thăm chỗ ăn ở của các anh, rồi sẽ đến ngọn đèn sau.
- Tuân lệnh thừa thiếu tá - Vasquez đáp.

Nơi ở của tổ gác được xây ngay dưới chân tháp bằng những bức tường dày dán có thể đương đầu với cả phong ba gió bão. Hai sĩ quan lần lượt thăm qua các gian phòng bày biện một cách thích hợp. Rõ ràng với công trình như thế này thì không còn gì đáng ngại. Mưa gió hay bão táp vốn rất dữ dội ở vùng vĩ độ gần sát nam cực này cũng chẳng phải lo.

Các gian phòng được ngăn cách nhau bởi một hành lang mà ở cuối hành lang là cửa để vào bên trong tháp đèn.

- Chúng ta leo lên nào - thiếu tá Lafayate nói.
- Tuân lệnh.
- Chỉ cần một mình anh đi theo chúng tôi.

Vasquez ra hiệu cho hai đồng đội đứng ngoài hành lang. Đoạn ông đẩy cửa cầu thang và bước lên, hai vị sĩ quan đi theo.

Cầu thang xoáy tròn ốc không tối tăm lắm. Các bậc lên bằng đá và được gắn vào bờ tường. Có mười lỗ châu mai soi sáng cầu thang từ dưới lên.

Khi mọi người đã tới phòng trực mà ở bên trên là thiết bị đèn thì hai sĩ quan ngồi xuống một băng ghế hình tròn gắn vào tường. Từ phòng này, bốn chiếc cửa sổ nhô trở ra, tầm mắt mọi người có thể bao quát cả bốn phía đến tận chân trời.

Mặc dầu trời không có gió mạnh nhưng ở độ cao này, ta cũng nghe tiếng gió rít mạnh mẽ, xen lẫn tiếng kêu sắc của các loài chim biển.

Sau khi nhìn bao quát đảo và cả vùng biển xung quanh, hai sĩ quan leo lên một cái thang dẫn đến hành lang bao quanh ngọn hải đăng.

Nguyên một phần đảo trải ra dưới mắt họ, phía tây hoang vắng như mặt biển; còn từ mạn tây bắc sang phía nam có một vòng cung khá rộng, ngắt quãng đôi chỗ bởi các ngọn núi của mũi Saint - Jean. Ngay dưới chân ngọn hải đăng là vịnh Elgar mà trên bờ vịnh, các thủy thủ của chiếc Santa-fé đang đi đi lại lại. Không một cánh buồm, không một làn khói tỏa ngoài khơi. Chẳng có gì ngoài sự mệnh mông của đại dương.

Quan sát trên nóc ngọn đèn biển được chừng mười lăm phút thì hai sĩ quan cùng Vasquez leo xuống và cùng trở về tàu.

Sau khi ăn trưa xong, thiếu tá Lafayate cùng thuyền phó Riegal lại vào bờ lần nữa. Họ dùng thời gian còn lại trước khi tàu nhổ neo để đi dạo trên bờ bắc của vịnh. Trước đây đã nhiều lần vì không người hướng đạo nên ông chỉ quanh quẩn chung quanh phạm vi tháp đèn mà không dám đi thám sát xa hơn. Hôm nay hai sĩ quan thử lần đầu tiên kéo dài cuộc đi dạo của mình ra xa hơn. Bước qua eo đất hẹp nối liền vịnh Saint - Jean với phần còn lại của đảo, hai người đứng quan sát bờ cảng mà từ phía bên kia nhìn qua nó có hình dáng của một viên ngọc trai trên chiếc vòng cổ là vịnh Elgor.

- Nay ông Riegal - viên thiếu tá nói - cái cảng Saint-Jean này thật tuyệt. Nó đủ sâu để nhận những con tàu tải trọng lớn. Chỉ tiếc là lối vào cảng hơi khó. Phải chỉ có một chiếc hải đăng nhỏ nữa thẳng hàng với hải đăng Elgor, sẽ cho phép tàu lớn dễ dàng vào đây tìm nơi trú ẩn.

- Và đấy sẽ là ngọn hải đăng cuối cùng mà ta thấy, khi qua eo biển Magellan - thuyền phó Riegal nói thêm.

Vào lúc bốn giờ chiều, hai sĩ quan quay trở về; sau đó từ giã ba chiến sĩ trong tổ gác đèn đang đứng trên bờ đá để chờ đợi giờ tàu xuất phát. Đúng năm giờ, áp suất trong nồi súp-de của pháo hạm bắt đầu tăng, ống khói tàu nhả ra từng đám khói đen lớn. Mặt biển đang ở trong tình trạng triều dừng và chiếc Santa-fé sẽ kéo neo ngay lúc nước triều bắt đầu xuống.

Đúng sáu giờ kém mười lăm, thuyền trưởng phát lệnh nhổ neo và cho máy chạy. Hơi nước xì mạnh qua các ống thoát về phía mũi tàu, viên thuyền phó đang kiểm tra thao tác của các thủy thủ, chiếc mỏ neo vừa kéo lên giá đỡ và con tàu rùng mình khởi động.

Chiếc Santa-fé dần xa bờ, trong khi ba người gác đèn vẫy chào từ giã. Và cho dù Vasquez có nghĩ gì chăng nữa, cho dù hai người lính gác kia có nhìn con tàu xa bờ mà lòng vẫn không xao xuyến thì các sĩ quan và thủy thủ trên tàu lại rất nao lòng khi phải bỏ lại đằng sau họ ba con người trên cái hoang đảo ở nơi địa đầu châu Mỹ này.

Chiếc Santa-fé, với vận tốc vừa phải, đi men theo bờ biển giới hạn vịnh Elgor về phía tây bắc. Chưa tới tám giờ tối con tàu đã ra tới đại dương. Sau khi vượt qua mũi San-Juan, tàu mở hết tốc lực, bỏ lại eo biển về phía tây và khi bóng đêm đã trở nên dày đặc thì ánh sáng của ngọn Hải đăng của tận cùng thế giới này chỉ còn thấp thoáng như một ngôi sao ở cuối chân trời.

Chương II: HÒN ĐẢO “ĐA QUỐC GIA”

H

òn đảo "Đa Quốc gia" hay còn gọi là "Vùng đa Quốc gia" nằm ở cực đông nam của Tân lục địa. Đó là mảnh đất cuối cùng nằm ở cực đông của quần đảo Magellan mà những trận địa chấn thời kỳ Pluto đã cấu tạo nên, nằm ở vĩ tuyến năm mươi lăm, cách vòng cực nam khoảng ba3y độ. Đảo được bao bọc bởi nước biển của hai đại dương, những con tàu đi từ đại dương này sang đại dương kia vẫn thường xuyên đi ngang qua nó, khi thì từ hướng đông bắc lại, khi thì từ hướng tây nam khi đã vượt qua mũi Horn.

Vùng biển đẹp, chỉ rộng từ 25 đến 30 cây số, được một nhà hàng hải người Hà Lan tên là Lemaire khám phá ra từ thế kỷ 17, nên vùng biển mang tên ông này, là vùng biển phân cách giữa đảo "Đa Quốc gia" và vùng "Đất lửa". Biển này giúp cho các tàu thuyền có một con đường vừa ngắn vừa dễ đi hơn, tránh được các cơn sóng bùng đáng sợ vẫn thường hoành hành ở vùng duyên hải của đảo Đa Quốc gia.

Đảo này phân cách về phía đông với eo biển Lemaire trên một chiều dài chừng mười hải lý kéo dài từ mũi Santa - Antoine đến mũi Kempe và những tàu hơi nước cũng như thuyền buồm khi đi qua đường này được che chắn nhiều hơn là khi đi qua đường phía nam của đảo. Chiều dài của đảo Đa Quốc gia đo được ba mươi chín hải lý nằm theo hướng đông tây, từ mũi Saint - Barthélemy đến mũi San - Juan, còn chiều rộng của nó dài từ mũi Colnett đến mũi Webster, đo được mười một hải lý.

Bờ biển của đảo Đa Quốc gia cực kỳ mạnh mún. Đó là một chuỗi những vịnh, những vũng mà lối vào thường bị những cù lao, những tảng đá ngầm chắn ngang. Rất nhiều tàu thuyền đã bị đắm ở đây, ngay dưới những vách đá dựng đứng hay những bờ lởm chởm đá tảng mà ngay những hôm trời lặng, sóng biển ở đây cũng tạo nên những tiếng ì ầm giận dữ.

Đảo không có người ở, nhưng không phải là không sống được, tháng Mười một, tháng Chạp, tháng Giêng, và tháng Hai làm thành mùa hạ của nơi vĩ độ cao này. Các đàn thú có thể tìm ra đủ thức ăn trong những cánh đồng rộng trải dài bên trong đảo, đặc biệt là khu vực nằm ở phía đông của cảng Parry, lọt thỏm giữa mũi Conway và mũi Webster. Ngay khi những lớp tuyết dày tan ra dưới ánh nắng của mặt trời nam cực thì những bãi cỏ xanh mướt đã hiện ra và mặt đất sẽ còn giữ mãi một độ ẩm thích hợp cho đến mùa đông. Có lẽ những loài động vật nhai lại quen với điều kiện sinh sống vùng cực nam rất phong phú ở đây. Nhưng khi mùa lạnh đến thì cần phải đưa đàn thú về những nơi có khí hậu ôn hòa hơn, hoặc ở vùng Patagonie, hoặc ở ngay vùng Đất lửa.

Ta có thể gặp nơi đây vài ba con hoẵng, một loài hươu nhỏ có thịt rất ngon khi nướng hay quay. Và nếu như những con thú đó không chết đói trong suốt mùa đông kéo dài ở đây là vì chúng biết cách bới tuyết để tìm những rễ cây hay loài rêu mà dạ dày của chúng có thể tiêu thụ.

Hai bên những cánh đồng trải dài ra ở trung tâm của đảo một vài cánh rừng thưa phô bày những nhánh cây khẳng khiu cùng những chùm lá vàng nhiều hơn là xanh. Đây là những cây sồi vùng địa cực có thân cao tới hai mươi mét, cành của chúng đâm ngang, hoặc là một vài loại cây

gai có thể cho một thứ tinh dầu thơm như mùi vani.

Thực ra thì những cánh đồng và cánh rừng chỉ chiếm khoảng một phần tư diện tích toàn đảo. Phần còn lại là những núi đồi mà thành phần chính của chúng là đá thạch anh, rồi những thung lũng sâu, những dãy đá trôi giạt kéodài rải rác đó đây, kết quả của những cuộc phun trào núi lửa vào thời rất xa xưa. Ngày nay người ta cũng chẳng còn tìm ra được những miệng núi lửa trong vùng Fuégie hay Magellan. Ở phần trung tâm của đảo có những cánh đồng rộng trông như những thảo nguyên và trong tám tháng mùa đông địa cực, không có một cây cỏ nào có thể mọc lên giữa lớp băng tuyết phủ kín mặt đất. Càng về phía tây của đảo thì địa hình càng trở nên rõ nét với những vách đá cao đứng rải rác trên bờ biển. Nơi đây có cả những quả núi cao mà đỉnh của chúng có thể lên đến gần 1.000 mét so với mực nước biển. Đứng trên những ngọn đó, tầm nhìn của ta có thể bao quát toàn đảo. Đó chính là cái vành đai cuối cùng của dãy núi Ande kỳ diệu trải dài từ bắc xuống nam, làm thành cái sườn vĩ đại của tân lục địa.

Chắc chắn là trong những điều kiện khí hậu như thế, dưới ảnh hưởng của những cơn giông tố lạnh lẽo khủng khiếp ở vùng địa cực thì các loài thảo mộc của đảo chỉ còn lại vài loài hiếm hoi, những loài không thể nào quen được với thủy thổ của vùng lân cận với eo biển Magellan hay quần đảo Malouines cách bờ biển Fuégie chừng một trăm hải lý. Đó là những cây huyền sâm, cây đậu chổi, cây địa du, cây rau thủy... những loại cây này có màu sắc rất nhợt nhạt. Dưới sự che khuất của các tán cây rừng lẫn giữa các đám thấp lè tè của đồng cỏ, những bông hoa nhợt nhạt của các loài thảo mộc kể trên phô bày trăm hoa, nhưng khi vừa nở xong thì lại tàn héo ngay. Dưới chân những tảng đá ở bờ biển, trên các sườn dốc có nhiều phần thổ, các nhà tự nhiên học còn có thể tìm thấy những loài rêu và những rễ cây có thể ăn được; thí dụ rễ cây khô (họ đỗ quyên) mà các bộ tộc Pécherais ăn thay cho bánh mì, tuy nhiên chúng cũng chẳng có mấy chất dinh dưỡng.

Người ta cũng chẳng tìm ra một con sông nào trên đảo Đa Quốc gia này. Chẳng có tiếng nước suối róc rách trên mặt đất lẫn nhốn những đá là đá. Nơi đây chỉ có băng tuyết đọng lại và tồn tại suốt tám tháng của năm và cho đến mùa nắng - đúng hơn là mùa ít lạnh - tuyết tan ra dưới những tia nắng mặt trời chiếu chênh chếch; và nhờ thế mà mặt đất duy trì được một độ ẩm thường xuyên. Vào mùa nóng, rải rác chỗ này chỗ kia trên đảo, những ao, hồ hình thành và duy trì cho đến mùa đóng băng.

Vào thời điểm mà câu chuyện này bắt đầu, những khối nước như thế bắt nguồn từ những vùng cao kế bên ngọn hải đăng ào ào đổ xuống vũng nhỏ như vịnh Elgor hay tuôn vào cảng Saint-Jean.

Để bù cho sự nghèo nàn về động vật và thảo mộc của đảo, cá trong vùng biển này cực kỳ phong phú. Vì thế mặc dầu các thuyền bè luôn gặp nguy hiểm cần tìm đường vào đảo mỗi khi ngang qua eo Lemaire thì các bộ tộc Fuégiens vẫn thỉnh thoảng tới đây để đánh bắt cá. Cá ở đây rất phong phú; ngoài cá chim, cá thu, cá nhụ, cá đế ra còn có cả cá tuyết khô, cá diết, cá ngừ, cá tráp... Hơn nữa, việc đánh bắt các loài cá lớn như cá voi, cá nhà táng... và cả loài hải cẩu, hải sư... cũng thu hút nhiều tàu đánh cá lớn tới vùng biển này. Các loài động vật biển này bị săn bắt riết ráo quá nên phải chạy về vùng địa cực để lánh nạn, nơi đấy dù sao thì con người cũng khó

đến hơn.

Người ta cũng có thể dễ dàng nhận ra trên toàn bộ đảo, nơi các bờ đá xen kẽ các vịnh nhỏ, có vô số các loài sò, ốc, hàu... và trong các hang, hốc đá có vô vàn các loài giáp xác như tôm, cua, ghẹ...

Đảo cũng là nơi trú ngụ của rất nhiều loài chim; nào là hải âu lớn như thiên nga, sâm cầm, chim mang biển suốt ngày ồn ào réo gọi.

Tuy nhiên, sự mô tả hòn đảo của Đa Quốc gia này không nhằm kêu gọi lòng ham muốn của hai nước Chilê và Cộng hòa Argentina. Thực ra thì nơi đó chỉ là một hòn đảo lớn không có người ở. Đảo này thuộc về nước nào vào lúc câu chuyện này xảy ra? Chưa thể có được một kết luận rõ rệt. Tất cả những gì có thể nói được chỉ là: đảo nằm trong quần đảo Magellan, lúc đó còn là lãnh thổ chung của hai nước Cộng hòa nằm ở vùng cực nam châu Mỹ này.

Trong những ngày thuộc mùa đẹp trời trong năm, đám thổ dân Fuégiens hay Pécherais ít khi xuất hiện trong vùng, chỉ những khi trời xấu, biển động họ mới ghé vào để tìm chỗ trú ẩn. Còn đối với những tàu buôn lớn, đa số chọn con đường đi qua eo biển Magellan, con đường này đã được vạch rõ ràng trên các bản đồ hàng hải và họ có thể đi theo mà không sợ gặp bất trắc dù là đi từ hướng đông sang, hay từ hướng tây lại. Chỉ có những con tàu chọn con đường đi qua mũi Horn là hay ghé lại đảo Đa Quốc gia này.

Để dễ dàng nhận ra hòn đảo, Cộng hòa Argentina đã có một sáng kiến tuyệt vời là cho xây dựng một ngọn hải đăng tại nơi cùng trời cuối đất này và các quốc gia khác dĩ nhiên là phải nợ món nợ ân nghĩa này. Thực vậy, vào thời kỳ đó, chưa hề có một ngọn hải đăng nào được xây dựng trên bờ biển Magellan từ cửa vào eo Magellan trên trũng Vierges thuộc Đại Tây dương cho tới lối ra của eo biển đó ở vũng Pilar thuộc Thái Bình dương. Ngọn hải đăng nơi tận cùng trái đất ấy sẽ mang lại những lợi ích hiển nhiên cho tàu bè qua lại ở nơi có địa hình nguy hiểm này. Trên mũi Horn cũng không có hải đăng, vì vậy ngọn hải đăng sắp xây dựng trên đảo Đa Quốc gia có thể tránh cho các tàu bè nhiều thảm họa khi đi từ Thái Bình dương qua eo biển hẹp Lemaire.

Vậy là chính phủ Argentina quyết định xây dựng ngọn hải đăng ở cuối vịnh Elgor. Sau một năm tích cực thi công, lễ khánh thành ngọn đèn biển đã được tổ chức vào ngày mừng 9 tháng Chạp năm 1859.

Cách vùng nằm cuối vịnh khoảng trăm rưỡi mét có một khu đất cao diện tích gần năm trăm mét vuông, độ cao của khu đất khoảng gần bốn chục mét. Một bức tường đá ong bao quanh khu đất đó, chính giữa khu đất sẽ là nền móng của tháp hải đăng. Xung quanh tháp đèn các công trình phụ như nhà ở và nhà kho sẽ được xây dựng. Toàn thể công trình phụ gồm:

1. Phòng ngủ cho tổ gác đèn, bên trong có trang bị giường ngủ, tủ quần áo, bàn ghế, một lò sưởi chạy bằng than mà ống dẫn khói sẽ thoát khói qua mái nhà.

2. Một phòng chung cũng có trang bị lò sưởi được sử dụng làm phòng ăn với bàn ghế, một cái kệ chứa các dụng cụ lật vật như kính viễn vọng, phong vũ biểu, nhiệt kế... các đèn chiếu sáng

được gắn vào trần, ngoài ra còn các đèn dự phòng trường hợp hải đăng bị trục trặc.

3. Những nhà kho dùng để chứa lương thực đủ dùng cho một năm, mặc dầu cứ ba tháng một lần sẽ có tàu chở nhân sự ra thay thế. Đồ ăn, thức uống gồm đồ hộp, thịt muối, mỡ, rau khô, bánh quy, trà, cà phê, đường, rượu mạnh và cả thuốc men.

4. Dự trữ dầu đốt dùng cho hải đăng hoạt động.

5. Trong kho còn có củi, chất đốt đủ dùng cho nhu cầu của tổ gác trong suốt mùa đông nơi địa cực.

Ấy là toàn thể các công trình phụ nằm xung quanh tháp đèn, bên trong bức tường thành bao bọc.

Tháp đèn vô cùng chắc chắn, được xây dựng bằng chính các vật liệu trên đảo. Các tảng đá ở đây cực kỳ bền vững, được liên kết vào nhau bởi các thanh giằng bằng sắt ghép với độ chính xác cao, thanh này lồng vào thanh kia theo kiểu ghép mộng đuôi én. Tất cả hợp thành một cấu trúc có thể đương đầu với các trận cuồng phong, các cơn bão cực mạnh thường nổi lên ở nơi tiếp giáp của hai đại dương lớn nhất địa cầu. Chính vì thế mà Vasquez thường nói rằng gió ở đây không thể nào mang cả cây tháp đi. Đây là cây đèn mà ông cùng hai người bạn trẻ trấn giữ và họ sẽ làm tốt công việc ấy dầu cho mưa giông, gió giạt đến đâu chẳng nữa.

Chiều cao của tháp đèn là ba mươi hai mét và nếu tính cả độ cao của khu đất nữa thì ngọn đèn sẽ vươn lên cao hơn mặt biển là khoảng bảy mươi mét. Như vậy là ánh sáng của đèn có thể nhận biết từ một khoảng cách mười lăm hải lý. Nhưng trong thực tế, tầm xa của đèn chỉ vào khoảng hơn mười hải lý (xấp xỉ 19km). Vào thời kỳ này, chưa có các hải đăng hoạt động bằng khí đốt hay điện khí. Với vị trí của một hoang đảo xa xăm, mọi liên lạc với đất liền đều khó khăn, thì phải chọn cách đốt nào đơn giản và ít đòi hỏi sửa chữa nhất; và người ta đã chọn phương pháp đốt đèn bằng dầu với tất cả các cải tiến mà khoa học cũng như nền công nghiệp thời đó cho phép.

Tóm lại, tầm xa mười hải lý của đèn là vừa đủ. Nó giúp cho các tàu thuyền đến được eo Lemaire dễ dàng cho dù tàu đi từ hướng nào lại cũng được. Mọi hiểm nguy đều được loại trừ nếu các tàu thuyền tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn do cấp thẩm quyền hàng hải phát hành. Ngoài ra, trong những trường hợp rất hiếm hoi mà các tàu thuyền gặp phải, đó là những khi tàu cần vào neo đậu trong vịnh Elgor, lúc đó hải đăng sẽ giúp tàu vào vịnh dễ dàng. Trong trường hợp trở về đất liền của chiến hạm Santa-fé đã nói trên, nó có thể rời cái vũng nhỏ ngay trong ban đêm. Vì chiều dài của vũng chỉ là ba hải lý, tính đến đầu mũi San - Juan, mà tầm xa của hải đăng những mười hải lý, chiếc tuần dương hạm còn được chiếu sáng thêm bảy hải lý nữa trước khi đi vào khu bờ đá dốc đứng của đảo.

Ngày trước, các hải đăng thường dùng những chiếc gương lõm làm bộ phận phản quang, như thế rất bất tiện vì gương hấp thụ gần một nửa lượng ánh sáng phát ra. Nhưng sự tiến bộ của khoa học đã giải quyết được nhiều thứ trong đó có vấn đề trên. Giờ đây người ta đã thay bằng các loại kính khúc xạ để tập trung ánh sáng; và với kính này chỉ một phần rất nhỏ ánh

sáng bị mất đi.

Dĩ nhiên là ngọn hải đăng nơi cuối trời có một chùm sáng cường độ không đổi. Cũng không sợ có viên thuyền trưởng nào lại lầm nó với một nguồn sáng khác, bởi vì suốt dọc bờ biển này, kể cả ở mũi Horn nữa, không nơi nào có hải đăng. Cũng không cần thiết phải làm cho nó đặc biệt gì hơn, chẳng hạn như cho nó luôn nhấp nháy hoặc là cho nó sáng rực hẳn lên. Muốn thế lại phải làm thêm các cơ phận phụ, vừa cồng kềnh, vừa khó sửa chữa.

Bộ phận phát sáng của hải đăng là tập hợp nhiều ngọn đèn đặc biệt có thể phát ra một chùm tia sáng rất mạnh ở ngay tiêu điểm của hệ thống thấu kính. Hệ thống dẫn dầu để cung cấp cho đèn được thiết kế theo kiểu đặc biệt nên không bao giờ bị thiếu. Còn hệ thấu kính được cấu tạo bởi những thấu kính sắp theo hình bậc thang phần trung tâm có hình dạng bình thường, nhưng bao quanh nó là những hình vành khuyên ghép lại để tạo thành một thấu kính và do đó chùm ánh sáng sau khi phản chiếu qua hệ thống này sẽ là một chùm tia sáng song song cực kỳ rõ. Hôm tàu rời đảo, thời tiết lại tốt nên viên thuyền trưởng có thể xác nhận là vị trí của ngọn đèn cũng như vận hành của đèn không cần phải điều chỉnh điểm nào nữa cả.

Rõ ràng là đèn hoạt động tốt phụ thuộc hoàn toàn vào tính chính xác và sự chăm sóc kỹ lưỡng của đội gác đèn, miễn là bảo trì đèn cho tốt. Đây là việc thay bắc đèn cho cẩn thận, cho thêm dầu đốt đúng lúc với tỷ lệ thích hợp, rồi điều chỉnh các gương phản chiếu cho đúng, tắt mở đèn đúng lúc hoàng hôn và bình minh, và nhất là không được rời mắt khỏi đèn một giây phút nào và nếu thế có thể nói ngọn hải đăng đã đem lại lợi ích lớn cho ngành hàng hải ở vùng biển xa xôi của Đại Tây dương này thì không còn nghi ngờ gì nữa, đây là nhờ vào thiện chí và lòng hăng say của Vasquez cùng với hai người bạn của ông ta. Sau một cuộc tuyển lựa gắt gao giữa một số lớn các ứng cử viên, cả ba người qua những nhiệm vụ đã được giao trong quá khứ, họ đã chứng tỏ được lòng tận tâm, sự can đảm và sức chịu đựng của mình.

Cũng không phải là vô ích khi nhắc lại điều này: tổ gác đã được bảo đảm an toàn mặc dầu hòn đảo Đa Quốc gia này ở rất xa bờ, nó cách Buenos Aires ngàn rưỡi hải lý là nơi duy nhất có tàu tiếp tế đi ra đảo. Đám thổ dân Fuégiens và Pécherais chỉ ghé đảo những khi trời tốt và cũng chỉ ở lại đó ngắn ngày. Với đám thổ dân nghèo đói ấy thì cũng chẳng có gì phải lo ngại. Sau khi đánh cá xong, họ gấp rút băng qua eo biển Lemaire để về lại Đất lửa hoặc là tới những hòn đảo khác trong vùng. Còn những người lạ mặt khác thì ở đây chưa từng thấy bao giờ. Bờ biển của đảo quá hiểm trở nên không thuyền bè nào dạt vào đây để tìm chỗ ẩn náu trong khi có rất nhiều chỗ tốt hơn ở trong vùng Magellan này.

Tuy nhiên, người ta cũng đã đề phòng trong trường hợp có người lạ xâm nhập vịnh Elgor. Các công trình xây dựng phụ của ngọn hải đăng đều có cửa rất chắc chắn luôn được khóa ở bên trong và cũng không ai có thể phá được những tấm lưới chắn các cửa sổ. Ngoài ra, tổ gác còn được trang bị súng các-bin, súng lục với đầy đủ đạn dược.

Sau cùng, ở cuối hành lang dẫn đến chân tháp đèn, người ta có làm một cửa sắt vô cùng kiên cố. Còn như nếu có ai đó muốn xâm nhập tháp đèn bằng lối khác thì làm sao họ có thể chui qua những lỗ châu mai đục dọc theo cầu thang đã được những thanh sắt xây chắn bên

ngoài. Còn nếu muốn vào bằng ngã hành lang vòng bên ngoài đèn thì lại bị chặn bởi những sợi dây chằng bảo vệ cột thu lôi.

Đây là công trình quan trọng cực kỳ vừa được hoàn thành tốt đẹp trên hòn đảo Đa Quốc gia này, một công trình của chính phủ nước Cộng hòa Argentina.

Chương III: BA NGƯỜI GÁC HẢI ĐĂNG

C

hính vào mùa này, từ tháng Mười một cho đến tháng Ba năm sau, là thời kỳ có nhiều tàu bè qua lại vùng biển Magellan này nhất. Biển vẫn luôn dữ dội. Nhưng nếu như những cơn cuồng phong đến từ hai đại dương vẫn chưa chịu lắng dịu đi thì ít ra thời tiết cũng bớt khắc nghiệt và nếu như vẫn còn gió bão thì cũng chỉ là những trận bão thoáng qua mà thôi. Những chiếc tàu thủy chạy bằng hơi nước và những tàu chạy bằng buồm đã dám mạo hiểm đi vòng qua mũi Horn trong thời tiết dễ chịu này. Tuy nhiên, không phải sự lưu thông của các tàu thuyền hoặc từ eo biển Lemaire, hoặc từ phía nam hòn đảo Đa Quốc gia đi qua, đã làm giảm đi sự đơn điệu của những ngày dài vì các tàu thuyền đó chưa bao giờ đông đúc, và càng ngày càng trở nên hiếm hơn; kể từ khi phát minh ra tàu chạy hơi nước, cùng với các bản đồ hàng hải chính xác, việc vượt qua eo Magellan trở nên bớt nguy hiểm hơn và đây là con đường vừa ngắn vừa dễ đi.

Tuy nhiên, sự đơn điệu ấy không dễ dàng nhận biết được từ phía những người làm việc thường trực ở đây. Đa số họ đều xuất thân là thủy thủ hay dân đánh cá. Họ không thuộc loại người cứ ngồi để đếm ngày, đếm giờ. Họ luôn biết cách tìm ra việc để làm, biết cách giải khuây. Hơn nữa, công việc của họ không chỉ đóng khung trong việc duy trì ánh sáng của ngọn hải đăng từ tối đến sáng hôm sau. Vasquez và hai bạn anh còn phải theo dõi kỹ càng đám tàu bè ra vào vịnh Elgor, vài ba lần trong tuần họ còn phải đi tới mũi San - Juan để quan sát bờ biển phía đông cho tới mũi Several, nhưng không bao giờ đi xa hơn ba đến bốn hải lý. Họ phải ghi chép cập nhật cuốn “Nhật ký hải đăng”, phản ánh mọi sự kiện xảy đến trong ngày từ số tàu thủy, thuyền buồm đi qua vịnh, đến quốc tịch các con tàu, tên gọi cùng số hiệu của tàu nếu có thể trông thấy, rồi tình hình thủy triều, hướng và sức gió thổi, tần suất mưa bão và các hiện tượng khí tượng khác. Tất cả những dữ liệu đó đủ để ta có thể phác họa ra bản đồ khí tượng của vùng biển này.

Vasquez sinh ra ở Argentina cũng như Felipe và Moriz; ông là tổ trưởng tổ gác hải đăng ở hòn đảo Đa Quốc gia. Năm nay bốn mươi bảy tuổi, với bề ngoài khỏe mạnh và dẻo dai thích hợp với tính cách của một thủy thủ đã từng tung hoành dọc ngang. Với tính tình quyết đoán, cương nghị, thường xuyên đối đầu cùng nguy hiểm, ông biết quyết đoán trong những hoàn cảnh cần phải liều cả mạng sống của mình. Người ta đã chọn ông làm tổ trưởng không phải căn cứ vào tuổi tác mà vào tính cách riêng mà ông đã được từ sự trui luyện trong gian khổ khiến người ta có thể hoàn toàn an tâm khi tin cậy vào ông. Mặc dầu ra khỏi ngành hải quân với cấp bậc không cao hơn ngạch bếp trưởng, ông vẫn được mọi người lưu luyến. Do đó khi ông xin làm người gác đèn ở đảo, phía Hải quân đã chuẩn y ngay mà không thắc mắc điều gì. Còn Felipe và Moriz, cả hai đều đã từng là thủy thủ, một người bốn mươi tuổi, người kia ba mươi bảy tuổi. Vasquez đã quen biết gia đình họ từ lâu năm nên ông đã tiến cử họ để chính phủ lựa chọn. Cũng như ông, Felipe còn sống độc thân. Chỉ có Moriz là đã có vợ nhưng chưa có con. Vợ anh, người mà anh sẽ gặp lại trong ba tháng nữa, làm việc tại một nhà cho thuê phòng ở cảng Buenos - Aires.

Sau khi hết thời hạn ba tháng, ba người sẽ trở về trên chiếc Santa - Fé, con tàu đưa tổ thay thế ra đảo, và sau khi ba người sau hết nhiệm kỳ ba tháng của họ, thì ba người này lại trở lại đảo để thay. Như vậy là vào tháng sáu, bảy và tám họ sẽ lại trở về đây làm việc và lúc đó là

đúng vào giữa mùa đông địa cực. Sau phiên công tác đầu tiên, họ chưa phải nếm trải những bất thường của thời tiết, nhưng đến vòng sau họ mới phải nếm mùi cực nhọc. Nhưng chúng ta dễ dàng nhận thấy là điều đó không hề làm họ lo âu. Vasquez và hai người bạn của ông lúc đó đã quen với khí hậu của đảo, và họ sẽ biết phải làm cách nào để chống chọi với cái lạnh, với gió bão và với tất cả những khắc nghiệt của mùa đông địa cực.

Ngay hôm ấy, ngày 10 tháng Chạp, công việc trên đảo đã được sắp xếp đầu vào đấy. Hằng đêm, những chiếc đèn của hải đăng sẽ hoạt động dưới sự canh chừng của một người gác ngồi trong phòng trực, trong lúc hai người kia nghỉ trong phòng ngủ. Ban ngày, mọi dụng cụ, máy móc sẽ được lau chùi, bảo quản, thay bắc, thấm dầu, sẵn sàng cho việc chiếu ra những tia sáng mạnh khi màn đêm buông xuống.

Thỉnh thoảng, theo những hướng dẫn nhiệm vụ đã qui định, Vasquez cùng hai bạn xuống vịnh Elgor, men ra đến biển hoặc đi bộ trên bờ, hoặc sử dụng chiếc sà-lúp dành cho tổ gác, đó là một chiếc sà-lúp có hai buồm ở mũi và lái dùng để thám sát vịnh. Chiếc sà-lúp này chưa dùng đến, thì neo đậu trong một nơi kín đáo, được che chắn bởi các vách đá dựng đứng, không lo những luồng gió thổi từ phía đông lại, những luồng gió từ hướng này là đáng sợ nhất.

Dĩ nhiên là trong lúc tổ gác đi tuần tra như vậy thì vẫn có một người ở lại trực ở trên hành lang thượng của hải đăng. Lúc đó, nếu có tàu thuyền nào đi qua vịnh cần liên lạc thì họ kịp thời ghi nhận. Từ trên đài quan sát, người ta chỉ thấy mặt biển từ hướng đông đến đông bắc. Các hướng khác đều bị các vách đá dựng đứng che khuất. Do đó, nhất thiết phải có một người trong phòng trực để có thể liên lạc với các tàu thuyền.

Những ngày đầu tiên đã trôi qua bình lặng, không chuyện gì đáng nói kể từ lúc chiếc Santa - Fé rời đảo. Thời tiết rất đẹp cái lạnh đã giảm đi nhiều, nhiệt kế chỉ mười độ bách phân trên số không. Từ sáng đến chiều, gió thổi từ biển vào thành từng đợt, đến khi chiều tối gió đổi hướng thổi từ đất liền ra, tức đến từ tây bắc, từ những cánh đồng xứ Patagonie và từ Đất lửa sang. Đôi lúc cũng có mưa trong vài tiếng đồng hồ và vì không khí ẩm dần lên nên thế nào cũng sẽ có những cơn giông làm thời tiết dịu đi.

Những tia nắng mặt trời đem đến đảo một luồng sinh lực mạnh mẽ, các loài thảo mộc bắt đầu phát triển rõ rệt. Cánh đồng cỏ kế cận với khu vực hải đăng trút bỏ đi tấm áo choàng trắng toát để phô ra một tấm thảm màu xanh nhạt. Trong khu rừng sồi địa cực, người ta còn được cái thú là nằm dài ra dưới tán lá sum suê. Dòng suối nước lúc nào cũng chan hòa, chảy từ trên núi xuống tận biển. Những đám rêu, những đám địa y lại xuất hiện dưới những gốc cây và phủ xanh các mỏm đá; ngoài ra ta còn thấy mọc lên nhiều loại cỏ ốc tai rất hiệu nghiệm trong việc trị bệnh hoại huyết. Sau cùng, nếu không phải là mùa Xuân - cái danh từ đẹp dễ này ít được nghe thấy ở vùng Magellan - thì đây chính là mùa Hạ, một mùa còn kéo dài thêm vài tuần lễ nữa trên phần cực nam của châu Mỹ này.

Một ngày qua đi trước khi thắp ngọn hải đăng, theo thói quen, ba người gác đèn cùng ngồi lại với nhau trên bao lơn hình tròn quanh hải đăng để tán gẫu, dĩ nhiên là tổ trưởng Vasquez sẽ điều khiển và dẫn dắt câu chuyện.

- Nay các bạn - ông vừa nói vừa chăm chú nhồi thuốc vào chiếc tẩu, động tác này được hai người kia bắt chước - cuộc sống ở đây thế nào? Tốt chứ?

- Đương nhiên là thế, anh Vasquez ạ - Felipe đáp - Nhưng mới chỉ vài ba hôm chưa đủ thời gian để có thể cảm thấy buồn chán hay mệt nhọc.

- Đúng thế! - Moriz nói thêm - nhưng mà ba tháng rồi cũng sẽ qua mau hơn mình tưởng đấy.

- Đúng thế các bạn, ngày tháng sẽ qua nhanh như những chiếc thuyền buồm gặp gió ấy mà.

- Lại tàu thuyền - Felipe nhận xét - ngày hôm nay không hề có bóng dáng tàu nào qua vịnh, kể cả những chiếc xuất hiện xa xa nơi chân trời cũng không có.

- Rồi sẽ có, Felipe, chúng sẽ đến - Vasquez vừa nói vừa chụm tròn bàn tay lại giống như chiếc ống nhòm đặt trước mắt - Ta đã dựng lên ở đây một ngọn hải đăng mà nó có thể chiếu sáng cả chục cây số, chẳng lẽ lại không có con tàu nào đến để sử dụng nó sao?

- Nhưng mà ngọn hải đăng của ta vừa mới được bóc tem, nó quá mới - Moriz nhận xét.

- Đúng như cậu nói - Vasquez đáp - và cũng phải có thời gian các thuyền trưởng mới biết được là từ nay trở đi, bờ biển này đã được soi sáng. Và một khi họ đã biết được điều ấy, họ chẳng ngại gì mà không ùn ùn kéo qua đây, điều ấy có lợi cho họ mà! Nhưng biết được điều đó cũng chưa đủ, còn phải xem cái hải đăng đó có được thấy sáng liên tục suốt đêm không nữa chứ.

- Mọi người sẽ biết ngay thôi sau khi chiếc Santa - Fé về đến Buenos Aires - Felipe nhận xét.

- Bạn nói rất đúng - Vasquez đáp - và ngay sau khi thiếu tá Lafayate làm xong tờ trình, giới hữu trách sẽ mau chóng phổ biến tin này đến toàn thể giới hàng hải. Và từ đó các nhà hàng hải không được phép không biết chuyện gì đã xảy ra ở đây đâu nhé.

- Nhưng chiếc Santa - Fé chỉ mới rời đảo có năm hôm thôi - Moriz nói tiếp - à mà chuyện vượt bể lần này kéo dài bao lâu nhỉ?

- Theo tao biết thì khoảng hơn một tuần lễ! Trời yên, biển lặng như thế này, mà lại xuôi gió... Chiếc tàu của chúng ta sẽ đi chếch gió cả ngày lẫn đêm, thêm cả sức đẩy của máy móc thì tốc độ sẽ đạt tới chín hay mười hải lý đấy.

- Vào giờ này - Felipe nói - chắc tàu đã qua eo Magellan và đã vượt qua mũi Trinh nữ đến mười lăm hải lý.

- Chắc chắn là như vậy - Vasquez nói - Lúc này hẳn là tàu đang men theo bờ biển Patagonie và nó sẽ bắt chắp cuộc đua ngựa của dân Patagon... Có Trời biết được tại sao ở cái xứ sở đó có cả người lẫn súc vật cứ luôn lồng lên như lũ ngựa vía ấy!

Những kỷ niệm về chiếc Santa - Fé vẫn còn tươi rói trong ký ức những con người can đảm ấy. Với họ, con tàu như là một mảnh đất của quê hương vừa mới từ giã họ mà trở về, họ sẽ nghĩ đến chuyến đi của nó cho đến khi nó trở về.

- À, mà hôm nay mày câu được nhiều cá không? - Vasquez hướng về Felipe mà hỏi.

- Cũng khá khá, Vasquez. Tôi câu được hơn chục con bống trắng, tôi còn chop được một chú cua nặng chừng ký rưỡi đang lẫn trong hốc đá.

- Thế là tốt rồi - Vasquez đáp - mày đừng sợ hết cá ở đây nhé! Cái giống cá ấy rất lạ, mình càng bắt nhiều, nó càng sinh sôi ra hàng đàn, nhờ có lũ cá ở đây ta có thể tiết kiệm được thịt khô và mỡ muối trong kho!... À, thế có tìm ra rau không?

- Tôi đã vào cả trong rừng sồi - Moriz đáp - và bới được ít rễ cây và bắt chước bếp trưởng trên tàu, tôi sẽ nấu cho anh một món này ngon tuyệt.

- Món ấy sẽ được nồng nhiệt hoan nghênh, bởi vì ta cần tiết kiệm đồ hộp! - Vasquez cười nói - Tất cả các món ăn tươi đều ngon: thịt mới xẻ, cá mới bắt hay rau củ mới đào, đều tuyệt.

- Mà này - Felipe nói - nếu tôm được một con gì thuộc loài nhai lại trên đảo thì tuyệt quá... một chú nai hay hoẵng chẳng hạn.

- Tao không chê một miếng thịt hay một đùi nai đâu - Vasquez đáp - Giờ mà vớ được một đĩa thịt rừng thì cái bao tử của ta chỉ còn biết nói lời cảm ơn mà thôi!... Do đó, từ nay nếu con mỗi xuất hiện thì các cậu cứ việc bắn hạ. Nhưng phải lưu ý một điều là không được đi quá xa khu tháp đèn để tìm con mồi dù lớn hay nhỏ. Chủ yếu là các cậu phải luôn giữ nguyên tắc chỉ ròi khu tháp đèn khi cần quan sát điều gì trong vịnh Elgor mà thôi, hoặc trên biển, trong khoảng từ mũi San Juan đến mũi Diegos.

- Tuy nhiên, nếu có con vật nào ngon ăn đến vừa một tầm súng... - Moriz, vốn thích đi săn nên nói thêm.

- Vừa một tầm súng hay hai, ba tầm súng gì cũng được - Vasquez ngắt lời - nhưng các cậu nên nhớ rằng nai ở đây là giống thú hoang, chưa biết con người là gì cho nên tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu chỉ thấy có một cặp sừng nai đơn độc xuất hiện trong rừng sồi, hoặc là ngay cạnh khu tháp đèn của ta đây.

Thực ra thì kể từ khi công trình xây dựng hải đăng bắt đầu cho tới giờ, chưa bao giờ có con vật nào được ghi nhận là có mặt trong khu vực này. Viên thuyền phó của chiếc Santa - Fé là đại úy Nemrod đã nhiều lần thử tìm săn nai nhưng không có kết quả mặc dầu ông đã đi sâu vào trong đảo đến năm sáu hải lý. Con mồi săn lớn hoặc không có hoặc chỉ thấp thoáng ở ngoài tầm súng, rất khó săn. Cũng có thể, nếu ông ta chịu khó leo lên cao, hoặc đi qua cảng Parry hay sang tới đầu kia của đảo thì sẽ may mắn hơn. Nhưng ở đó, núi lại quá cao, đường đi lại khó khăn, cho nên ông ta cũng như một số người khác trên chiếc Santa-Fé chưa bao giờ đi đến tận cùng của mũi Saint - Barthélemy.

Trong đêm 16 rạng sáng 17 tháng Chạp, Moriz gác từ sáu giờ đến mười giờ, có nhìn thấy ánh đèn ở ngoài khơi từ hướng đông, cách bờ khoảng từ năm đến sáu hải lý, chắc chắn đấy là ánh đèn của một con tàu, con tàu đầu tiên xuất hiện kể từ khi có ngọn hải đăng.

Moriz cho rằng sự kiện này cũng đáng cho các bạn quan tâm; vì lúc đó họ chưa ngủ nên anh liền báo ngay cho các bạn. Vasquez và Felipe lập tức lên phòng trực với Moriz, và với chiếc ống nhòm trong tay họ chăm chú quan sát ở hướng đông.

- Đèn này màu trắng - Vasquez tuyên bố.

- Và như vậy - Felipe nói - nó không phải là đèn báo vị trí của tàu, bởi vì nó không phải màu xanh hay màu đỏ.

Nhận xét này rất có ý nghĩa thực tế. Đấy không phải là đèn báo vị trí của tàu vì theo quy ước quốc tế, đèn màu xanh là để báo mạn trái và màu đỏ cho mạn phải của tàu.

Vasquez tiếp:

- Vì đèn màu trắng nên đây là đèn treo trên dây neo cột buồm đằng mũi, nó báo hiệu là đang có một con tàu chạy hơi nước đang nằm trong tầm nhìn của đảo.

Chắc chắn đây là một chiếc tàu chạy bằng hơi nước đang trở về mũi San Juan. Không biết

nó sẽ qua eo biển Lemaire hay đi vòng về phía nam? Đây cũng chính là câu hỏi mà cả ba người đều muốn biết sớm câu trả lời. Họ chăm chú theo dõi đường đi của con tàu khi nó tiến lại gần và trong nửa giờ sau, họ đã xác định được hướng đi của tàu kia.

Con tàu này bỏ ngọn hải đăng nằm bên mạn trái, và chạy thẳng về hướng eo biển. Ta có thể nhận ra đèn hiệu màu đỏ của tàu khi nó đi vào cửa cảng Saint - Jean; sau đó thì biến ngay vào đêm đen.

- Đây là con tàu đầu tiên mà ngọn hải đăng ở tận cùng trái đất này ghi nhận được - Felipe reo lên.

- Và chắc chắn nó không phải là chiếc cuối cùng! - Vasquez khẳng định.

Ngày hôm sau, trong buổi sáng sớm, Felipe báo có một chiếc tàu buồm lớn xuất hiện ở chân trời. Lúc này trời quang đãng, bầu không khí cho gió đông nam nhẹ nhàng nên không có sương mù, điều đó có phép thấy rõ con tàu ở một khoảng cách gần mười hải lý. Vasquez và Moriz, vì đã được thông báo nên cùng leo lên ban công để theo dõi. Con tàu hiện ra ngay bên cạnh những vách đá dựng đứng của bờ biển, hơi chệch sang phải của vịnh Elgor, giữa mũi Diegos và mũi Several.

Con tàu dong buồm lướt nhanh với vận tốc khoảng từ mười hai đến mười ba hải lý một giờ. Các cánh buồm của nó no gió, phồng căng lên. Tuy nhiên vì nó tiến thẳng đến đảo Đa Quốc gia nên chưa xác định được là nó muốn đi lên hướng bắc hay xuôi về nam.

Vì đều là dân đi biển nên cả ba cứ bàn cãi mãi về chuyện này. Sau cùng thì Moriz đã có lý khi cho rằng chiếc thuyền buồm không có ý định đi vào eo biển. Thực vậy, khi còn cách bờ biển khoảng một hải lý rưỡi thì con tàu lái về phía gió, để hứng được nhiều gió hơn mà vượt qua mũi Several. Đây là một con tàu lớn, trọng tải ít nhất là một ngàn tám trăm tấn, được trang bị ba buồm. Đây là loại tàu đóng ở Mỹ, và vận tốc đường dài của nó thì phải rõ là tuyệt hảo.

- Tôi dám cá với hai anh là tàu này được đóng ở tận New England đấy! Nếu không đúng thì cho các anh lấy ống dòm của tôi ra làm dù che đấy.

- Con tàu sắp cho ta biết số hiệu đã đăng kiểm đấy - Moriz nói!

Và Vasquez nói ngay:

- Nhiệm vụ của nó mà!

Đấy quả thực là điều mà con tàu kia sắp thực hiện khi nó quay mũi về hướng Several. Một loạt cờ hiệu được kéo lại cột buồm giữa, những tín hiệu này được Vasquez giải mã ngay sau khi tra cứu từ một quyển sách để trong phòng trực.

- Con tàu mang tên Montank, đi từ cảng Boston, Tiểu bang New England của Hoa Kỳ.

Tổ gác trả lời bằng cách kéo cờ Argentina lên nóc cột thu lôi và họ tiếp tục nhìn con tàu cho đến khi cột buồm chính của nó khuất sau những quả núi của mũi Webster, trên bờ biển nam của đảo.

- Và bây giờ - Vasquez nói - chúng ta chúc cho chiếc Montank thuận buồm xuôi gió và cầu trời đừng giáng cho nó một cơn bão trong vùng mũi Horn.

Những ngày kế tiếp đó, mặt biển rất vắng, chỉ có một hai cánh buồm thấp thoáng ngoài chân trời ở phía đông.

Những tàu đi qua đảo Đa Quốc gia ở khoảng cách mười hải lý thì chắc chắn là không ghé vào vùng đất của châu Mỹ này. Theo ý của Vasquez thì chúng là những tàu đánh bắt cá voi đang trên đường đi tới những ngư trường vùng địa cực. Còn lại là vài chiếc tàu hơi nước từ những

vùng cực đến thì vẫn chạy xa bên ngoài mũi Several khi hướng về Thái Bình dương.

Cho tới ngày 20 tháng Chạp, chẳng có gì đáng kể để ghi chép vào nhật ký của hải đăng ngoài những quan sát về khí tượng thời tiết có vẻ như muốn thay đổi với những trận đối gió đột ngột từ đông bắc chuyển sang đông nam. Tuyết rơi dày nhiều lần liên tiếp kèm theo mưa đá, điều này chứng tỏ trong khí quyển điện đang tích tụ lại. Người ta đã nghĩ tới những cơn giông tố có thể xảy ra trong thời gian này.

Buổi sáng ngày 21, Felipe vừa đi dạo vừa hút thuốc gần tháp đèn, bỗng nhìn thấy một con vật thấp thoáng trong rừng sồi.

Sau khi quan sát hồi lâu, anh bèn đi vào trong gian phòng lớn để lấy chiếc ống nhòm. Chẳng mấy khó khăn, Felipe đã nhận ra đấy là một chú nai lớn, cơ hội săn thú đã đến rồi. Ngay khi vừa lên tiếng gọi Vasquez và Moriz lập tức lao ra khỏi phòng ngủ, và cả ba cùng đứng quan sát. Tất cả đồng ý là sẽ săn cho được con thú ấy. Nếu hạ được nó, họ sẽ có được thịt tươi để cải thiện bữa ăn hàng ngày cho bớt nhàm chán. Phương án thích hợp nhất là: Moriz xách theo một cây súng các-bin sẽ đi vòng ra phía sau con thú, sau đó tìm cách xua cho nó chạy ra bờ vịnh, Felipe sẽ rình ở bên đường, chờ nó chạy ngang qua thì bắn.

- Dù sao thì các bạn cũng nên thận trọng - Vasquez đề nghị - Giống thú này có đôi tai và cái mũi rất thính! Nếu nó trông thấy hay đánh hơi thấy Moriz từ xa là nó sẽ chạy biến mà mày không tài nào đuổi kịp để bắn nó đâu. Cứ để nó đi đâu thì đi, nhưng không được làm mất dấu nó hiểu không?

- Đồng ý - Moriz đáp.

Vasquez và Felipe cùng chốt lại bên tháp đèn và qua ống nhòm con thú không hề động dậy từ lúc nó xuất hiện đến giờ. Hai người cũng theo dõi bước đi của Moriz.

Moriz tiến về phía khu rừng sồi. Anh sẽ lẩn vào rừng và có thể nấp sau những tảng đá mà không làm con vật kinh động. Sau đó anh sẽ đánh động để con vật chạy ra phía vịnh. Hai người dõi theo Moriz cho đến khi anh này biến mất vào rừng.

Nửa tiếng đồng hồ trôi qua. Con nai vẫn đứng im và Moriz đã có thể nã vào nó một phát đạn. Vasquez và Felipe cùng chờ đợi tiếng nổ để sau đó con thú hoặc sẽ ngã vật ra, hoặc co chân chạy biến.

Tuy nhiên không hề có tiếng nổ và trong sự ngạc nhiên đến tột cùng Vasquez và Felipe nom thấy con nai, thay vì vùng chạy đi, lại nằm soài ra đất, chống bốn vó lên trời, nó đã gục xuống, tựa hồ như không còn chút sức lực nào nữa cả.

Gần như tức thì, Moriz, sau khi đã luồn được đến sau tảng đá, liền chạy ra đến bên con nai nằm bất động; anh cúi xuống lấy tay sờ nắn thân hình con thú và vụt đứng dậy.

Đoạn, quay người về phía tháp đèn, anh giơ tay phác họa một cử chỉ mà không ai có thể hiểu lầm được. Đây là gọi hai người đến đây ngay lập tức.

- Có chuyện lạ phải không? - Vasquez hỏi - Nào ta đến đó ngay, Felipe.

Rồi cả hai từ trên tháp đèn lao vụt xuống, cùng chạy vào rừng sồi.

Không đầy mười phút sau, họ đã vượt qua khoảng cách đó.

- Sao, con nai? - Vasquez hỏi.

- Nó đây - Moriz đáp và lấy tay chỉ vào đầu con vật cạnh chân anh
 - Nó chết rồi chứ? - Felipe hỏi.
 - Chết rồi - Moriz đáp.
 - Vì già yếu à? - Vasquez kêu lên.
 - Không... nó bị bắn bị thương.
 - Nó bị thương à?
 - Đúng vậy, một viên đạn bắn trúng sườn.
 - Viên đạn bắn à...? - Vasquez nhắc lại.
 - Không còn gì có thể rõ ràng hơn nữa. Sau khi trúng đạn con thú đã lết được tới đây, rồi
lăn ra chết .
 - Vậy là có thợ săn ở trên đảo? - Vasquez lẩm bẩm.
- Không nói một lời, anh ngược cặp mắt lo ngại nhìn xung quanh.

Chương IV: BĂNG CƯỚP KONGRE

N

ều như Vasquez, Felipe và Moriz mà đến được bờ phía tây của đảo Đa Quốc gia, họ sẽ thấy phần đất ấy khác xa với phần đất từ mũi Saint - Jean đến mũi Several. Ở đấy toàn là những vách đá dựng đứng cao khoảng sáu mươi mét, chúng đứng sừng sững ngay trên bờ nước sâu, ngày đêm bị sóng biển đập vào, ngay cả những hôm biển lặng. Đằng trước những bờ đá căn cỗi đó có các khe hở, các hang hốc được các bầy chim biển chọn làm chỗ ẩn náu, là những vĩa đá lởm chởm, có những cái còn chạy ra ngoài khơi đến vài hải lý và chỉ phô mình ra khi triều xuống.

Chỗ những vĩa đá ngầm đó là những luồng lạch, những lối đi không thuyền bè nào qua nổi, kể cả những chiếc xuồng nhỏ bé. Rải rác đó đây là những kè đá, những trảng cát với lơ thơ vài đám cỏ biển xơ xác, trên mặt cát đầy rẫy những vỏ sò vỏ ốc luôn bị nước biển mài mòn những khi nước triều lên. Bên trong những vách đá đó là rất nhiều hang động trong đó có những hang rất sâu, lối vào lại hẹp, lòng hang lúc nào cũng khô ráo, không sóng biển nào vào trong đó được ngay cả khi biển động. Người ta đi vào hang qua những quãng dốc đứng, qua những đám đất đá sụt lở mà đôi khi nước triều cũng len lỏi tới. Muốn đến các mỏm đá cao phải vượt qua những thung lũng sâu, còn nếu muốn đến vùng cao nguyên ở trung tâm đảo thì phải vượt qua những ngọn núi cao tới chín trăm mét, và khoảng cách phải đi qua cũng không dưới hai mươi lăm cây số. Nói tóm lại, về tính cách hoang dã, hiu quạnh thì ở đây rõ nét hơn nhiều so với phần bờ biển đối diện, nơi trông ra vịnh Elgor.

Mặc dầu bên bờ biển phía tây hòn đảo Đa Quốc gia, từng phần đã được những ngọn núi cao ở vùng Đất lửa và quần đảo Magellan che chắn khỏi bị gió tây bắc quét, nhưng sóng biển ở đây cũng luôn gào thét dữ dội không kém vùng biển ở mũi San Juan kéo dài từ mỏm Diegos đến mỏm Several. Nếu như phần biển phía Đại Tây dương đã có một ngọn hải đăng soi đường thì phần biển bên phía Thái Bình dương cũng cần có một chiếc khác để dẫn đường cho các con tàu muốn đi vào eo biển Lemaire, sau khi đã vượt qua mũi Horn. Có thể là chính phủ Chilê vào lúc ấy cũng dự tính một ngày nào đó, sẽ theo gương của Argentina. Tuy nhiên, nếu việc xây dựng hải đăng được tiến hành đồng thời tại hai đầu Đa Quốc gia thì điều này sẽ đặc biệt nguy hiểm cho tình cảnh của băng cướp đang trốn quanh mũi Saint - Barthélemy.

Nhiều năm trước, bọn bất lương này đã vào cửa ngõ của vịnh Elgor và phát hiện ra một hang sâu được thiên nhiên tạo ra trong dãy vách đá dựng đứng ven biển. Cái hang ấy đã trở thành nơi ẩn náu rất an toàn cho chúng và vì lúc ấy không có tàu thuyền nào vào neo đậu ở hòn đảo Đa Quốc Gia nên chúng được tuyệt đối an toàn.

Băng cướp này có mười hai đứa mà tên cầm đầu là Kongre, và một đứa khác tên Carcante làm phó. Bọn chúng đến từ nhiều vùng ở Nam Mỹ. Năm đứa trong bọn có quốc tịch Argentina hay Choé. Đám còn lại đều từ Fuégie đến và đều được Kongre thu nạp. Chúng chỉ việc băng qua eo Lemaire để đến hòn đảo mà chúng biết quá rõ những khi đến đấy để đánh cá vào mùa biển lặng.

Về Carcante, điểm duy nhất mà mọi người biết là hắn người Chilê, còn về làng xóm, gia đình ở đâu, ra sao, không ai biết được. Tuổi hắn khoảng bốn mươi, dáng người tầm thước trung bình, hơi gầy. Tính tình hắn rất nóng nảy, dối trá, lừa lọc và chưa bao giờ ngán chuyện

trộm cắp và giết người.

Về thủ lĩnh băng cướp, không ai biết gì về hắn. Hắn người ở đâu, chưa bao giờ hắn nói với ai về chuyện này. Có đúng hắn tên Kongre hay không thì cũng chưa chắc lắm.

Điều duy nhất chắc chắn là cái tên đó khá phổ biến trong đám thổ dân vùng Magellan và vùng Đất lửa. Trong một chuyến hải hành từ Astrolabe đến Zélée, ông thuyền trưởng Du mont – d'Urville, sau khi ghé lại cảng Reckett ở eo biển Magellan, đã nhận lên tàu của ông một người vùng Patagonie mang cái tên như thế. Nhưng chưa chắc Kongre có quê quán ở Patagonie. Hắn không có khuôn mặt thót lại ở phía trên và banh ra ở cằm của những người vùng đó, trán hơi hẹp, cặp mắt kéo dài, mũi tẹt, dáng người nói chung là cao. Ngoài ra, mặt hắn không có nét dịu dàng vốn gặp ở những thổ dân vùng này.

Tính tình Kongre vừa hung dữ vừa quyết đoán. Điều này dễ nhận thấy ngay qua những đường nét dữ tợn trên khuôn mặt mà bộ râu rậm đã có vài chấm bạc trên đó cũng không che chắn được. Hắn là một tên cướp thực sự. Một tên vô lại đáng sợ với đôi tay nhuộm máu đủ loại tội ác. Hắn không thể tìm được nơi trốn tránh nào khác ngoài hoang đảo này, nơi người ta chỉ biết mỗi vùng bờ biển. Nhưng, từ khi đến ẩn náu nơi đây, làm thế nào mà Kongre cùng đồng bọn lại có thể trụ lại được? Điều này sẽ được lược giải ngay sau đây.

Sau khi nhúng tay vào những phi vụ tội ác, những tội ác mà giá của nó là sợi dây treo cổ, thì Kongre và tên đồng lõa Carcante của hắn đã trốn khỏi Punta - Arénas, cảng chính của eo biển Magellan để đến ẩn náu tại vùng Đất lửa, nơi không ai có thể lần ra tung tích của chúng. Ở nơi này nhờ sống giữa những người thổ dân vùng Fuégie, bọn chúng biết được là vùng chung quanh đảo Đa Quốc gia thường có nhiều tàu thuyền bị đắm, lúc chưa có ngọn hải đăng. Như vậy là không còn gì nghi ngờ nữa, các bờ biển ở đây đầy rẫy đủ loại xác tàu, với các hàng hóa trong đó có cái hắn là rất có giá. Kongre và Carcante bèn nảy ra ý định lập một băng nhóm để đi vơ vét của cải ở các tàu thuyền bị nạn. Chúng đã thuê nạp được vài ba tên cướp ở Fuégie chuyên làm nghề này từ trước, cộng thêm khoảng chục thổ dân vốn trước đây đánh cá, nay bỏ xứ để theo chúng. Bọn chúng dùng một chiếc thuyền đánh cá để đi sang bờ bên kia của eo biển Lemaire. Mặc dầu Kongre và Carcante đã từng là thủy thủ, đã từng dọc ngang đi về trên những vùng biển hiểm nguy của Thái Bình dương, chúng cũng vẫn không tránh khỏi tai nạn. Một cơn bão đã cuốn thuyền của chúng về phía đông và sóng đã đánh va thuyền của chúng vào bờ đá gần mũi Calnett, giữa lúc chúng tìm cách neo đậu lại ở vùng nước lặng của cảng Parry. Và thế là cả bọn đều phải lội bộ đến vịnh Elgor. Nơi đây chúng đã thấy lại niềm hy vọng. Bờ biển ở đây suốt từ mũi San Juan đến mỏm Several đầy rẫy xác tàu đắm, từ cái mới đắm lẫn cái đã đắm từ lâu, nhiều kiện hàng còn nguyên, nhiều thùng lương thực còn đầy ắp, có thể giúp chúng sống trong nhiều tháng, lại có cả vũ khí, súng lục, súng trường, đạn dược bảo quản kỹ trong các thùng sắt. Rồi còn cả vàng, bạc, châu báu đến từ các tàu thuyền Úc châu, các đồ gỗ như giường, tủ, bàn, ghế... rải rác đó đây còn sót lại vài bộ xương, nhưng không còn ai sống sót trong những thảm họa hàng hải đó.

Thực ra, khi đã là dân đi biển thì chẳng ai còn lạ gì cái hòn đảo đáng sợ này. Tất cả tàu thuyền khi bị gió bão thổi đến đây thì xem như xong, mất từ người cho đến của cải.

Kongre và băng nhóm của hắn chẳng cần vào sâu trong đảo để tìm chỗ cư trú, bọn chúng ở ngay con đường vào đảo, như vậy sẽ thuận tiện cho công việc của chúng và đồng thời có thể

canh chừng mũi San Juan. Do ngẫu nhiên, bọn chúng tìm được một cái hang mà lối vào được che khuất bởi các loài cây mọc ở bờ biển như các loài tảo bẹ, tảo giạt; hang này đủ lớn để có thể chứa cả bọn. Hang được che khuất bởi những vách đá dựng đứng trên bờ bắc của vịnh, do đó không còn lo gì gió bão. Bọn chúng bèn khuân về đó đủ các thứ lấy được từ các xác tàu đắm, từ giường tủ, quần áo cho đến các thức ăn rất dồi dào, nào bánh bích quy, thịt muối cho đến rượu vang, rượu mạnh. Hang thứ nhì, ngay cạnh hang đầu, chúng dùng để chứa các đồ đặc biệt như vàng, bạc, nữ trang. Nếu sau này mà Kongre tìm cách đánh cắp được một con tàu bị dụ dỗ vào trong vịnh thì hẳn sẽ chất tất cả những của cải ăn cắp được lên đó rồi dong buồm trở về những hòn đảo trên Thái Bình dương, nơi khởi đầu sự nghiệp trộm cắp của mình.

Cho đến nay, cơ may ấy chưa đến với chúng, đám vô lại này chưa thể rời khỏi đảo Đa Quốc gia. Rõ ràng là trong khoảng hai năm trên đảo, của cải của chúng không ngừng gia tăng. Đã có thêm tàu bị đắm và từ đó bọn chúng càng giàu thêm nhiều. Ngoài ra, bọn chúng còn học theo cách của những tên cướp biển trên các vùng biển nguy hiểm ở lục địa cũ cũng như ở Tân thế giới, đấy là dụ dỗ những con tàu dẫn xác nạp mình cho tai họa.

Ban đêm, trong khi gió bão đang gầm thét ngoài khơi, nếu thấy có chiếc tàu nào xuất hiện trước đảo, chúng liền đốt lửa lên và tìm cách dẫn dắt tàu vào chỗ có đá ngầm, và nếu có ai thoát chết vì tai nạn, thì cũng không thoát khỏi bàn tay lũ cướp. Đấy là những hành vi phạm tội của lũ cướp mà nhiều người còn chưa biết.

Tuy nhiên, băng cướp vẫn tiếp tục bị cầm chân trên đảo. Kongre tuy đã có thể làm cho vài con tàu bị đắm, nhưng bọn chúng vẫn chưa lừa được tàu nào đi vào vịnh Elgor để cho chúng cướp. Hơn nữa, ít có tàu nào dám liều lĩnh vào neo đậu trong vịnh, nơi mà các thuyền trưởng chưa quen luồng lạch; ngoài ra lại còn phải lựa cho được con mồi nào có thủy thủ đoàn không đủ sức chống lại chúng, chúng mới dám ra tay! Thời gian cứ trôi và cái hang đá càng ngày càng đầy ắp của cải. Ta có thể hình dung ra nỗi sốt ruột, sự tức giận của Kongre và lũ cướp như thế nào. Và đấy cũng là đề tài của câu chuyện trao đổi giữa Carcante và tên đầu sỏ.

- Cứ mắc kẹt mãi trên đảo này y như tàu mắc cạn! Biết đến bao giờ tụi mình mới có thể khuân về nhà đồng của cải này!...

- Được rồi - Kongre đáp - bằng mọi giá chúng ta phải đi!

- Bao giờ và làm thế nào mà đi? - Carcante sốt ruột hỏi.

Và câu hỏi này vẫn không được trả lời.

- Lương thực của chúng ta rồi sẽ hết - Carcante nhắc lại. Khi câu được cá thì đi săn lại về không?... Và còn nữa, chúng ta còn phải chịu mấy mùa đông nữa đây? Lạy Chúa! Cứ nghĩ đến chuyện phải ở đây mãi là tao không chịu nổi!

Trước những câu hỏi đó, Kongre còn biết trả lời ra sao. Hẳn vốn ít nói và không mấy cởi mở. Nhưng gan ruột hẳn thì luôn sôi lên sùng sục khi thấy mình bất lực! Không, hẳn không thể làm gì cả!... Không!... Vì không tài nào gặp được một con tàu vào neo đậu trong vịnh, nếu có thấy được một chiếc thuyền đánh cá của dân Fuégien đi về phía đông của đảo, Kongre cũng chẳng ngần ngại gì mà không đoạt lấy nó. Khi ấy, nếu không phải hẳn thì Carcante cùng vài tên Chile khác có thể đi đến eo biển Magellan. Đến được đó rồi thì có nhiều cơ hội để tới Buenos Aires hoặc Valparaiso. Với tiền bạc rủng rỉnh, bọn chúng có thể mua hẳn một con tàu chở được từ trăm rưởi đến hai trăm tấn, sau đó Carcante cùng với thủy thủ đoàn sẽ đưa tàu tới vịnh Elgor. Tàu vào được vịnh rồi, bọn hẳn sẽ thủ tiêu toàn bộ thủy thủ đoàn... Sau đó cả băng sẽ lên tàu cùng với đồng của cải để đến tận quần đảo Salomon hay Nouvelles Hébrides.

Nhưng mọi toan tính chỉ dừng lại ở đó mà thôi. Bởi vì, mười lăm tháng trước lúc bắt đầu của câu chuyện này, tình hình đã đột ngột thay đổi.

Vào đầu tháng mười năm 1858, một chiếc tàu thủy mang cờ Argentina xuất hiện trước đảo và tìm cách vào neo đậu trong vịnh Elgor.

Kongre và đồng bọn lập tức nhận ra ngay đây là một chiếc tàu chiến, mà với loại tàu này, bọn chúng chẳng làm gì được cả. Sau khi xóa sạch mọi dấu vết chứng tỏ sự hiện diện của chúng và cho tạm lấp đi hai cửa hang, bọn cướp rút vào phía trong của đảo để chờ đến khi chiếc chiến hạm ấy bỏ đi.

Đó chính là chiếc Santa-fé, đến từ Buenos Aires, trên tàu có một kỹ sư với nhiệm vụ xây dựng một hải đăng trên hòn đảo Đa Quốc gia, và lúc đó ông kỹ sư vừa mới xác định được vị trí để xây tháp đèn.

Chiến hạm chỉ neo lại có vài ngày trong vịnh Elgor, sau đó nó rời vịnh mà không hề phát hiện ra sự có mặt của Kongre và băng cướp.

Tuy nhiên, lợi dụng đêm tối, Carcante đã lặn ra tận nơi tàu đậu và hắn đã tìm ra lý do chiếc Santa-fé vào neo đậu trong đảo. Đó là một ngọn hải đăng sẽ được xây dựng trong lòng vịnh Elgor!... Vậy là sẽ phải rời bỏ nơi này. Chắc chắn là cần phải làm ngay, nếu có thể.

Kongre nhanh chóng đi đến một quyết định. Hắn đã biết rõ phía tây của đảo, vùng lân cận với mũi Saint - Barthélemy, nơi đó có nhiều hang động có thể dùng làm nơi trú ngụ cho toàn thể. Không được chậm ngày nào cả, vì chiếc chiến hạm sẽ mau chóng trở lại đảo cùng với đám thợ xây dựng hải đăng, hắn đã cho di chuyển ngay tới chỗ mới tất cả những vật phẩm cần thiết, đủ dùng cho một năm. Hắn có lý khi cho rằng với khoảng cách từ đây cho đến mũi Saint - Jean, cả nhóm sẽ không còn lo bị phát hiện.

Tuy nhiên, thời gian không đủ cho hắn mang hết mọi thứ cất trong hai cái hang đó đi. Hắn đành bằng lòng với việc chỉ mang đi phần lớn chỗ lương thực, đồ hộp, đồ uống, quần áo và một số báu vật. Hai cửa hang được lấp lại bằng đá và cành cây. Cửa cái còn lại trong đó thì pho mặc cho trời đất quỷ thần.

Năm ngày sau hôm bọn cướp rời đi, chiếc Santa-fé xuất hiện từ sáng tinh mơ nơi cửa vịnh Elgor và sau đó vào neo đậu trong vịnh. Đám công nhân xây dựng cùng vật liệu được chuyển lên bờ. Địa điểm xây dựng tháp đèn đã được chọn, nằm trên một ụ đất cao, công việc xây dựng được khởi công ngay tức thì và như ta đã biết, công trình xây dựng đã mau chóng hoàn tất.

Chính vì vậy mà băng cướp Kongre buộc phải lui vào ẩn náu trong mũi Saint - Barthélemy. Chúng dùng nước từ một con suối do tuyết tan tạo thành. Câu cá và săn bắn đã giúp chúng có thể tiết kiệm được phần lương thực mang theo từ khi rời vịnh Elgor.

Nhưng không nói, mọi người cũng hình dung ra sự sốt ruột của Kongre, Carcante và đồng bọn khi chờ cho hải đăng được xây xong để sau đó chiếc Santa-fé lại ra đi và chỉ trở lại sau ba tháng với toán bảo vệ mới.

Dĩ nhiên là Kongre và Carcante phải theo dõi mọi diễn biến ở trong lòng vịnh, nơi đây thi công hải đăng. Bằng cách đi dọc theo bờ biển, từ phía nam hay từ phía bắc lại, hoặc tiếp cận công trường từ bên trong đảo, hoặc từ các đỉnh núi cao bao bọc phía nam của cảng New - Year, bọn chúng có thể nắm vững tiến độ xây dựng tháp đèn để tính xem đến lúc nào thì việc xây dựng sẽ hoàn tất. Qua công việc theo dõi nói trên, có thể Kongre sẽ thực hiện một kế hoạch đã được nung nấu trong nhiều ngày. Sau đó, ai có thể biết được điều gì sẽ xảy ra một khi vịnh Elgor đã được chiếu sáng, và lúc đó biết đâu chả có một con tàu sẽ đến neo đậu trong vịnh,

Kongre sẽ tìm cách chiếm tàu, và thủ tiêu thủy thủ đoàn?

Còn về khả năng các sĩ quan của chiến hạm có nghĩ đến chuyện đi thám hiểm mạn tây của đảo không thì Kongre cho là khó xảy ra. Không có ai lại muốn mạo hiểm đi về phía mũi Saint - Barthélemy khi phải vượt qua những khu đồi trọc, những thung lũng sâu rất khó đi qua. Tất cả phần núi non đó, nếu muốn qua cũng phải trả giá bằng nhiều nỗi nhọc nhằn. Thực ra, cũng có khả năng viên thuyền trưởng của chiến hạm sẽ cho tàu làm một vòng quanh đảo. Nhưng khó xảy ra chuyện ông ta cho các thủy thủ đổ bộ lên phần bờ biển lởm chởm những đá ngầm và trong mọi trường hợp, băng cướp sẽ luôn đề phòng đã không bị phát hiện.

Cuối cùng thì chuyện đó đã không xảy ra và tháng Chạp đã tới gần, trong thời gian đó mọi công việc có liên quan đến tháp đèn phải được hoàn tất. Sau đó chỉ còn lại những người gác đèn và Kongre biết điều đó khi thấy những tia sáng đầu tiên mà hải đăng chiếu lên bầu trời trong đêm tối.

Cho nên, trong những tuần lễ cuối cùng này, một tên trong băng cướp phải đến phục chờ sẵn trên một trong những đỉnh đồi mà từ đó chúng có thể trông thấy hải đăng từ một khoảng cách từ bảy đến tám hải lý; tên này sẽ trở về báo tin ngay cho Kongre biết, càng nhanh càng tốt, ngay lúc ánh đèn đầu tiên được phát ra.

Thế rồi, chính xác là vào đêm mừng 9 rạng ngày mừng 10 tháng Chạp mà Carcante báo tin này về mũi Saint - Barthélemy:

- Thế là xong - Hấn kêu to lên như vậy khi đến gặp Kongre trong hang đá - cuối cùng thì lũ quỷ cũng phải xây xong và thắp đèn lên, cây đèn quỷ ấy sẽ phải tắt.

- Chúng ta không cần đến nó! - Kongre vừa đáp vừa vung nắm tay đe dọa về phía đông.

Sau đó vài ngày, đó là vào đầu tuần lễ tiếp theo, Carcante, trong một chuyến đi săn ở gần cảng Parry, đã bắn bị thương một con nai nhưng lại để con nai đó sống mất. Chuyện xảy ra tiếp theo thì chúng ta đã rõ ở phần trên, con nai đã chạy đến gục chết dưới chân Moriz ở bìa rừng sồi. Và cũng bắt đầu từ hôm đó mà Vasquez cùng các bạn anh, vì biết trên đảo có người, đã canh phòng cẩn mật hơn vùng xung quanh vịnh Elgor.

Ngày hôm đó, Kongre quyết định sẽ đưa cả bọn rời mũi Saint-Barthélemy để trở lại mũi San-Juan. Băng cướp bỏ lại mọi thứ trong hang đá. Chúng chỉ mang theo lương thực đủ dùng cho cả bọn trong ba hay bốn ngày đi đường, sau đó đã có dự trữ của tổ bảo vệ tháp đèn. Hôm ấy là vào ngày 22 tháng Chạp. Xuất phát từ sáng sớm, bọn chúng đi theo con đường nằm ở trong núi, ngày đầu tiên chúng dự tính đi một phần ba đoạn đường, chặng này dài khoảng mười hải lý, toàn đường núi lại có nhiều cây che phủ, đêm sẽ ngủ lại ở một góc vách nào đó. Sau chặng dừng chân này, ngày hôm sau cũng sẽ đi từ sớm trên một đoạn đường thứ hai cũng dài xấp xỉ chặng thứ nhất, rồi trong ngày cuối cùng, chúng sẽ đến thẳng vịnh Elgor vào lúc chiều tối.

Kongre cho là chỉ có hai người gác ở tháp đèn, thực ra là có đến ba người, nhưng điều ấy đâu có gì là quan trọng, cả ba người: Vasquez, Moriz và Felipe làm sao chống cự nổi cả một băng cướp khi họ không ngờ đến sự có mặt của chúng ở đây. Vậy thì có hai đứa sẽ gục ngã ngay trong khu nhà ở, còn đứa thứ ba, bọn chúng sẽ giải quyết trong phòng trực một cách dễ dàng.

Sau đó Kongre sẽ trở thành chủ nhân của hải đăng. Và hấn tha hồ mang các thứ để lại ở Saint - Barthélemy trước đây về cất trong cái hang trước cửa vịnh Elgor.

Đó chính là kế hoạch được phác họa ra trong đầu tên cướp đáng sợ này, chắc chắn nó phải thành công, điều ấy là hiển nhiên, nhưng vận may có đến tiếp không, thì chưa chắc lắm.

Thực ra đến đây thì chuyện sẽ không còn tùy thuộc vào hắc nữa vì còn phải có một chiếc tàu nào đẩy neo đậu ở vịnh Elgor đã chứ. Chắc chắn là nơi neo đậu này được các nhà đi biển biết đến sau chuyến đi của chiếc Santa-fé. Như vậy sẽ không còn trở ngại nào cho con tàu có trọng tải trung bình vào neo đậu trong một vùng biển đã được hải đăng đặt cọc tiêu. Dĩ nhiên như vậy sẽ tốt hơn là phải vượt thêm một cung đường đầy sóng gió hoặc qua eo biển, hoặc vòng lên phía nam của đảo... Kongre nhất quyết là con tàu ấy sẽ rơi vào tay hắc, đem lại cho hắc khả năng mà hắc chờ đợi bấy lâu nay. Hắc sẽ lái tàu chuồn sang Thái Bình dương, nơi hắc tin chắc rằng những tội lỗi hắc đã phạm trước đây sẽ không bị trừng phạt.

Nhưng mưu đồ trên muốn trót lọt điều tiên quyết là thời gian, cần phải làm sao để mọi chuyện xong xuôi trước khi chiếc chiến hạm Santa-fé mang tổ gác mới trở lại thay thế. Nếu không may rời đảo vào đúng lúc này thì Kongre và đồng bọn buộc phải quay lại mũi Saint - Barthélemy.

Và rồi tình hình sẽ càng phức tạp hơn nếu viên thuyền trưởng phát hiện ra việc ba người gác đèn đã mất tích, ông ta sẽ nghĩ ngay đến một vụ bắt cóc hay ám sát nào đó. Và cuộc tìm kiếm sẽ được thực hiện. Chiến hạm sẽ chưa rời đảo chừng nào chưa lùng sục tung cả đảo lên. Làm thế nào có thể chạy thoát khỏi cuộc truy tìm đó, và làm thế nào có thể nuôi sống cả bọn nếu tình hình ấy kéo dài?... Khi cần, chính phủ Argentina có thể phái thêm những chiến hạm khác. Ngay cả khi bọn Kongre đã có trong tay một chiếc thuyền đánh cá của thổ dân - điều này rất dễ thực hiện - thì eo biển cũng sẽ bị canh phòng rất cẩn mật, và như thế thì làm sao thoát ra khỏi đây để đến được vùng Đất lửa và không biết cả bọn có còn đủ may mắn để thực hiện được mưu đồ trên khi còn đủ thời gian?

Buổi tối ngày 22 tháng Chạp, Kongre và Carcante vừa đi dạo vừa nói chuyện ở gần mũi Barthélemy, và theo thói quen của dân đi biển, chúng quan sát trời và biển.

Thời tiết hôm đó không có gì đặc biệt. Nhiều mây đêm xuất hiện ở chân trời, gió thổi mạnh từ hướng đông bắc tới. Lúc ấy vào khoảng sáu giờ rưỡi tối, Kongre và đồng bọn vừa toan về nơi ăn nấu như mọi hôm thì bỗng Carcante nói:

- Như vậy là phải bỏ lại tất cả ở mũi Saint - Barthélemy.

- Chứ còn gì nữa - Kongre đáp - Sau này, khi đã làm chủ được tình hình thì việc mang đi sẽ dễ dàng hơn...

Hắc chưa kịp nói hết câu, cặp mắt hắc bỗng nhìn chăm chú ra biển, rồi nói:

- Này Carcante... nhìn xem có cái gì ở ngoài vịnh kia...

Carcante nhìn theo hướng tay chỉ của Kongre.

- A! - hắc reo lên - Nếu tao không lầm thì đấy là một con tàu!

- Mà nó đang định ghé vào đảo đấy - Kongre tiếp - nó đang chạy chậm, vì ngược gió...

Đúng là có một chiếc tàu đang dong buồm tiến vào, còn khoảng hai hải lý thì tới bờ vịnh.

Mặc dầu gió thổi ngược, con tàu cũng từ từ tiến vào và nếu nó muốn tìm eo biển, thì phải đến đêm mới vào đấy được.

- Đó là một chiếc thuyền buồm dọc - Carcante nói.

- Đúng, một chiếc thuyền buồm dọc trọng tải khoảng hai trăm tấn - Kongre đáp.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chiếc thuyền buồm đang tìm cách vượt qua eo biển thay vì đi tới mũi Saint - Barthélemy. Tất cả vấn đề là ở chỗ liệu nó có thể tới được đó trước khi trời tối mịt hay không. Với hướng gió như thế này, liệu có nguy cơ tàu sẽ bị sóng đánh xô vào bãi đá không? Cả bọn giờ đây tùm tùm lại ở đầu mũi đất. Kể từ ngày chúng tới đây, đây không phải là

lần đầu tiên có một chiếc tàu vào gần đảo đến thế. Trước đây, khi gặp trường hợp thế này thì bọn chúng sẽ dùng ánh lửa để dụ cho tàu va phải bãi đá. Nhưng bây giờ liệu bọn chúng có còn dám dùng cách này nữa không?

- Không được - Kongre đáp - không được để cho chiếc này bị đắm mà phải tìm cách bắt lấy nó... Hiện giờ gió đang thổi ngược sóng và trời thì tối đen. Tàu không thể nào vượt qua eo biển được. Sáng mai nhất định nó sẽ còn trong vịnh, lúc đó ta sẽ biết cần phải làm gì.

Một giờ sau đó, chiếc tàu biến mất trong bóng tối dày đặc, không một ngọn đèn hiệu nào cho ta thấy sự hiện diện của nó.

Đêm hôm đó, gió đổi hướng, chuyển sang tây nam.

Sáng sớm hôm sau, khi Kongre và đồng bọn đi xuống bờ đá, bọn chúng thấy chiếc thuyền buồm đang nằm mắc cạn trong bãi đá của vịnh Saint - Barthélemy.

Chương V: CHIẾC THUYỀN BUỒM TÊN MAULE

K

ongre chẳng biết gì về nghề đi biển. Nếu như trước đây hắn là thuyền trưởng thì là thuyền trưởng ở đây, và ở trên tàu nào chứ? Chỉ có Carcante - trước đây đã từng là thủy thủ, sau đó làm phụ tá cho Kongre trong giới giang hồ và cả trên đảo Đa Quốc gia, có thể hắn biết chuyện trên nhưng lại không bao giờ chịu nói ra.

Chắc chắn sẽ không có gì là quá lời nếu ai đó có nói thẳng vào mặt hai tên này rằng chúng là kẻ cướp. Đời sống tội lỗi ấy đã gắn bó với hai tên này từ những vùng biển ven quần đảo Salomon và Nouvelles - Hébrides, nơi mà những tàu thuyền khi ấy luôn bị cướp bóc. Và chẳng còn nghi ngờ gì chuyện sau khi thoát khỏi sự truy lùng trên biển của cả nước Anh, Pháp và Mỹ trên vùng Thái Bình dương, bọn chúng đã giạt đến ẩn náu ở vùng quần đảo Magellan, rồi sau đó là hòn đảo Đa Quốc gia, nơi ấy từ nghề hải tặc chúng đã trở thành bọn cướp xác tàu.

Năm hay sáu tên trong bọn với Kongre và Carcante cũng đã từng đi biển nhiều lần trong các chuyến đánh cá hay trên các tàu thương mại, nhờ đó chúng cũng rất rành chuyện tàu thuyền cộng thêm đám thổ dân đến từ Fuégie nữa là có thể hợp thành một thủy thủ đoàn, một khi chúng chiếm được chiếc thuyền buồm.

Chiếc thuyền buồm này, căn cứ vào thân tàu và mấy cột buồm thì thuộc loại tàu có trọng tải từ trăm rưỡi đến trăm sáu mươi tấn. Một trận gió thổi từ phía tây lại trong đêm đã đưa tàu giạt vào một bãi cát có đá ngầm, có thể làm vỡ tàu nhưng hình như vỏ tàu không bị hư hại gì thì phải. Nó nằm nghiêng trên mạn trái, mũi tàu quay chếch về phía bờ biển, phần lái của nó thì quay ra biển. Trong tư thế đó, có thể trông thấy boong tàu từ mũi xuống lái. Cột buồm của tàu không hề hấn gì và vẫn còn nguyên cả buồm giữa, buồm mũi và buồm lái.

Đêm trước, khi chiếc thuyền được phát hiện ở ngoài khơi vịnh Saint - Barthélemy, chính là lúc nó đang chống chọi lại luồng gió đông bắc khá mạnh thổi nó ra khỏi trong khi nó lại muốn đi qua eo Lemaire. Khi Kongre và đồng bọn mất dấu chiếc tàu trong bóng đêm thì gió đã có chiều hướng yếu đi, không đủ sức đẩy thuyền đi nữa. Bị sóng đưa về phía bãi đá, nó không tài nào ra khỏi được nữa, cho tới đêm, gió lại đột ngột đổi hướng và nếu cứ căn cứ vào sự lộn xộn của các lá buồm, có thể cho là thủy thủ đoàn đã làm hết sức mình để giữ cho thuyền đứng vững, nhưng có thể là đã quá trễ nên cuối cùng tàu bị gió thổi giạt lên bờ như ta đã thấy.

Về số phận của thuyền trưởng và thủy thủ đoàn thì có thể dự đoán là khi thấy chiếc thuyền buồm có nguy cơ va vào bãi đá họ đã lên xuồng cứu hộ mà bơi ra bể; làm như thế, họ có thể bảo toàn mạng sống mặc dầu chiếc tàu có thể bị vỡ. Nhưng rồi họ vẫn không thoát được, bởi vì xuồng của họ đã được tìm thấy nằm trong trơ trên bãi cát, cách chỗ tàu mắc cạn hơn hai hải lý, về phía đông bắc gần cuối vịnh Eranklin.

Lúc này, nước triều đang xuống, nên việc leo lên chiếc thuyền buồm không có gì là khó khăn. Từ mũi Sang - Barthélemy đến chỗ tàu mắc cạn chỉ khoảng nửa hải lý, có thể bước từ tảng đá này sang tảng đá kia. Đó chính là điều mà Kongre và Carcante cùng hai tên đồng bọn nữa đã làm ngay sau đó. Những tên còn lại đứng quan sát dưới chân vách đá, để xem còn có ai sống

sót sau vụ đắm tàu này.

Khi Kongre và mấy tên cùng đi đến được bãi cát thì chiếc thuyền buồm đã lộ ra hoàn toàn khô ráo. Nhưng vì sóng còn có thể lên cao khoảng hai mét nữa ở đợt nước triều lên sắp tới, cho nên chiếc tàu chỉ tìm lại được mực nước của nó nếu đáy tàu không bị hư hại gì.

Kongre đã đứng khi ước lượng tải trọng của tàu là một trăm sáu chục tấn. Hắn đi vòng quanh chiếc tàu và dừng lại trước chiếc biển có ghi tên con tàu. Hắn lẩm bẩm đọc: Maule, Valparaiso.

Thì ra đây là một con tàu Chilê, bị mắc cạn tại hòn đảo Đa Quốc gia đêm 22 rạng sáng 23 tháng Chạp.

- Tàu này dùng được đấy - Carcante nói.

- Miễn là không có lỗ thủng nào ở vỏ tàu - một tên khác nói thêm.

- Lỗ rò hay hỏng hóc thì cũng sẽ sửa được thôi - Kongre nói một cách mãn nguyện.

Hắn đi quan sát lòng tàu phía quay ra biển. Vỏ tàu có vẻ không bị hư hại gì. Mũi tàu hơi lún sâu vào cát một chút, nhưng có vẻ như còn nguyên, cũng vậy, đuôi tàu và bộ phận bánh lái vẫn còn nguyên vẹn. Còn phần vỏ tàu tì lên cát thì chưa thể kết luận được gì cả, vì chưa trông thấy nó. Sau khi nước triều lên được hai tiếng, Kongre mới có thể hiểu được rõ mọi chuyện.

- Ta lên thuyền chứ! - hắn nói.

Độ nghiêng của tàu giúp chúng lên tàu dễ dàng nhưng nó lại không cho phép chúng đi trên boong tàu. Mọi người phải bò trên boong dọc theo thành tàu - Kongre và đồng bọn phải bám vào dây néo buồm mà lần đi.

Sự va chạm của đáy tàu với bãi cát không mạnh lắm cho nên ngoài mấy cây gỗ bị bong ra, còn tất cả đều dàu vào đấy. Chiếc thuyền buồm cấu tạo không được tinh vi lắm, tuy nhiên do hỏng hóc không đáng kể nên Kongre hy vọng nó sẽ tự nổi lên khi nước triều lên.

Công việc đầu tiên mà Kongre thực hiện trên tàu là leo lên mũi tàu, ở đó hắn mở cửa cabin chỉ huy không mấy khó khăn. Vào trong cabin của thuyền trưởng, hắn lôi sổ sách, nhật ký hành trình của tàu trong ngăn kéo ra, đoạn leo lên boong có Carcante đã chờ sẵn ở đó. Cả hai đưa mở xem danh sách thủy thủ đoàn và được biết như sau:

Chiếc thuyền buồm Maule khởi hành từ cảng Valparaiso ở Chilê, trọng tải một trăm năm mươi bảy tấn. Thuyền trưởng tên là Pailha, thủy thủ đoàn có sáu người, ra khơi không chở hàng ngày 23 tháng Mười một, nơi đến là quần đảo Falkland.

Sau khi vượt qua mũi Horn suôn sẻ, chiếc Maule đang chuẩn bị đi vào eo biển Lemaire thì bị mắc cạn trong một bãi cát ở đảo Đa Quốc gia. Thuyền trưởng Pailha cùng thủy thủ đoàn không ai thoát nạn, bởi lẽ nếu có một người trong số họ còn sống, người đó ắt phải tìm chỗ để ẩn náu trong vịnh Saint - Barthélemy. Thế nhưng từ sáng cho đến lúc này, không có bóng người nào xuất hiện cả.

Như ta đã biết, trên thuyền không có hàng hóa gì cả vì con thuyền chạy không tải đến Malouines. Nhưng cái chính là Kongre đã có trong tay một con tàu để rời đảo cùng số của cải cướp được, miễn sao con thuyền mơ ước này chạy lại được.

Bây giờ là lúc dỡ bỏ các vật dẫn để kiểm tra hầm tàu. Vật dẫn ở đây gồm những thanh sắt vắt lỏng chổng. Việc dỡ bỏ vật dẫn đòi hỏi một số thời gian và sau đó con tàu có thể bị phoir bày ra trước những cơn gió thổi từ biển vào. Việc cần giải quyết trước tiên là kéo con tàu ra khỏi bãi cát ngay khi nó bắt đầu nổi lên. Nếu kéo không kịp, sóng biển sẽ tràn vào tàu và chỉ vài giờ sau là tàu sẽ đầy bụng nước.

Kongre nói với Carcante:

- Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng để kéo thuyền bằng dây cáp khi nó đã có đủ nước dưới đáy. Có thể đáy thuyền không hư hại gì và nước không chui vào được.
- Điều ấy sẽ biết ngay thôi - Carcante đáp - bởi vì nước triều đang lên; nhưng sau đó ta làm gì?
- Sẽ kéo tàu ra khỏi nơi mắc cạn và dắt nó về vịnh Pingouins, ngay trước cửa các hang chứa đồ. Chỗ đó không sợ đáy tàu chạm đất vì nước sâu.
- Rồi sau đó? - Carcante hỏi.
- Sau đó chúng ta khuân xuống thuyền tất cả những gì ta có.
- Tiếp theo? - Carcante hỏi dồn.
- Đến đấy rồi tính tiếp - Kongre đáp.

Cả bọn bắt tay vào công việc, sao cho không bỏ lỡ đợt triều sắp tới, nếu bỏ lỡ thì lại mất thêm mười hai tiếng đồng hồ nữa. Bằng mọi giá, phải làm sao kéo chiếc thuyền buồm neo đậu trong vịnh trước buổi trưa. Ở đó, thuyền sẽ nổi và tương đối an toàn nếu thời tiết như thế này.

Trước tiên, Kongre với sự trợ giúp của đồng bọn, tìm cách kéo neo lên, sau đó kéo dài hết dây neo và buông neo ngoài bãi cát. Bằng cách ấy, khi đuôi tàu không còn chạm cát nữa thì có thể bắt đầu lai dắt tàu đến chỗ nước sâu. Trước khi nước triều xuống thấp là đã có thể đưa tàu vào vịnh và ngay chiều nay cả bọn sẽ kiểm tra kỹ hầm tàu.

Những biện pháp trên đã nhanh chóng được thực hiện và đã xong xuôi đúng vào lúc nước triều bắt đầu lên. Bãi cát sắp được nước phủ kín.

Và cứ thế Kongre, Carcante cùng sáu tên trong băng cướp leo lên tàu còn các tên khác thì đi về phía vách đá dựng đứng.

Bây giờ thì phải chờ đợi, chỉ có thể chờ đợi mà thôi. Bởi vì gió biển thường thổi dậy lúc nước triều lên, đấy là điều đáng sợ nhất, bởi vì gió có thể đẩy con thuyền về phía bờ và làm tàu lún sâu vào cát.

Có vẻ như tình hình đang thuận lợi cho kế hoạch của Kongre. Gió biển đã chuyển hướng một chút về phía nam, giúp cho chiếc thuyền buồm Maule mau chóng ra khỏi nơi mắc cạn. Kongre và những tên khác nắm chắc phía mũi tàu vì phía đó sẽ nổi lên trước phía lái. Không phải không có lý do để người ta hy vọng rằng con tàu có thể xoay ngay ra, lúc đó dùng dây cáp kéo mũi nó ra khoảng một trăm sải dây, là nó sẽ nổi lên theo tư thế tự nhiên.

Lúc này, nước biển dâng lên chậm chậm. Một vài rung chuyển cho biết thân tàu đã cảm nhận được tác dụng của nước triều. Nước biển trải ra thành những làn sóng dài và không ngọn

sóng nào vỡ ra ở ngoài khơi. Thật không còn gì may mắn hơn cho cả bọn.

Nhưng, nếu như Kongre lúc này tự cho là đã chắc chắn có thể đưa chiếc tàu vào nơi neo đậu an toàn trong vịnh Franklin, thì vẫn còn một điều làm hấn lo ngại. Thân tàu dề lên bãi cát ở mạn trái, cho nên cho đến bây giờ vẫn chưa thể quan sát chỗ đó xem nó có bị hư hại gì không? Nếu ở đó có một lỗ rò rỉ nào đó là không có thì giờ thấy nó dưới đồng sắt vụn dùng làm vật dẫn để kịp thời bịt nó lại, thì con tàu sẽ không thể thoát được, nó sẽ bị nước tràn ngập và phải để cho gió bão làm nốt công việc của nó.

Đây là một mối lo lớn. Do đó, ta dễ hiểu được nỗi sốt ruột mà Kongre và đồng bọn phải chịu đựng trong khi theo dõi nước triều lên! Nếu vỏ tàu bị hư hại hoặc vài chỗ bị bung ra, nước sẽ tràn vào khoang thuyền ngay và chiếc Maule sẽ không còn đứng được nữa.

Nhưng cả bọn chúng cũng cảm thấy yên lòng khi nước biển dần lên và mỗi lúc thân tàu lại nhô theo. Nước trái dài dọc theo thân tàu mà không hề tràn vào trong. Một vài rung chuyển cho biết vỏ tàu còn nguyên và boong tàu dần dà lấy lại tư thế nằm ngay bình thường.

- Không có lỗ rò nào!... Không có lỗ rò nào! - Carcante reo to lên.

- Hãy chú ý tới bàn tời đứng! - Kongre ra lệnh.

Các tay quay đã sẵn sàng. Mọi người chỉ còn đợi lệnh để thao tác phần mình.

Kongre, nghiêng người trên cái giá đỡ neo để ngắm sóng biển đang dâng lên từ hơn hai tiếng đồng hồ. Mũi tàu từ từ nhô lên cho biết phần trước của sóng tàu không chạm đáy. Nhưng phía lái tàu còn chìm trong cát và bánh lái vẫn chưa động dậy được. Cần phải nửa tiếng đồng hồ nữa đuôi tàu mới hoàn toàn nổi lên.

Kongre lúc này rất muốn công việc trục tàu được hoàn tất sớm nên hấn đứng ở phía mũi tàu mà hét to:

- Kéo neo lên!

Các tay quay mặc dầu đã được toàn thể xúm vào quay cũng chỉ làm dây neo căng ra, mũi tàu vẫn chưa chịu quay đầu ra phía biển.

- Giữ cho chắc! - Kongre hét lên.

Chúng lo rằng neo sẽ trượt đi và sẽ rất khó khăn khi thả nó xuống.

Chiếc thuyền buồm đã hoàn toàn nổi lên và khi đi từ mũi đến lái tàu, Carcante có thể cầm chắc là tàu không bị nước vào và như vậy nếu có hư hại gì thì ít ra vỏ tàu cũng không bị bong ra. Chúng có quyền hy vọng là chiếc thuyền buồm Maule đã không bị hư hại gì lúc sóng thuyền va vào cát và cả trong nửa ngày ngâm trong nước. Với tình hình thế này thì việc neo tàu trên vịnh Pingouins sẽ không còn lâu nữa. Ngay chiều nay có thể chất hàng lên tàu và chỉ sáng mai là nó đã sẵn sàng ra khơi được. Tuy nhiên, phải biết lợi dụng thời tiết. Gió sẽ thuận lợi cho chiếc thuyền buồm Maule nếu nó muốn qua eo biển Lemaire, hoặc khi nó men theo bờ nam của đảo Đa Quốc gia để ra Đại Tây dương.

Vào khoảng chín giờ, nước triều bắt đầu dừng, và như người ta thường nói, nước triều ở đầu tuần trăng không bao giờ quá lớn. Nhưng sau cùng, do mực nước tương đối thấp của chiếc

thuyền buồm, chúng có lý do để tin là thuyền sẽ chóng nổi lên.

Thực vậy vào lúc hơn tám giờ rưỡi một chút, phía sau lái, tàu bắt đầu nổi lên. Chiếc thuyền buồm Maule đã chạm đáy mà không một chút hư hại trên mặt biển lặng như lúc này.

Kongre, sau khi đã quan sát tình hình rút ra kết luận là có thể dùng dây cáp lái thuyền theo lệnh hắc, đồng bọn của hắc bắt đầu kéo neo và sau khi chúng đã kéo được hơn mười sải tay thì mũi của chiếc thuyền buồm Maule quay dần ra ngoài khơi. Chiếc neo đã bám tốt. Các cánh neo đã ăn rất chắc vào một khe đá và không hề tuột đi dưới sức kéo của bàn tời đứng.

- Nào, mạnh tay lên chúng mày! - Kongre hét.

Và tất cả mọi người cùng bắt tay vào kéo, kể cả Carcante trong khi Kongre đứng quan sát phần lái của tàu. Đã có những lúc mọi công việc như chững lại vì nửa sau của đáy tàu vẫn chạm vào bờ cát. Vì vậy Kongre và đồng bọn không khỏi cảm thấy lo lắng. Nước triều chỉ còn dâng lên trong khoảng hai chục phút nữa và điều quan trọng là chiếc tàu Maule phải nổi lên được nếu không muốn bị chôn tại chỗ tới kỳ triều sau. Và, trong hai ngày nữa, mực nước triều sẽ giảm đi vì nó chỉ lên lại mức cũ sau bốn mươi tám giờ.

Đã đến lúc phải tung ra nỗ lực cuối cùng. Ta có thể hình dung ra một sự còn hơn cả sự giận dữ, đấy là cơn điên cuồng của đám người khi thấy mình bất lực. Có được trong tay con tàu mơ ước bấy lâu nay, con tàu có thể mang lại tự do, mang lại an toàn cho cả bọn mà lại không thể nào kéo nó ra khỏi bãi cát!...

Và rồi những tiếng chửi thề, tiếng nguyền rủa vang lên trong lúc bọn chúng thở hồng hộc bên chiếc bàn tời đứng với nỗi lo sợ dây neo bị đứt hay trượt đi! Rồi lại còn phải chờ đến tối mới được thả neo lần nữa. Mà từ giờ đến lúc đó ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra và thời tiết có còn thuận lợi như bây giờ không?

Nói chính xác thì lúc này đã có vài đám mây lớn đang hình thành ở hướng đông bắc. Nếu chúng cứ đứng nguyên ở đó thì tình thế của thuyền cũng không xấu đi vì bãi cát đã được những vách đá dựng đứng che chở. Nhưng liệu biển có trở nên dữ dội hơn, liệu sóng lừng có làm nốt công việc mà nó đã bắt đầu từ đêm trước không? Rồi những làn gió đông bắc, ngay cả khi chưa đủ mạnh, cũng không hề thuận lợi cho việc đi lại trong eo biển chút nào. Thay vì giúp cho chiếc thuyền Maule căng buồm lên mà lướt sóng, nó sẽ làm thuyền phải ị ạch nhích từng bước trong nhiều ngày, và ai đã từng quen đi biển đều rõ rằng hậu quả của sự chậm trễ ở đây luôn luôn là nghiêm trọng.

Lúc này triều đã dừng và chỉ trong vài phút nữa thì bắt đầu rút. Toàn thể bãi cát đã ngập. Chỉ còn lại vài mòm đá để lộ đầu ra trên mặt nước. Từ mũi Saint – Barthélemy không ai thấy mũi đất nữa; và trên bờ biển, mấy bãi bồi mà lúc trước đây vừa bị sóng làm ngập, giờ này đã khô ráo.

Rõ ràng là nước biển bắt đầu rút từ từ và xung quanh bãi cát, các mòm đá bắt đầu lộ ra. Lập tức những tiếng chửi thề lại vang lên. Những con người đã làm cật lực sắp phải bỏ dở công việc không dẫn tới đâu cả. Kongre chạy đến, mắt long lanh giận dữ, bọt mép sùi ra. Tay cầm búa, hắc đe dọa ai bỏ công việc sẽ bị trừng phạt tức thì và ai cũng hiểu là hắc dám làm việc đó lắm.

Tất cả lại xúm vào quay chiếc tay quay của bàn tời đứng và dưới sức lực của chúng, dây xích căng ra như muốn đứt, nó làm trầy xước cả lớp đồng lót ở lỗ kéo neo.

Sau cùng một tiếng động vang lên, chiếc bàn thờ nghiêng ken kết và chiếc thuyền buồm nhích từng chút một về phía ngoài khơi. Thanh điều khiển bánh lái bắt đầu động đậy chứng tỏ nó đang thoát khỏi bãi cát.

- Hoan hô! Hoan hô!

Đoàn người cùng reo lên khi thấy chiếc tàu xô dịch. Đuôi tàu vừa mới ra khỏi vết mắc cạn. Bàn thờ đứng quay nhanh hơn và chỉ trong vài phút nữa chiếc tàu được dây neo kéo, sẽ nổi hẳn lên trên mặt nước.

Ngay tức thì, Kongre chạy nhanh đến bánh xe lái tàu. Dây neo chùng xuống, chiếc mỏ neo được kéo lên giá đỡ. Bây giờ chỉ còn việc dắt nó đi lên giữa các mỏ đá để đến vũng tàu trong vịnh Franklin.

Kongre cho kéo ngay cánh buồm lớn sát mũi lên, và thế là đủ. Với tình hình biển như hiện nay, chỗ nào cũng có nước. Nửa giờ sau, khi đã vượt qua những mỏm đá cuối cùng ven biển, chiếc thuyền buồm đã được neo đậu vững vàng trong vũng tàu Pingouins cách mũi Saint – Barthélemy hai hải lý.

Chương VI: TRÊN VỊNH ELGOR

N

hư vậy là công việc trục chiếc tàu mắc cạn đã thành công mỹ mãn. Nhưng mọi việc chưa kết thúc ở đây. Còn phải tính sao cho chiếc thuyền buồm được tuyệt đối an toàn trong vũng tàu nằm trong bờ biển của mũi Saint - Barthélemy. Hiện giờ nó phơi bày quá nhiều trước những cơn sóng lừng và trước gió bão đến từ hướng tây bắc. Vào những kỳ nước triều lớn lúc thu phân, nó không thể nào đứng vững trong vịnh quá hai mươi bốn giờ.

Kongre không phải là không biết điều ấy. Vì vậy, hắn định sẽ rời vũng đậu ngay kỳ triều ngày mai để đưa tàu ngược lên phía eo biển Lemaire.

Trước đây, hắn thầy cần thiết phải kiểm tra bên trong tàu và phía vỏ tàu bên ngoài. Mặc dù đã có được một kết luận ban đầu là tàu không chỗ nào rò rỉ, tuy nhiên cũng có thể phần lòng tàu hay ít nhất bộ rẽ sườn của nó đã bị hư hại vì mắc cạn; và như vậy cần phải sửa chữa lại vì trước mặt là một chuyến vượt biển khá dài.

Kongre ra lệnh cho mọi người bắt tay vào công việc ngay, trước tiên là phải dỡ bỏ ngay các vật dẫn là đồng sắt vụn chất đầy lòng tàu. Không nhất thiết phải bốc chúng lên bờ, như vậy tốn nhiều thời gian và công sức. Cái chính là thời gian. Trong tình hình chưa chắc chắn như hiện nay của chiếc tàu, nhất thiết phải tiết kiệm thời giờ. Đồng sắt vụn dùng làm vật dẫn sẽ được chuyển từ mũi tàu ra phía lái để có thể kiểm tra bộ ván lót rẽ sườn của tàu. Công việc kiểm tra này được thực hiện một cách cẩn thận bởi Kongre, Carcante và một tên thợ mộc người Chilé tên là Vargas, tên này trước đây đã làm việc trong một xưởng đóng tàu ở Valparaiso và tỏ ra rất am hiểu công việc.

Trong phần nằm giữa sống mũi tàu và bệ cột buồm mũi, không có lực hại nào. Các rẽ đáy, rẽ sườn cũng còn nguyên vì chúng được bắt chốt lại bằng các đinh sắt. Khi các vật dẫn được đẩy về phía trước, thì vỏ tàu từ buồm lớn đến buồm mũi hiện ra còn nguyên vẹn. Những cột chống cũng không bị cong và chiếc thang dùng để leo từ dưới hầm tàu lên boong cũng không suy suyễn.

Sau cùng khi kiểm tra phần bao gồm giữa khoang tàu và sống đuôi thì người ta phát hiện một chỗ hư hại, được xem là tương đối nghiêm trọng. Tuy không có lỗ rò nhưng rẽ sườn trái của tàu bị một vết lõm dài hơn một mét. Vết lõm này có thể là hậu quả của sự va chạm giữa một mỏm đá và vỏ tàu va chạm này đã làm tàu mắc cạn trên bãi cát. Tuy bộ phận cạp thuyền chưa bị hư hại đến mức để nước tràn vào nhưng không có nghĩa là không đáng lo ngại. Tàu cần được sửa chữa trước khi ra khơi, trừ phi nếu là một cuộc vượt biển ngắn, vào thời gian trời yên biển lặng thì không kể. Việc sửa chữa này có thể đòi hỏi cả tuần lễ ngay trong điều kiện có đủ vật liệu và dụng cụ cần thiết.

Khi Kongre và đồng bọn hiểu ra tàu cần sửa chữa những gì thì nỗi thất vọng đã thay thế những tiếng hoan hô. Liệu con tàu Maule có còn sử dụng được nữa không? Và cuối cùng thì bọn chúng có thể thoát khỏi cái đảo này không?

Kongre bèn lên tiếng:

- Đúng là sự hư hại này nghiêm trọng. Trong tình trạng hiện nay, chúng ta không thể trông

cây gì ở nó, gặp giông bão là tàu có thể vỡ. Mà chúng ta lại phải vượt qua cả mấy trăm hải lý mới có thể tới được các hòn đảo của Thái Bình dương!.. Tàu rất dễ bị đắm trên đường đi, nhưng chỗ hư này có thể sửa được và chúng ta sẽ sửa nó.

- Sửa ở đâu? - Một tên người Chilé hỏi với vẻ lo lắng.

- Dù sao cũng không sửa ở đây được - Một tên khác phụ họa theo.

- Không làm ở đây - Kongre nói với vẻ cương quyết - Ta sẽ đưa tàu về vịnh Elgor. Đúng ra, trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ, tàu có thể từ đây về tới vịnh Elgor. Chỉ việc cho tàu men dọc theo bờ biển, hoặc theo phía nam, hoặc theo phía bắc. Trong hang chứa các kiện hàng bắt được, thợ mộc của chúng ta có đủ dụng cụ để làm công việc sửa chữa. Nếu cần phải cho tàu neo đậu lại trong nửa tháng hay ba tuần lễ, ta cũng phải cho nó nằm ở đó. Mùa đẹp trời còn kéo dài tới hai tháng nữa và khi chúng ta rời khỏi đảo Đa Quốc gia thì phải đi trên một chiếc tàu đã được sửa chữa xong mà hoàn toàn không còn lo ngại gì nữa.

Vả lại Kongre luôn giữ ý định, sau khi rời mũi Saint - Barthélemy, toàn băng phải về nương náu ít lâu ở vịnh Elgor. Trong bất cứ trường hợp nào, hắn không bao giờ muốn để mất các thứ quý giá mà băng cướp buộc phải để lại trong hang, khi công việc xây dựng hải đăng đã đẩy bọn chúng sang đầu bên kia của đảo. Bởi vậy, ý định của hắn chỉ hơi thay đổi ở chỗ thời hạn neo đậu của tàu trong vịnh kéo dài hơn dự kiến một chút.

Thế là niềm hy vọng lại trở lại, toàn thể bọn chúng tích cực chuẩn bị để có thể ra đi vào sáng mai lúc triều lên.

Còn về sự hiện diện của tổ gác hải đăng, đấy không phải là điều làm chúng lo ngại. Bằng vài câu ngắn gọn, Kongre nêu lên kế hoạch của hắn về vấn đề này.

- Trước khi có trong tay chiếc thuyền này - hắn nói với Carcante - tao đã định chiếm lấy vịnh Elgor, ngay từ lúc chỉ có bọn gác đèn ở đấy thôi. Dự định này bây giờ cũng vậy. Tuy nhiên, thay vì đánh lên từ phía trong đảo, nhờ vào yếu tố bất ngờ thì nay ta đang hoàng vào đảo từ đường biển. Ta sẽ cho chiếc thuyền buồm vào neo đậu trong vịnh. Chúng sẽ phải làm thủ tục nhập đảo cho chúng ta mà không nghi ngờ... và thế là...

Bằng một cử chỉ, mà qua đó Carcante hiểu ngay là Kongre muốn kết thúc kế hoạch của hắn như thế nào. Trên thực tế, cơ may thành công là rất lớn cho kế hoạch của tên cướp đáng sợ này. Ngoại trừ phép lạ xảy ra, làm sao Vasquez, Moriz và Felipe có thể thoát khỏi tình thế nguy hiểm đang đe dọa họ?

Suốt cả buổi chiều, băng cướp làm mọi thứ để chuẩn bị lên đường. Kongre cho xếp các vật nằm vào chỗ cũ và cho chất lên tàu lương thực, vũ khí và các đồ vật khác để đến mũi Saint - Barthélemy. Các công việc trên được thực hiện rất mau lẹ. Từ khi rời vịnh Elgor, tức là hơn một năm nay, Kongre và toàn băng chỉ sống nhờ vào lương thực dự trữ nên bây giờ chỉ còn lại rất ít để mang lên tàu. Còn các đồ gỗ, quần áo, nồi xoong, vàng bạc... thì được mang lên chất đầy các khoang của chiếc thuyền buồm Maule; sau này tàu còn phải chở thêm những thứ giấu trong hang ở cửa vịnh nữa.

Nói gọn lại thì bọn chúng đã làm nhanh tới mức chỉ mới bốn giờ chiều, thì mọi việc chuẩn bị đã xong. Chiếc thuyền buồm đã có thể lên đường ngay lập tức, tuy nhiên Kongre còn lo ngại nếu tàu phải đi ban đêm trên một bờ biển có quá nhiều mỏm đá. Hắn cũng còn chưa biết có nên đi qua eo Lemaire hay không, để có thể tới mũi San Juan. Điều này còn phụ thuộc vào hướng gió. Nên đi nếu gió thổi từ phương nam về nhưng nếu gió thổi từ phía bắc lại thì không nên. Trong trường hợp sau, theo hắn thì tốt hơn cả là đi qua phía nam của đảo, điều đó bảo

đảm cho tàu được che chắn bởi đất liền. Hơn nữa, dù đi theo hướng nào, theo dự tính của hắc, thời gian vượt biển cũng không được quá ba chục tiếng đồng hồ, kể cả thời gian đậu lại trong đêm.

Đêm đã tối, thời tiết không có dấu hiệu gì thay đổi. Phía tây không có sương mù và khi mặt trời vừa lặn xuống dưới đường chân trời thì một chùm tia sáng xanh biếc lóe lên, xuyên vào không gian. Thời tiết có vẻ báo hiệu cho một đêm yên tĩnh và quả đúng như vậy. Hầu hết băng cướp đều lên cả trên boong tàu. Đứa thì trên đài quan sát, đứa thì trong khoang. Kongre chiếm cabin của thuyền trưởng còn Carcante thì ở trong cabin thuyền phó nằm phía bên trái.

Đã nhiều lần chúng cùng lên boong tàu để quan sát hết bầu trời đến mặt biển. Chúng tin chắc là ngày mai, cho dù nước triều lên mạnh, con thuyền cũng không hề hấn gì và không gì có thể ngăn cản chúng khởi hành.

Sáng hôm sau, cảnh mặt trời mọc mới đẹp làm sao. Ở vĩ tuyến này, thật hiếm khi thấy mặt trời xuất hiện trên đường chân trời rõ ràng đến thế.

Ngay sáng sớm, Kongre đã rời tàu bằng xuồng cứu hộ và sau khi vượt qua một con lạch hẹp ngay ở đầu mũi Saint Barthélemy, hắc leo lên mỏm vách đá dựng đứng. Từ độ cao này, tầm nhìn của hắc có thể bao quát cả ba mặt bể. Riêng hướng đông là có núi che khuất suốt từ mũi Saint - Antoine đến mũi Kempe. Mặt biển yên lặng ở phía nam, và hơi động ở gần cửa vịnh, bởi vì gió bắt đầu nổi lên từ đó. Ngoài ra không hề có một cánh buồm nào, hay một làn khói nào ngoài khơi và chắc chắn là chiếc Maule sẽ không chạm trán với bất cứ con tàu nào khác trong chuyến đi ngắn đến mũi San Juan.

Kongre đã nhanh chóng quyết định. Vì ngại trời có gió mạnh và trước hết là để cho chiếc Maule đỡ vất vả khi phải phơi mình ra trước những cơn sóng lừng ở eo biển, hắc quyết định sẽ cho tàu men theo bờ biển phía nam của đảo và sẽ tới vịnh Elgor sau khi qua các mũi Kempe, Webster, Several và Diegos. Dù đi theo hướng nam hay hướng bắc, khoảng cách cũng xấp xỉ như nhau.

Kongre xuống phía dưới vách đá để ra bờ biển và đi về phía hang đá xem có vật gì để quên ở đó không. Có cái gì có thể tố giác sự hiện diện của chúng ở đây không. Lúc đó là vào khoảng bảy giờ sáng. Nước biển bắt đầu rút rất thuận tiện cho tàu ra khỏi vịnh. Neo được kéo lên giá đỡ, buồm trước áp mũi và buồm mũi được kéo lên đủ để đưa con tàu Maule ra khỏi bãi cát.

Kongre đứng bẻ lái còn Carcante thì canh chừng phía mũi. Mười phút đã trôi qua đủ cho con tàu trườn mình thoát khỏi bãi đá, nó hơi bị lắc lư tròn trành một chút. Theo lệnh của Kongre, Carcante cho kéo buồm mũi và buồm lái lên, đây là cánh buồm lớn nhất của tàu. Được gió thổi phồng, các lá buồm và căng các dây neo, con tàu Maule lướt nhanh theo hướng tây nam trực chỉ mũi Saint - Barthélemy.

Sau nửa tiếng đồng hồ đi vòng qua những mỏm đá, tàu lướt nhanh về hướng đông và đi sát chiều gió hơn nữa. Gió lúc này rất thuận cho sự di chuyển của tàu, và dưới sự che chở của bờ nam của đảo, con tàu duy trì vận tốc ba hải lý một giờ.

Lúc này thì cả Kongre lẫn Carcante đều có chung nhận xét là con tàu nhẹ nhàng này có thể thích nghi với mọi hải trình. Chắc chắn là trong mùa đẹp trời trong năm, nó có thể xông pha không chút nguy hiểm trên Thái Bình Dương sau khi bỏ lại đằng sau mình những hòn đảo cuối cùng của quần đảo Magellan. Đương nhiên là Kongre có thể cho tàu vào vịnh Elgor trong buổi tối, nhưng hắc muốn dừng lại ở một nơi nào đó trên bờ biển để chờ cho mặt trời khuất hẳn xuống dưới chân trời. Hắc bèn cho hạ bớt buồm xuống và bằng lòng với vận tốc năm hải lý

một giờ.

Trong ngày ra khơi đầu tiên này, chiếc Maule không hề gặp một con tàu nào khác và khi màn đêm vừa buông xuống là nó đã neo đậu lại ở phía đông mũi Webster, sau khi được một nửa đoạn đường. Nơi đây chông chát nhiều tảng đá lớn và trên bờ lừng lững những vách đá cao. Chiếc thuyền buồm neo đậu cách bờ khoảng hai trăm mét trong một cái vũng nhỏ được che chở bởi một mũi đá. Không đâu là yên tĩnh hơn nơi đây, trong một cái vũng nhỏ. Chắc chắn là nếu gió chuyển hướng thổi từ phía nam lại thì chiếc Maule sẽ bị trống trải tại chỗ này, nơi mà khi bão địa cực nổi lên, biển sẽ động dữ dội như ở mũi Horn vậy.

Nhưng thời tiết có vẻ như muốn lặng, gió đông bắc thổi nhẹ và hình như sự may mắn vẫn còn mỉm cười với Kongre và nhóm của hắn.

Đêm 25 rạng sáng 26 tháng Chạp trôi qua trong yên tĩnh. Gió lặng từ mười giờ đêm cho tới bốn giờ sáng sáng hôm sau. Khi vùng đông vừa rạng, Kongre ra lệnh cho mọi người chuẩn bị kéo neo. Những lá buồm hạ xuống lúc đêm, giờ được kéo lên. Chiếc bàn tời đứng đang kéo mô neo lên giá đỡ và chiếc Maule lại tiếp tục cuộc hải trình.

Mũi Webster kéo dài ra biển đến năm hải lý, từ bắc xuống nam. Do đó chiếc thuyền buồm cần đi ngược lên để tìm thấy bờ biển về phía đông kéo dài cho tới mũi Several, cách chừng khoảng hai chục hải lý.

Chiếc Maule lại di chuyển như hôm trước trong những điều kiện tương tự, nó đi trong vũng nước yên tĩnh men theo bờ biển, dưới sự che chở của các dãy vách đá dựng đứng. Càng gần đến eo biển thì bờ biển càng hiểm trở và đáng sợ! Từng đồng đá chông chát lên nhau phủ kín bờ biển từ sát bờ ra tới ngoài khơi. Đá dày đặc tới mức không nói gì đến các con tàu nhỏ bé mà ngay đến cả những chiếc xuồng đơn giản cũng không tài nào cập bờ được. Không có lấy một vũng nào có thể đưa tàu vào, không có lấy một bãi cát để có thể đặt chân! Phải chăng đây là thành trì che chở cho hòn đảo chống lại những cơn sóng lừng đến từ những vùng biển địa cực?

Chiếc thuyền buồm đang lướt đi với vận tốc vừa phải cách bờ biển dưới ba hải lý. Vì không biết rõ bờ biển này cho nên Kongre không dám cho thuyền đi gần bờ. Mặt khác, vì không muốn chiếc Maule phải quá dầu dãi nên hắn cho thuyền đi giữa vùng nước lặng và không quá xa bờ lắm.

Khoảng mười giờ, thuyền đã đến cửa vịnh Blossom, tuy thế thuyền cũng không tránh khỏi bị sóng lừng. Những trận gió, vì phải lách vào một vịnh hẹp đào sâu vào trong đất nên đã tạo thành những cơn sóng lừng dài trên mặt biển giờ đây chiếc Maule đang phải hứng chịu những đợt sóng đó. Kongre cố gắng chịu đựng, cốt để vượt qua mũi đất phân cách vịnh về phía đông, sau đó gã sẽ cho thuyền đi sát gió hơn nữa, và néo dây buồm sang trái, và sẽ đi thẳng ra khơi.

Kongre đích thân bẻ bánh lái tàu, các dây buồm được kéo hết cỡ, gã tìm cách càng đi sát gió bao nhiêu càng tốt. Chính nhờ vậy mà vào khoảng bốn giờ chiều, y xoa tay tự hài lòng vì đã có thể cho thuyền lao thẳng tới đích. Cứ nương theo chiều gió mà đi, gã luôn tay kéo dây buồm, cho tàu trực chỉ vịnh Elgor; lúc này mũi Several chỉ còn cách tàu bốn hải lý về phía tây bắc. Từ khoảng cách này, bờ biển trải rộng ra trước mắt đến tận mũi San Juan.

Cùng lúc ấy, về bên trái của mũi Diegos hiện ra chiếc tháp đèn của Ngọn Hải đăng ở nơi cuối trời mà Kongre trông thấy lần đầu tiên. Nhờ chiếc ống nhòm tìm được trong cabin của thuyền trưởng Pailha, gã còn trông thấy rõ một trong những người gác đèn đang đứng trên hành lang đèn để quan sát biển. Mặt trời còn ở trên đường chân trời khoảng ba tiếng đồng hồ

nữa, do đó chắc chắn là chiếc Maule sẽ vào nơi neo đậu trước khi đêm xuống.

Đương nhiên là chiếc thuyền buồm không thoát khỏi tầm nhìn của tổ gác đèn và giờ đây sự xuất hiện của nó đã được loan báo. Khi Vasquez và các chiến hữu trông thấy chiếc tàu quay mũi ra khơi, họ nghĩ là tàu sẽ đi về quần đảo Malouines. Nhưng bây giờ từ khi thấy tàu đi sát gió, néo dây buồm về bên phải thì chắc hẳn họ phải nghĩ là tàu sẽ đi vào vịnh.

Với Kongre, chuyện con tàu bị phát hiện chẳng quan trọng, kể cả việc người trên hải đăng biết được ý định neo đậu lại của tàu. Tất cả đều không làm kế hoạch của hắn phải thay đổi. Hắn cảm thấy vô cùng hài lòng khi thấy chuyến vượt biển đầu tiên này khá thuận lợi. Gió hiện đang thổi mạnh hơn từ phía đông lại. Bằng cách để thuyền đi chếch gió, các cánh buồm hạ thấp, chiếc Maule có thể vượt qua mũi Diegos mà chẳng cần đi sát vào bờ.

Cho đến lúc này, có thể nói mọi chuyện đã diễn ra vô cùng suôn sẻ. Trong tình trạng hiện nay của vỏ tàu, không biết nó có thể chịu đựng được một loạt những lần đổi hướng liên tục như vừa rồi không? Biết đâu lại chẳng có một chỗ rò rỉ được phát hiện ngay trước lúc tàu vào tới chỗ neo đậu? Và đấy cũng chính là điều sắp xảy đến.

Trong lúc chỉ còn cách bờ vịnh chừng hai hải lý thì một tên trong bọn, sau khi xuống dưới khoang tàu trở lên boong, đã kêu ầm ĩ lên là nước đang tràn vào khoang qua một khe nứt. Khe nứt nằm ở chỗ vỏ tàu, khi mắc cạn, đã va vào một mỏm đá. Vỏ tàu đã cầm cự khá lâu giờ đây nó đã bị bung ra, nhưng cũng chỉ là một đoạn ngắn chừng vài đốt ngón tay mà thôi. Nói cho đúng ra thì chỗ hư hại này không phải là vấn đề gì quá nghiêm trọng. Sau khi di chuyển chỗ vật dằn ra, tên thợ mộc Vargas đã không mấy khó khăn dùng vải và nùi giẻ bít kín khe nứt lại.

Tuy nhiên, mọi người đều hiểu là tàu cần phải sửa lại cẩn thận. Trong tình trạng tàu phải chịu đựng sau lần mắc cạn ở mũi Saint - Barthélemy, chiếc thuyền buồm này nếu vượt Thái Bình dương thì phải chịu tổn thất lớn nếu chưa được sửa lại.

Đến sáu giờ tối thì tàu Maule đã có mặt ở cửa vào vịnh Elgor, với khoảng cách hơn một hải lý. Kongre cho hạ bớt buồm xuống, chỉ để lại buồm mũi và buồm hình thang, và không mấy khó khăn chiếc Maule đã vào tới nơi neo đậu ở cuối vịnh Elgor, dưới sự chỉ huy của Kongre và những hiểu biết rất rành rẽ đường đi lối lại ở đây và sẽ đóng vai trò hoa tiêu dẫn đường cho tàu.

Đến sáu giờ ba mươi tối hôm đó, một chùm tia sáng chiếu rọi rõ trên mặt biển. Ngọn hải đăng vừa được thắp lên và con tàu đầu tiên được nó dẫn đường qua vịnh chính là đang nằm trong tay bọn cướp biển.

Lúc đó đã gần bảy giờ tối khi mặt trời đã khuất sau những đỉnh núi của hòn đảo thì chiếc Maule cập mạn phải mũi San Juan. Vịnh mở ra trước mũi tàu, Kongre để tàu đi xuôi gió để vào vịnh.

Lúc tàu đi ngang qua những hang đá, Kongre và Carcante có thể an tâm mà nhận thấy rằng các cửa hang vẫn được giấu kín sau những đồng đá hay những lùm cây. Không có điều gì có thể tố cáo sự có mặt của bọn chúng trên đảo và chúng sẽ lại tìm thấy những cửa cave mà chúng ăn cướp được trước đây, đang cất giấu trong hang.

- Mọi chuyện đều tốt cả - Carcante nói với Kongre khi hai tên đứng bên nhau ở lái tàu.

- Và sẽ tốt đẹp hơn nữa đấy - Kongre đáp.

Chỉ còn hai mươi phút nữa là chiếc Mau le sẽ vào đến nơi mà nó sẽ neo đậu. Đúng vào lúc đấy hai người từ tháp đèn leo xuống phía dưới là Felipe và Moriz. Họ chuẩn bị xuống chiếc xà lúp để ra kiểm tra chiếc thuyền buồm. Còn Vasquez thì trực trong phòng làm việc.

Khi chiếc thuyền buồm vừa ra đến giữa vịnh, những lá buồm phụ liền được hạ xuống, chỉ còn lại lá buồm mũi là đang chịu sự điều khiển của Carcante.

Lúc neo vừa chìm xuống đáy vịnh thì Moriz và Felipe cùng nhảy lên boong chiếc tàu buồm. Ngay tức thì, Kongre ra hiệu, một nhát búa liền đập ngay vào đầu Moriz làm anh ngã quỵ. Đồng thời hai phát súng lục bắn vào người Felipe làm anh này ngã gục bên bạn mình chỉ trong khoảnh khắc.

Qua cửa sổ của phòng trực, Vasquez đã nghe các tiếng động và thấy hai chiến hữu bị sát hại.

Cũng số phận đó, sẽ dành cho anh nếu anh bị bọn chúng tóm được. Với bọn sát nhân đó thì chẳng có thể chờ mong ở chúng một ân huệ nào cả. Tội nghiệp cho Moriz và Felipe quá, nhưng anh chẳng thể làm gì để cứu họ; và từ trên cao này, anh đã quá kinh sợ trước tội ác được thực hiện chỉ trong vài giây đồng hồ.

Sau phút bàng hoàng ban đầu, anh lấy lại can đảm và nhanh chóng nhận định tình hình. Cần phải bằng bất kỳ giá nào, thoát khỏi cơn nguy cấp này. Có thể bọn chúng còn chưa biết đến có anh ở đây, nhưng có thể giả thiết là sau khi đã neo đậu tàu xong thì bọn chúng sẽ cùng kéo lên tháp đèn để tắt hải đăng đi, làm cho vịnh này sẽ không thể qua được, ít nhất là cho đến sáng hôm sau.

Không chút chậm trễ, Vasquez rời phòng trực và theo cầu thang chạy về nơi nghỉ ở bên dưới. Không bỏ phí giây phút nào. Anh đã nghe thấy tiếng chiếc xà lúp rời thuyền buồm để lên tháp đèn với mấy tên trên đó.

Vasquez giắt vội hai khẩu súng lục vào thắt lưng, quơ vội một số lương thực nhét vào trong một cái túi mà anh khoác lên lưng, đoạn trốn khỏi nơi ở, chạy nhanh xuống cầu thang và biến vào bóng tối.

Chương VII: HANG ĐÁ

D

ối với Vasquez đáng thương, đêm hôm đó thật khủng khiếp. Hai chiến hữu không may mắn của anh đã bị sát hại, xác bị ném xuống biển chờ cho nước thủy triều cuốn ra khơi! Anh không dám nghĩ đến điều nếu anh không trực đêm qua thì cái chết ấy đã được dành cho anh. Anh chỉ luôn nhớ tới hai người bạn mà anh vừa mất đi vĩnh viễn.

Tội nghiệp cho Moriz và Felipe! Anh tự nhủ, hai đứa vì tin người nên đã ra để giúp bọn khốn nạn đó, thế mà chúng đã tiếp đón bằng những phát súng! Ta không còn được gặp lại hai đứa ấy nữa. Chúng nó cũng sẽ không còn bao giờ gặp lại đất nước, gặp lại người thân! Và còn vợ của thằng Moriz nữa, cô ấy đã chờ nó từ hai tháng nay... và khi hay tin đã chết thì...

Vasquez cảm thấy rụng rời. Đây là tình cảm chân thành anh dành cho hai đồng đội của mình. Anh đã quen họ từ nhiều năm qua. Cũng do lời nói của anh mà họ đã xin ra hải đăng... và giờ đây, chỉ còn lại mình anh!

Nhưng chiếc thuyền buồm này từ đâu đến và bọn cướp nào đang ở trên ấy? Tàu mang cờ của nước nào và tại sao nó lại vào neo đậu trong vịnh Elgor? Bọn chúng có biết rõ vịnh này không? Chúng đến đây để làm gì? Và tại sao khi vừa mới đổ bộ lên tháp đèn chúng lại tắt ngay đèn đi?...

Phải chăng chúng đang tìm cách ngăn trở mọi tàu thuyền qua lại trên vịnh? Những câu hỏi đó cứ dồn dập đến mà anh không tài nào hiểu được. Anh cũng chẳng kịp nghĩ tới sự hiểm nguy đang xảy ra cho bản thân. Tất nhiên thế nào kẻ bất lương kia cũng biết được trên hải đăng có ba người gác. Và chúng sẽ truy tìm kẻ thứ ba? Liệu chúng có phát hiện ra anh ở đây không?

Từ nơi ẩn nấp trên bờ vịnh, cách vũng neo đậu chỉ khoảng hai trăm bước, Vasquez nhìn rất rõ các ngọn đèn hiệu trên chiếc thuyền buồm, và cả ánh sáng lọt ra từ cửa sổ nơi ở cũ của mình. Liệu chúng có phải đồng hương hay chúng là người Chile, người Pêru, người Mêhicô... vì tất cả những nước này đều nói tiếng Tây Ban Nha cả?

Cuối cùng, vào khoảng mười giờ đêm, tất cả ánh sáng đều tắt và tất cả cảnh vật chìm trong sự im lặng của đêm đen. Tuy nhiên, Vasquez không thể nào ở tại chỗ này được, ban ngày rất trống trải. Không thể chờ mong ở lũ cướp này chút tình thương nào cả, cần phải di chuyển ngay ra ngoài tầm săn đuổi của chúng. Mà di chuyển về hướng nào chứ?

Về phía trong đảo thôi. Ở đó anh sẽ được tương đối an toàn. Hay là tìm cách chạy ra cửa vịnh để may ra sẽ được một chiếc tàu nào đi ngang qua cứu giúp? Nhưng dù đi vào phía trong hay đi ra bờ vịnh thì lấy gì mà sống cho tới lúc có tổ gác khác ra thay thế? Chỗ lương thực anh mang theo rồi cũng sẽ hết. Sau bốn mươi tám tiếng nữa anh sẽ không còn gì để ăn. Rồi sẽ sống sao đây? Anh cũng chẳng có dụng cụ gì để đánh bắt cá! Rồi làm thế nào để có lửa? Liệu có thể sống nhờ vào toàn tôm cá, sò, ốc... không?

Cuối cùng thì anh cũng lấy lại được nghị lực, phải liều chơi trò may rủi thôi. Đây là ra tìm chỗ nào ở ngoài bờ vịnh San Juan để nghỉ qua đêm. Sáng mai sẽ tính sau.

Vasquez bèn rời chỗ nấp, nơi có thể quan sát chiếc thuyền buồm. Anh cố gắng không để

phát ra tiếng động hay bóng dáng mình. Bọn bắt lương sẽ tự cho là an toàn ở trong vịnh này, nên chắc chúng cũng chẳng buồn canh gác cẩn mật làm gì.

Vasquez bèn men theo bờ vịnh phía bắc, đi núp dưới chân vách đá. Tai anh nghe rõ tiếng nước triều đang xuống và tiếng kêu của vài con chim biển đi kiếm ăn về tổ muộn.

Vào lúc mười một giờ đêm, Vasquez dừng chân ở đầu mũi. Nơi này anh kiếm được một cái hốc đá và anh quyết định trú lại đó cho đến khi mặt trời lên.

Trước khi mặt trời nhuộm hồng chân trời, Vasquez đi xuống bờ biển và canh chừng về phía hải đăng cũng như phía đầu mũi San Juan xem có ai đến không? Toàn khu vực bờ biển đều vắng lặng. Không một chiếc tàu, chiếc thuyền nào qua lại mặc dầu thủy thủ đoàn của chiếc thuyền buồm đã có trong tay hai phương tiện phụ để đi lại, đó là chiếc xuống cứu hộ của chiếc Maule và chiếc xà lúp mà chúng đoạt được từ tổ gác.

Không một con tàu nào xuất hiện ngoài khơi của đảo. Vasquez chợt nghĩ ra là từ nay trở đi, sự qua lại của các phương tiện ở đảo Đa Quốc gia sẽ nguy hiểm biết bao vì ngọn hải đăng không hoạt động nữa. Thực vậy, các con tàu từ ngoài khơi vào sẽ không còn tự định vị được nữa. Vì hy vọng có ngọn hải đăng trong vịnh Elgor, và như thế chúng sẽ có nguy cơ đi vào chỗ bờ biển nguy hiểm nằm giữa mũi San Juan và mỏm Several.

- Bọn khốn nạn đã tắt ngọn hải đăng đi - Vasquez kêu lên - và vì chúng có lợi khi làm vậy nên chúng sẽ không bao giờ bật đèn lên nữa!

Thật vậy, việc tắt cây hải đăng đi sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng, nó có mục đích gây ra các vụ tai nạn hàng hải mà bọn bắt lương có thể trục lợi thêm trong thời gian neo đậu lại trong vịnh. Chúng không cần làm như trước kia, nghĩa là dùng ánh lửa để đánh lừa các tàu bè nữa. Bởi vì giờ đây các tàu bè cứ việc thẳng tiến đến đây không chút nghi ngờ, để tìm ngọn hải đăng như là một cột mốc.

Ngồi trên một mỏm đá, Vasquez nhớ lại mọi chuyện xảy ra từ tối hôm trước. Anh nhìn xuống dòng nước biển xem nó có cuốn theo thân xác hai người bạn xấu số không. Nước triều rút chắc đã mang họ ra khơi, và họ đã được chôn vùi trong lòng biển cả!

Với anh lúc này, tình hình không còn gì đáng sợ hơn. Anh có thể làm gì đây? Không... Không thể làm gì cả, nếu không phải là chờ chiếc Santa-fé quay lại. Nhưng cũng phải hai tháng chờ đợi rỗng rã nữa thì chiếc tuần dương hạm mới có thể có mặt trong vịnh Elgor. Cứ cho là Vasquez không bị bọn cướp phát hiện ra nữa thì làm sao anh có đủ lương thực để sống cho tới lúc ấy? Một chỗ ẩn náu thế nào cũng được tìm ra trong đám hang động trên bờ vách đá này, và lại thời tiết tốt cũng sẽ kéo dài ít nhất là tới lúc có tàu ra; nhưng nếu ở vào giữa mùa đông, Vasquez chắc không thể đương đầu được với cái lạnh đến âm bốn chục độ ở đây. Anh sẽ bị chết rét, trước khi chết đói.

Trước tiên Vasquez phải tìm cho ra một chỗ ẩn náu. Cái này chắc chắn bọn cướp đã biết là trong tổ gác hải đăng có ba người! Không còn nghi ngờ gì nữa, bằng mọi giá chúng phải tìm cho ra người thứ ba đã thoát khỏi tay chúng, chúng sẽ nhanh chóng lùng sục anh ở quanh mũi

San Juan.

Tất cả nghị lực hình như đã trở lại với Vasquez. Sự thất vọng không thể nào chiến thắng được bản chất đã được tôi luyện mạnh mẽ trong anh.

Sau khi tìm kiếm hồi lâu, cuối cùng anh đã phát hiện ra một cái hốc có cửa vào rất hẹp, sâu chừng ba mét, rộng chừng hơn một mét rưỡi nằm ngay ở một góc vách đá, nhìn ra mũi San Juan. Nền hang được phủ cát mịn và khô ráo, nước triều cường cũng không vào được, và gió biển cũng không thổi vào tới nơi. Vasquez chui vào trong hốc đá đó mang theo cả những thứ vơ vét được từ chỗ ở, cùng với ít lương thực đựng trong một cái túi. Nước ngọt thì được cung cấp bởi một con suối nhỏ tạo thành do tuyết tan chảy từ trên núi xuống chân vách đá.

Vasquez lót lòng bằng một chút bánh bích quy ăn với thịt bò khô. Và lúc anh định ra ngoài để uống nước, thì bỗng nghe thấy tiếng người nói ở gần đấy.

"Đúng là bọn chúng" - anh tự nhủ và áp sát người xuống đất để quan sát một cách kín đáo. Anh nhìn ra bờ vịnh, một chiếc xuồng có bốn người đang lướt trên sóng. Hai tay chèo phía trước và một trong hai tên ngồi sau bẻ lái. Đúng là chiếc xuồng cứu hộ của chiếc thuyền buồm, không phải xà lúp của hải đăng.

"Bọn chúng đến đây để làm gì nhỉ? Chúng đi tìm ta chẳng?" - Vasquez tự hỏi... "Cứ căn cứ vào cách thức hoạt động của chiếc thuyền buồm trên vịnh thì chắc chắn bọn chúng biết rất rõ vịnh này và đây cũng chẳng phải lần đầu tiên chúng đặt chân lên đảo... Vậy chẳng phải vì muốn thăm viếng bờ biển mà chúng đến đây!... Nếu không phải là muốn tìm bắt mình thì chúng đến đây làm gì?" ...

Vasquez quan sát bốn người đang đến. Theo nhận định của anh thì tên ngồi bẻ lái phía sau, tên nhiều tuổi nhất trong bốn đứa, phải là tên cầm đầu và là thuyền trưởng của chiếc tàu. Anh chưa thể rõ là hắn là người nước nào, nhưng cứ căn cứ vào mấy tên cùng đi thì có thể chúng thuộc thổ dân vùng Nam Mỹ.

Vào lúc này, chiếc xuồng đang ở cửa vào của vũng đậu tàu ở bên dưới chiếc hang mà Vasquez ẩn nấp, khoảng cách chừng ba mươi mét. Vasquez mắt không rời chiếc xuồng. Tên chỉ huy ra hiệu cho cả bọn ngừng chèo. Hắn bẻ lái cho xuồng cặp bờ. Cả bốn tên nhảy lên bờ sau khi neo chiếc xuồng trên cát. Và dưới đây là những lời trao đổi lọt vào tai Vasquez:

- Đúng chỗ này chứ?
- Phải rồi, hang ở chỗ kia. Hai chục bước trước chỗ quanh của vách đá.
- Rất may là lũ gác đèn chưa phát hiện ra cái hang!
- Cả bọn thợ xây dựng đèn trong mười lăm tháng cũng không hề tới đó.
- À, bọn chúng còn quá bận rộn với công việc. Với lại cửa hang đã được lấp một cách thật hoàn hảo đến độ khó có thể phát hiện.
- Nào, đi - tên chỉ huy ra lệnh.

Tên chỉ huy cùng hai đồng bọn leo lên vách đá theo một lối đi hẹp.

Từ chỗ nấp của mình, Vasquez theo dõi toàn bộ mọi động thái của bọn chúng, tai anh động lên để không bỏ qua một lời trao đổi nào giữa chúng. Tiếng cát lấn tiếng vỏ sò lạo xạo dưới chân chúng. Nhưng tiếng động đó nhanh chóng tắt và Vasquez chỉ còn trông thấy tên thứ

từ đang đi đi lại lại bên chiếc xuồng.

“Vậy là bọn chúng có một hang đá trên kia” - anh tự nhủ.

Tới đây thì Vasquez không thể nào không nghi ngờ chiếc thuyền buồm đã chở tới đảo một băng cướp biển, bọn này đã từng có mặt ở đảo Đa Quốc gia này từ trước khi hải đăng được xây dựng. Và có phải bọn chúng đã cất giấu những đồ cướp được trong cái hang đá kia?... Và bây giờ chúng đến, để mang những thứ đó lên chiếc thuyền buồm?

Đột nhiên, anh chợt nghĩ ra là trong hang có thể có dự trữ lương thực mà anh có thể sử dụng. Một tia hy vọng ló lên trong tâm trí anh. Ngay sau khi chiếc xuồng kia trở về nơi tàu đậu, anh sẽ ra khỏi chỗ ẩn nấp và tìm đến cửa hang, anh sẽ vào đó và sẽ tìm ra những thứ giúp anh sống đến khi chiếc Santa-fé quay lại?... Và sau đó thì điều mà anh mong muốn nhất, nếu anh sống sót nổi trong vài tuần lễ nữa, là bọn cướp khốn nạn kia không rời được đảo.

Đúng, chúng phải ở lại đây để khi chiếc Santa-fé trở lại, ông thuyền trưởng Lafayate sẽ tính sổ với chúng nó!

Nhưng liệu ước mong đó có thể thành sự thật được không? Sau khi suy nghĩ kỹ, Vasquez cho rằng chiếc thuyền buồm sẽ neo đậu lại trong vịnh Elgor chỉ trong hai, ba ngày thôi. Thời gian đó đủ để cho chúng chất lên tàu những cửa cái cất trong hang, sau đó thuyền sẽ rời đảo Đa Quốc gia này mãi mãi. Càng nghĩ Vasquez càng thấy giả thiết này càng hợp lý.

Sau khi ở lại trong hang khoảng một tiếng đồng hồ, ba tên cướp ra khỏi hang và đi dạo trên bờ biển. Từ trong cái hố mà anh đang ẩn náu, Vasquez có thể nghe rõ những đối thoại khi bọn chúng nói lớn và từ đó anh có thể rút ra nhiều kết luận.

- Này, bọn chúng nó không lột sạch cửa cái của bọn mình khi chúng ở đây nhỉ, bọn này tốt thật!

- Và một khi đã dong buồm hẵn chiếc Maule phải được chất đầy cửa cái.

- Và cả lương thực đủ cho chuyến vượt biển nữa, để chúng ta đỡ lúng túng.

- Ừ, đúng vậy, thực phẩm chất lên thuyền sẽ bảo đảm cho bọn mình no say suốt dọc đường đến các hòn đảo ở Thái Bình dương nhỉ?

- Đồ ngốc! Mười lăm tháng mà bọn chúng tìm không ra kho tàng của bọn mình thì chúng trở lại tìm chúng ta ở mũi Saint - Barthélemy làm gì cơ chứ?

- Vậy thì phải hoan hô chúng nó! Chúng ta đã không bỏ công khi tìm cách lôi các con tàu vào các bãi đá ngầm trên đảo để lột chúng.

Khi nghe bọn cướp vừa cười khoái trí vừa nói, Vasquez sục sôi tức giận, anh chỉ muốn, với khẩu súng trong tay, xông vào đập đầu cả ba đứa. Nhưng anh cố nén giận. Tốt hơn cả lúc này là phải cố nghe bằng hết câu chuyện mà chúng đang trao đổi. Cho đến giờ, anh đã rõ cái nghề nhớp nhơ mà bọn vô lại này đã làm và anh không còn ngạc nhiên khi nghe chúng nói thêm:

- Còn về cây Hải đăng nơi cùng trời cuối đất này nữa, cây đèn biển mà các tàu thuyền trưởng đang tìm kiếm, không có nó thì bọn chúng cũng như những thằng mù.

- Và những thằng mù ấy cứ tiếp tục lao vào đảo để cho thuyền của chúng bị tan xác pháo.

- Tao hy vọng là trước khi chiếc Maule khởi hành, sẽ có một vài con tàu nữa đến chìm trên bãi đá ngầm của mũi San Juan! Chúng ta cần phải chất thật đầy hàng hóa lên thuyền bởi đó là chiếc thuyền ma quỷ đã gửi đến cho ta.

- Ừ! Mà quỷ thần mới khéo làm sao!... Tự nhiên lại mang đến cho ta một con tàu còn

nguyên lành, không thuyền trưởng, chẳng có thủy thủ đoàn...

Tất cả đã giải thích vì sao chiếc Maule lại rơi vào tay bọn cướp và bằng cách nào mà nhiều tàu thuyền đã bị mất cả người lẫn của tại nơi đây.

- Và bây giờ, chúng ta làm gì đây hả Kongre? - một trong ba tên lên tiếng hỏi.

- Quay lại chiếc Maule, Carcante - Kongre trả lời.

Theo Vasquez hiểu thì hẳn chính là thủ lĩnh bọn cướp.

- Như vậy là chúng ta chưa dọn dẹp hang hôm nay?

- Chưa làm việc đó trước khi sửa xong tàu. Việc sửa tàu đòi hỏi phải vài tuần lễ nữa...

- Vậy thì - Carcante nói - ta sẽ mang lên xuống một ít dụng cụ.

- Đúng, và còn trở lại đây nữa khi cần thiết. Vargas sẽ tìm thấy trong hang những gì cần thiết cho việc sửa tàu.

- Nào, đừng để mất thời gian nữa - Carcante lặp lại - Nước triều sắp lên, ta cần lợi dụng nó.

- Dĩ nhiên rồi - Kongre đáp - khi nào thuyền sửa xong hoàn toàn, chúng ta sẽ cho chất hàng lên. Giờ thì không sợ ai lấy cắp nữa.

- Mà Kongre này! Mày đừng quên là có ba tên gác đèn và một đứa đã thoát khỏi tay chúng ta.

- ao không cần bận tâm, chỉ trong vòng hai ngày là nó sẽ chết đói, trừ phi nó có thể sống nhờ ăn rêu và vỏ sò... Vả lại chúng ta sẽ lại lấp cửa hang lại.

- Không cần thiết - Carcante nói - Đáng giận là phải sửa chữa con tàu. Lẽ ra, sáng mai chiếc Maule đã có thể ra khơi được. Rất có thể, trong lúc tàu neo đậu ở đó thì có một con tàu khác lao vào, và chuyện đó xảy ra mà ta không cần dự đoán... và chiếc chìm sẽ là nó chứ không phải là ta.

Kongre cùng bọn cướp ra khỏi hang mang theo một số dụng cụ, một số tấm gỗ... để sửa chữa lại vỏ thuyền. Và, sau khi cẩn thận lấp lại cửa hang như cũ, chúng đi xuống bờ biển và lên xuồng, đúng vào lúc nước triều đang dâng.

Chiếc xuồng lập tức rời bờ và dưới sức đẩy của mái chèo và nước triều, nó nhanh chóng khuất sau một mỏm núi.

Khi không còn lo bị phát hiện nữa, Vasquez bước ra khỏi chỗ nấp. Bây giờ thì anh đã nắm được mọi điều cần biết, trong đó có hai điểm quan trọng sau: thứ nhất là anh có thể có được số lương thực đủ sống qua nhiều tuần lễ; thứ hai là hiện chiếc thuyền buồm đang bị hư hại, và để sửa chữa nó đòi hỏi ít nhất nửa tháng, có thể hơn nữa, nhưng cũng không quá kéo dài cho tới lúc chiếc Santa-fé quay lại.

Còn về chuyện làm chậm trễ ngày khởi hành của nó nếu nó đã sửa xong, liệu Vasquez có dám nghĩ đến không?

Phải, nếu có con tàu nào đi qua mũi San Juan với khoảng cách ngắn, anh sẽ đánh tín hiệu cho nó... và nếu cần thiết hơn nữa, anh sẽ lao xuống biển mà bơi ra... lên được tàu rồi anh sẽ cho ông thuyền trưởng hay tình hình đảo... và nếu ông thuyền trưởng đó có thủy thủ đoàn khá đông, ông ta sẽ không ngần ngại gì mà không tiến vào vịnh Elgor để đoạt lấy chiếc thuyền buồm, nhưng nếu như bọn bắt lương đó chạy vào bên trong đảo thì... đến khi chiếc Santa-fé quay lại đảo, thuyền trưởng Lafayate sẽ biết cách để thanh toán toàn bằng cướp đó! Nhưng liệu sẽ có con tàu nào đến với mũi San Juan không? Và nếu có được một con tàu như thế, nó có

thể nhận ra các tín hiệu của Vasquez không?

Còn riêng về bản thân anh, nghe Kongre nói là hẳn không cần bận tâm gì đến mình, nên anh cũng yên tâm, anh biết cách thoát khỏi sự truy lùng của bọn chúng. Điều chính bây giờ là ngay tức thì phải tìm cách tìm hiểu xem liệu mình có thể có đủ lương thực để sống cho tới lúc chiếc tuần dương hạm trở lại không. Nghĩ vậy nên, không chút chậm trễ, anh tiến về phía hang đá.

Chương VIII: SỬA CHỮA CHIẾC THUYỀN BUỒM

S

ửa chữa những chỗ hư của thuyền có thể vượt Thái Bình dương với bụng chất toàn bộ của cải trong hang đá, ra khơi sớm chừng nào hay chừng ấy, đây là những gì mà Kongre và đồng bọn phải bận rộn đến tối mắt tối mũi.

Nói cho đúng thì việc sửa chữa vỏ chiếc Maule là một công việc khá nặng nhọc. Nhưng tay thợ mộc Vargas là một người biết nghề, hẳn lại không thiếu dụng cụ và vật liệu nên công việc được tiến hành trong những điều kiện tốt nhất.

Trước tiên, cần phải bỏ hết các vật dằn ra, rồi kéo thuyền lên bờ đá, cho nó nằm nghiêng về bên trái. Công việc sửa tàu sẽ Tiến hành ở bên ngoài, bởi vì cần phải thay một số thanh gỗ bao. Rất có thể công việc này đòi hỏi một số thời gian nhất định; nhưng Konge tỏ ra không lo ngại gì về vấn đề thời gian, trước mắt mùa đẹp trời còn kéo dài ít nhất là hai tháng nữa.

Còn về chuyện đối phó với tổ gác mới sẽ thay thế, hẳn đã có kế hoạch.

Thực vậy, theo sổ trực ban tìm thấy trên tháp đèn thì hẳn đã nắm được những điều cần biết như sau: việc thay thế tổ gác sẽ được tiến hành hằng quý, chiếc tuần dương hạm Santa-fé sẽ trở lại vịnh Elgor vào đầu tháng Ba, mà bây giờ mới là cuối tháng Chạp. Đồng thời cuốn sổ trực cũng cho biết tên ba người bảo vệ đầu tiên: đó là Moriz, Felipe và Vasquez. Hai người đã bị chúng giết, còn một người đã chạy thoát, người này đang trốn ở đâu? Kongre không mấy bận tâm như ta đã biết. Chỉ riêng chuyện không có gì để ăn là người này sẽ phải gục.

Tuy nhiên nếu thời gian dư dả cho việc sửa chữa thì vẫn phải tính đến những sự chậm trễ có thể cho nhiều lý do chính xác hơn, ngay từ ban đầu, công việc sửa chữa tàu đã bị ngưng vì lý do sau:

Khi vừa mới dỡ xong các vật dằn trên tàu xuống, Kongre dự tính để tàu lên nằm ụ trên bờ đá ngày hôm sau thì đêm mùng 3 rạng ngày 4 tháng Giêng, một sự thay đổi đột ngột về thời tiết đã xảy ra.

Đêm ấy, nhiều đám mây dùn lên ở chân trời phía nam. Trong khi nhiệt kế chỉ mười sáu độ thì phong vũ biểu lại báo có bão. Nhiều tia chớp rạch ngang bầu trời. Sấm sét nổi cơn thịnh nộ khắp nơi. Gió gào thét dữ dội, nước biển dâng lên ngập lụt các bờ đá và sóng đập tung tóe vào các vách đá dựng đứng. May mắn là chiếc Maule lúc ấy đang neo đậu trong vịnh Elgor đã được núi che khỏi gió đông nam. Với cơn gió bão cỡ ấy thì ngay những con tàu lớn dù là thuyền buồm hay tàu hơi nước, cũng đều có nguy cơ bị đập vào các bờ đá, huống hồ là một chiếc thuyền buồm cỡ chiếc Maule.

Sự dữ dội của cơn giông tố cũng như cơn thịnh nộ của đại dương đã gây nên một cơn sóng lừng tràn vào vịnh. Vào lúc triều cường, nước dâng lên ngập các bãi đá. Đánh dữ dội vào chân các vách đá, bờ đá ngập trắng nước biển. Sóng biển tràn cả vào chỗ ở của tổ gác đèn và lớp bụi nước bay mù mịt cả khu rừng sỏi.

Tất cả mọi cố gắng của Kongre và đồng bọn chỉ nhằm giữ chiếc Maule ở chỗ neo đậu. Rất nhiều lần chiếc neo tàu bị trượt đi, đe dọa làm tàu bị mắc cạn lần nữa. Bọn cướp phải thả xuống một chiếc neo thứ hai để tăng cường cho neo thứ nhất. Hai lần con tàu suýt rơi vào thảm họa.

Lẽ tự nhiên, để có thể ngày đêm theo dõi chăm sóc chiếc Maule, toàn băng cướp đã ở ngay trong các công trình phụ của hải đăng, nơi đó chúng không phải lo ngại gì mưa bão. Toàn thể đồ đạc, giường, đệm trên các cabin đều được mang lên tháp đèn, ở đó có đủ chỗ ăn, chỗ ngủ

cho khoảng mười lăm tên.

Về lương thực, chúng chẳng cần bận tâm. Các thứ có trong kho hải đăng không những đủ dùng mà còn có thể nuôi sống một số miệng ăn nhiều gấp đôi bọn cướp. Vả lại, khi cần chúng còn có các đồ dự trữ trong hang đá. Nói tóm lại về lương thực thì bảo đảm đủ dùng cho chuyến vượt biển xa trên Thái Bình dương.

Thời tiết xấu kéo dài mãi tới ngày 12 tháng Giêng và chỉ chấm dứt trong đêm 12 rạng ngày 13. Như vậy là cả một tuần lễ trôi qua mà không làm được một công việc nào cả.

Cũng may là Kongre đã cẩn thận để lại một số vật dằn trên thuyền, nếu không nó sẽ lặn tròn như chiếc xuồng. Ngoài ra, chúng cũng đã đề phòng neo chiếc tàu ở xa các bãi đá, tránh không để nó bị mắc cạn như hôm nào.

Gió đổi hướng trong đêm và chuyển sang tây – tây nam. Đúng ngay ở chỗ mũi Saint - Barthélemy mà gió trở nên mạnh nhất.

Nếu chiếc Maule mà vẫn còn ở chỗ vũng nhỏ cạnh mũi chắc chắn là đã bị chìm từ lâu.

Trong tuần lễ kế tiếp, đã có một con tàu đi ngang qua đảo. Lúc ấy là vào ban ngày. Con tàu ấy chưa biết là trên đảo đã có một ngọn hải đăng. Nó đến từ phía đông bắc và tiến vào eo biển Lemaire với vận tốc vừa phải. Một lá cờ Pháp phấp phới trên đỉnh cột buồm.

Thực ra thì tàu còn cách bờ biển đến ba hải lý nên phải dùng kính viễn vọng mới nhìn rõ quốc tịch của nó, và như vậy cho dù Vasquez có đánh tín hiệu ra thì tàu cũng không thấy được vì nếu thấy thì làm gì mà một viên thuyền trưởng người Pháp lại không cho xuồng vào cứu nạn nhân.

Trong buổi sáng ngày 13, đóng sắt dùng làm vật dằn lại được dỡ ra khỏi tàu và được chất đồng trên bờ cát và việc kiểm tra phần trong của vỏ tàu được thực hiện còn kỹ hơn là khi ở mũi Saint - Barthélemy. Tên thợ mộc tuyên bố là tàu bị hư hại nghiêm trọng, không phải chỉ nhẹ như mọi người đã suy đoán. Chiếc Maule đã phải dầm dầu dãi nhiều trong cuộc vượt biển với thời tiết khá khắc nghiệt. Chính vì thế mà chỗ nứt đã mở rộng ra. Hiển nhiên tàu không thể nào rời vịnh Elgor được. Cần phải tìm chỗ để cho tàu khô ráo, sau đó thay mới hai rế đáy, ba rế sườn, và một đoạn vỏ tàu dài chừng gần hai mét.

Các vật liệu đủ loại dùng để sửa chữa đã được thu nhặt cất trong hang rất nhiều. Với sự hỗ trợ của đồng bọn, tên thợ mộc Vargas chắc chắn sẽ hoàn thành việc đúng thời hạn, vì nếu không thì chiếc Maule không thể nào mạo hiểm vượt Thái Bình dương được. Điều mà cả bọn cho là vô cùng may mắn cho đến lúc này là toàn bộ các cột buồm, cánh buồm và toàn bộ dây chèo, ròng rọc đều không bị hư hại một chút nào cả.

Việc đầu tiên phải làm là kéo tàu lên bờ cát, để tàu có thể nằm nghiêng trên sườn phải. Điều này chỉ làm được khi có nước triều lên, vì thiếu những máy móc mạnh để kéo tàu. Như thế sẽ chậm thêm hai ngày để chờ con nước lớn đầu tuần trăng, lúc ấy nước triều sẽ đủ lớn để đưa tàu lên bờ cát nằm khô ráo ở đó cho hết tuần trăng.

Kongre và Carcante lợi dụng thời gian chờ đợi ấy để quay trở lại hang đá, và lần này bọn chúng dùng xà lúp của tổ gác đèn để đi lại vì chiếc này lớn hơn xuồng cứu hộ của thuyền buồm. Chiếc xà lúp lúc quay về hải đăng đã chở theo một phần các món đồ quý giá, vàng bạc, châu báu đã cướp được cùng nhiều thứ có giá trị khác, dần dần được chuyển về cất trong các công trình phụ của tháp đèn. Chiếc xà lúp lại ra đi vào sáng ngày 14 tháng Giêng.

Lúc này nước triều đã xuống được hai tiếng đồng hồ, xà lúp sẽ quay lại lúc triều lên vào buổi chiều.

Thời tiết hôm nay khá tốt. Những tia nắng chiếu xuyên qua những đám mây đang được gió biển thổi nhẹ đưa chúng về phía nam.

Cũng như mọi ngày, trước khi rời tháp đèn, Carcante leo lên hành lang trên của cây đèn để quan sát chân trời. Ngoài khơi lúc này vắng vẻ, không có bóng dáng một con tàu nào, ngay cả những tàu đánh cá của thổ dân đôi khi thấp thoáng ở các đảo bắc cũng không. Trên đảo cũng vắng vẻ trong những nơi mà tầm mắt nhìn thấy.

Trong khi chiếc xà lúp đi theo làn nước triều đang xuống. Kongre quan sát kỹ hai bên bờ vịnh. Không biết người gác đèn thứ ba, cái tên đã thoát khỏi cuộc tàn sát, giờ này hẩn ở đâu?... Mặc dầu không mấy bận tâm, nhưng nếu như được thì vẫn hơn, một khi có cơ hội.

Trên đảo cũng vắng vẻ như trên mặt biển. Thỉnh thoảng vài con chim biển cất tiếng kêu khi bay về tổ trên vách đá.

Vào lúc mười một giờ trưa, chiếc xà lúp máy áp mạn vào bờ trước cửa hang đá, dưới tác dụng của nước triều xuống và gió nhẹ. Kongre và Carcante lên bờ sau khi cắt cử hai tên ở lại coi xà lúp. Chúng tiến về phía hang đá và ra khỏi hang nửa giờ sau đó.

Mọi đồ vật trong hang có vẻ y như lúc ra đi. Thực ra, mọi thứ trong đó được vất chổng chơ, không theo một trật tự nào, cộng thêm thứ ánh sáng lơ mờ trong hang, thật khó mà biết được nó có suy suyển gì không.

Kongre và tên cùng đi khiêng ra hai chiếc rương đã được đầy kỹ lưỡng. Hai chiếc rương này là của một tàu ba cột buồm mang cờ Anh bị đắm cách đây ít lâu, trong chứa toàn vàng bạc, châu báu. Chúng đặt hòm lên xà lúp và đang định quay về thì bỗng nhiên Kongre nảy ra ý định chạy thẳng đến mũi San Juan. Từ chỗ đó hẳn có thể quan sát bờ biển theo hướng từ nam ra bắc.

Hắn cùng Carcante đi lên đỉnh vách đá rồi men xuống đầu mũi. Từ mũi đá này, tầm nhìn có thể bao quát cả một không gian từ eo biển Lemaire đến tận mũi Several.

- Không có ai cả - Carcante nói.

- Đúng... không có ai! - Kongre đáp.

Cả hai tên cùng trở về xà lúp và lợi dụng nước triều đang lên, chúng cho xuống lướt trên sóng. Trước ba giờ, chúng đã về tới cuối vịnh Elgor.

Hai ngày sau đó, ngày 16, Kongre và đồng bọn tiến hành công việc kéo tàu Maule lên cạn vào lúc mười một giờ, là lúc mực nước triều lên cao nhất thì mọi việc đã sẵn sàng.

Một sợi dây buộc tàu được dùng vào việc kéo chiếc thuyền buồm lên bãi cát khi nước đã dâng cao đến đó. Đúng ra thì thực hiện việc này không mấy khó khăn vì nước triều đã giúp chúng làm mọi thứ. Ngay khi nước triều đã lên đủ cao, chúng kéo căng sợi dây buộc thuyền và kéo nó lên bờ cát, càng xa bên trong càng tốt.

Sau đó, chỉ còn chờ triều xuống. Vào khoảng một giờ trưa nước bắt đầu rút để lộ ra những tảng đá ở gần vách đá và đáy của chiếc Maule bắt đầu chạm vào cát. Đến ba giờ, nước rút hết còn trơ lại chiếc Maule nằm nghiêng về mạn phải.

Bây giờ thì có thể bắt tay vào sửa chữa tàu. Tuy nhiên, vì không thể đưa tàu vào sát vách đá được nên công việc sửa tàu vẫn phải gián đoạn vài tiếng đồng hồ mỗi ngày khi nước lên. Mặt khác, cũng vì từ hôm đó trở đi, nước biển xuống thấp dần cho nên thời giờ nhàn rỗi cũng giảm dần và đến mười lăm ngày sau thì công việc đã có thể tiến hành liên tục.

Tên thợ mộc bắt đầu việc sửa chữa trừ mấy tên thổ dân không biết gì nghề mộc, số còn lại, kể cả Kongre và Carcante đều xúm vào hỗ trợ hắn.

Chỗ hư hại ở vỏ thuyền được tháo ra dễ dàng, chỉ việc rút hết đinh ra và tháo các lá đồng

gia cổ thì các rẽ đáy và rẽ sườn cần thay thế đã lộ ra trước mắt. Chỗ ván gỗ phẳng và cong mang từ trong hang ra dư dúng. Nếu có thiếu thì chỉ việc hạ một cây sồi, trong rừng việc cưa xẻ cũng không lấy gì làm khó khăn cho lắm.

Mười lăm ngày sau đó, nhờ thời tiết tốt, bọn chúng đã hoàn tất công việc sửa chữa, khó khăn nhất là việc tháo dỡ các rẽ đáy và rẽ sườn ra khỏi vỏ tàu. Những chi tiết này được gắn bằng đinh tán bằng đồng, nối liền nhau bằng cách chốt gỗ. Nhìn chung, tàu đã được đóng rất chắc vì nó đã hạ thủy từ một xưởng đóng tàu có tiếng ở Valparaiso.

Vargas đã phải rất vất vả mới hoàn tất được khâu đầu tiên của việc sửa chữa ấy và cũng phải nói nếu không có các dụng cụ làm mộc lấy từ trong hang ra, thì hẳn phải còn lúng túng nhiều.

Tất nhiên là trong những ngày đêm, công việc cứ bị gián đoạn khi nước triều lên. Sau đó thì triều yếu dần, công việc tiến triển nhanh hơn và sau cùng khi nước không liếm tới vỏ tàu nữa thì người ta có thể chui hẳn vào trong tàu mà làm việc. Nhưng quan trọng nhất là phải sửa chữa vỏ tàu trước khi triều cường trở lại.

Nhờ thận trọng không cho động đến lớp đồng của phần gia cố ở vỏ tàu nên Kongre đã sử dụng lại được hầu hết các mẩu dỡ dưới lườn tàu, và phần nối ghép chỉ cần một ít nhựa đường cùng những thứ linh tinh thì lựa ra trong đám những mảnh tàu trôi giạt đã gom được.

Công việc sửa tàu tiếp tục cho đến cuối tháng Giêng, trong những điều kiện thuận lợi nói trên. Thời tiết vẫn chiều lòng bọn cướp, ngoại trừ vài ngày mưa, đôi khi cũng có mưa to, nhưng nhìn chung thì mưa không kéo dài mấy.

Trong thời gian này, có hai lần có tàu xuất hiện ngoài khơi đảo Đa Quốc gia. Lần đầu là một chiếc tàu của Anh chạy bằng hơi nước đi từ hướng Thái Bình dương lại. Sau khi vượt qua eo biển Lemaire nó đi ra xa về hướng đông bắc có lẽ để đến một hải cảng châu Âu nào đó. Tàu qua mũi San Juan vào ban ngày, xuất hiện từ lúc sáng sớm, và khuất dạng trước lúc mặt trời lặn. Có thể viên thuyền trưởng chưa biết rằng hải đăng đã bị tắt.

Tàu thứ hai là một chiếc tàu ba buồm không rõ quốc tịch. Lúc đêm bắt đầu xuống là lúc tàu này xuất hiện ở mũi San Juan để men theo bờ biển phía đông đi về mỏm Several. Lúc này Carcante ở trong phòng trực, chỉ thấy ngọn đèn hiệu xanh bên mạn phải. Nhưng viên thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của chiếc tàu buồm này có lẽ đã lâu chưa qua vùng biển này, nên không biết gì về sự có mặt của ngọn hải đăng ở đây. Chiếc tàu ba buồm đó chạy khá gần bờ nên có thể nhận ra các tín hiệu, một ngọn đèn được thắp lên ở đầu mũi đá.

Không biết Vasquez có tìm cách gây sự chú ý của nó không? Nhưng dù sao thì vào lúc mặt trời mọc, con tàu ấy cũng đã biến mất ở phía nam.

Còn nhiều tàu buồm và tàu thủy khác cũng đã xuất hiện ở chân trời nhưng có lẽ chúng đều đi về hướng quần đảo Malouines. Những tàu ấy có lẽ còn không biết đến sự có mặt của hòn đảo Đa Quốc gia trên đại dương này nữa.

Đến ngày cuối cùng của tháng Giêng, vào lúc triều cường của tuần trăng, thời tiết bắt đầu biến đổi rõ rệt. Gió nổi lên từ phía đông và thổi thẳng vào cửa vịnh Elgor. May mắn làm sao, dầu công việc sửa tàu chưa hoàn tất nhưng các rẽ đáy, rẽ sườn đã được thay mới sẽ làm cho vỏ tàu Maule không còn bị vô nước. Bây giờ thì không còn lo nước tràn vào trong khoang tàu được nữa.

Thật đáng ăn mừng việc này vì trong suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ giông bão giữa sóng gió mịt mù, nước biển dâng lên và con tàu đã đứng thẳng lên, vỏ tàu không còn bị chôn

trong cát.

Kongre và đồng bọn rất cẩn thận để tránh cho con tàu không bị hư hại có thể làm chậm trễ ngày khởi hành. Trong cơn gió bão, chiếc thuyền buồm tiếp tục đứng vững. Nó bị sóng đánh khiến trông tránh dữ dội nhưng vẫn không hề có nguy cơ bị va vào bờ đá.

Vả lại, bắt đầu từ mùng 2 tháng Hai, nước triều bắt đầu xuống và chiếc Maule lại đứng bất động trên bãi cát. Chúng bắt đầu công việc sửa ở phần trên vỏ tàu từ bình minh cho đến tối mịt, tiếng đóng đinh vào sóng thuyền không ngớt vang lên.

Hơn nữa, việc chất hàng lên tàu không làm cho tàu phải khởi hành chậm trễ. Chiếc xà lúp đi đi lại lại về hang đá với những người không phải do Vargas chỉ định, khi thì Kongre, khi thì Carcante cùng đi với những tên này. Cứ mỗi chuyến đi về của xà lúp thì một phần những đồ vật sẽ chất vào khoang thuyền buồm được chuyển về. Những thứ ấy, được tạm chứa trong nhà kho của hải đăng. Như thế việc chất hàng sẽ được dễ dàng hơn, đều đặn hơn là nếu chiếc Maule chạy đến đậu trước cửa hang, nơi đó công việc sẽ đòi hỏi nhiều thời gian hơn. Trên bờ biển này, nơi kéo dài của mũi San Juan, không có chỗ nào kín đáo hơn cái vũng nhỏ, dưới chân ngọn hải đăng này.

Chỉ còn vài ngày nữa thì công việc sửa chữa hoàn tất, chiếc Maule sẽ sẵn sàng ra khơi, lúc ấy nó ăn hàng ngày cũng không muộn.

Thực thế, vào ngày 12, công việc sửa chữa cuối cùng đã hoàn tất, vỏ tàu đã được đóng lại rất chắc chắn. Với mấy thùng sơn kiểm được trên các con tàu đắm, con tàu được sơn mới từ mũi cho đến lái. Kongre cũng muốn nhân dịp này mà đặt lại tên cho chiếc thuyền, tên mới của tàu là Carcante, nhằm tôn vinh công trạng cho tên phó đảng. Hắn cũng không hề bỏ qua việc kiểm tra lại các lá buồm, sửa sang lại đôi chút mặc dầu trên giấy tờ khi xuất phát từ cảng Valparaiso thì dàn buồm của tàu hoàn toàn mới.

Chiếc tàu mà giờ đây đã mang tên Carcante, sẽ được đưa trở về nơi neo đậu trong vịnh kể từ ngày 12 tháng Hai. Sau đó sẽ chất hàng hóa lên tàu ngay bởi vì Kongre và đồng bọn rất nóng lòng rời đảo. Tuy nhiên, bọn chúng đã rất thất vọng vì phải chờ cho tới kỳ con nước lớn vào tuần trăng sau mới có thể đưa chiếc thuyền buồm ra khơi. Kỳ triều cường đó rơi vào ngày 24 tháng Hai. Ngày đó sóng tàu sẽ rời khỏi cái rãnh nó đào trong cát và chiếc thuyền buồm sẽ lướt nhẹ nhàng trên sóng nước.

Ngoại trừ những điều bất thường không tiên liệu trước được, chiếc Carcante sẽ ra khơi trong vài ngày nữa, nó sẽ ra khỏi vịnh Elgor, vượt qua eo biển Lemaire, thẳng hướng tây nam và cảng buồm tiến vào Thái Bình dương.

Chương IX: VASQUEZ

K

ể từ khi chiếc thuyền buồm đến neo ở vịnh Elgor, Vasquez quanh quẩn dọc theo bờ của mũi San Juan, nơi mà anh không muốn rời xa nữa. Nếu có con tàu nào đi qua vịnh, thì ít ra anh cũng có thể kêu cứu kịp thời. Khi ấy hẳn là người ta sẽ đón tiếp anh và anh sẽ báo cho thuyền trưởng của con tàu biết về mối nguy hiểm tàu có thể gặp nếu nó đi về phía hải đăng; anh sẽ cho họ biết hiện có một băng cướp đang làm chủ hải đăng, và nếu thủy thủ đoàn của tàu đó không đủ sức chiếm lại hải đăng hay xua đuổi bọn cướp ra khỏi đảo, thì nó vẫn còn đủ thời gian để chạy ra khỏi.

Nhưng chuyện ấy thật là viễn vông bởi vì nếu không bị bắt buộc thì con tàu nào chịu neo đậu ở đây, trong một cái vịnh mà người ta vừa mới được biết. Khả năng dễ xảy ra nhất là con tàu ấy đi về quần đảo Malouines - chuyển đi chỉ trong vài ngày, và các nhà chức trách Anh có thể đã nhanh chóng được thông báo về các sự kiện đã xảy ra trên đảo Đa Quốc gia này. Và một chiến hạm có thể được phái ngay đến vịnh Elgor, trước khi chiếc Maule lên đường rời đảo, băng cướp sẽ bị tiêu diệt cho đến tận cuối cùng, sau đó người ta sẽ làm những gì cần thiết để cho hải đăng sáng trở lại. "Nếu vậy thì - Vasquez tự nhủ thầm - hẳn là mình phải chờ cho đến khi chiếc Santa-fé trở lại; thế thì còn hai tháng nữa?... Từ bây giờ đến đó bọn cướp này hẳn đã cao chạy xa bay... và biết tìm nó ở đâu trong Thái Bình dương bao la này đây..."

Vasquez dửng dưng cảm không nghĩ gì đến bản thân, chỉ nhớ đến hai bạn xấu số đã bị sát hại một cách thảm thương, chỉ nghĩ đến lúc bọn bắt lương chạy khỏi đảo mà không hề bị trừng trị. Anh còn nghĩ đến những mối nguy hiểm to lớn sẽ xảy đến cho các tàu thuyền qua lại vùng biển này mà không còn được hải đăng hướng dẫn nữa.

Tuy nhiên, về phương diện vật chất và với điều kiện không bị phát hiện, thì cuộc sống của anh giờ đây đã được bảo đảm, kể từ sau lúc anh đột nhập được vào bên trong hang đá nơi cất giấu của cải của bọn cướp.

Hang này ăn sâu vào bên trong vách đá. Đây là nơi mà bọn cướp trú ẩn trong nhiều năm. Đây cũng là kho để cất giấu của cải cướp được như vàng bạc châu báu. Cũng chính nơi này là Kongre cùng đồng bọn đã sống qua nhiều tháng dài nhờ vào số lương thực chúng mang theo và cả những thứ chiếm đoạt được từ những chiếc tàu đắm mà phần lớn là do chúng gây ra. Trong đám lương thực thực phẩm ấy Vasquez chỉ lấy những gì cần thiết, cốt sao bọn chúng không nghi ngờ gì cả: một thùng bích quy dùng cho các thủy thủ, một thùng thịt bò sấy khô, một bếp lò dùng để chế biến thức ăn, một ấm đun nước, một tách uống nước, một chiếc chăn len, một ít quần áo, vớ và cả áo khoác, hai khẩu súng lục và vài chục viên đạn, một bật lửa, một cái đèn, một cái bùi nhùi. Anh cũng không quên lấy mấy lọ thuốc lá để hút tẩu. Vả lại, nhờ vào những lời trao đổi của bọn cướp mà anh nghe được thì công việc sửa chữa tàu phải kéo dài nhiều tuần lễ, do đó anh còn có thể lấy thêm lương thực. Cũng cần nói thêm rằng, do thận trọng, vì thấy cái hốc đá mà anh hiện đang ẩn náu quá gần cái hang đá, anh đã đi tìm một chỗ nướng nấu khác xa hơn và an toàn hơn. Chỗ ở mới đó cách nơi cũ khoảng năm trăm bước chân, nằm ở phía sau vách đá, hơi xa mũi San Juan hơn chỗ cũ một chút. Nằm giữa hai tảng đá cao chống đỡ vách đá, có một cái hang mà bên ngoài khó nhìn thấy cửa vào. Muốn vào đấy phải lách mình qua khe hẹp tạo nên bởi hai tảng đá mà người ngoài khó nhận ra giữa từng hàng

tảng đá chất chồng. Vào lúc nước triều lên cao nhất, nước biển lên đến lưng chừng vách đá nhưng cũng không làm ngập lòng hang mà cát mịn đã phủ đầy, trong hang không hề có vỏ sò, vỏ ốc hay chỗ nào ẩm ướt. Người ngoài có thể qua lại hàng trăm lần trước cửa hang mà không hề biết đến lòng hang bên trong, đây cũng là do ngẫu nhiên mà Vasquez đã phát hiện ra mấy ngày trước.

Anh liều mang các thứ lấy được của bọn cướp vào cất trong chỗ ẩn nấu mới.

Nơi này, rất hiếm khi Kongre, Carcante hay những tên khác bước chân đến. Chỉ có một lần duy nhất mà chúng đến gần, đó là lần mà Vasquez vào sào huyệt của chúng lần thứ hai, khi ra anh bắt gặp bọn chúng ngồi ở gần mũi San Juan.

Anh phải núp vào khe hẹp giữa hai tảng đá và bọn chúng đã không trông thấy anh.

Cũng cần nói thêm là không bao giờ anh mạo hiểm ra ngoài mà không đề phòng đến những chuyện nhỏ nhặt nhất, những lúc tìm vào hang đá của bọn chúng, trước khi đi khuất ở chỗ ngoặt của vách đá, anh luôn quan sát mặt biển xem có thấy chiếc xuồng hay chiếc xà lúp nào đậu ở đấy không, nhưng không bao giờ thấy.

Tuy nhiên đã bao nhiêu lần anh bị nổi cô đơn giày vò và những kỷ niệm đau thương cứ luôn ám ảnh anh! Anh làm sao quên được cảnh Felipe và Moriz bị sát hại còn anh thì thoát được. Một sự ham muốn không nguôi trong anh là có ngày được gặp tên cầm đầu băng cướp để trả thù cho những người bạn xấu số bằng chính đôi tay của anh!

Không... không! Anh luôn tự nhắc lại, sớm hay muộn bọn chúng sẽ bị trừng phạt! Chúa sẽ không để chúng thoát khỏi sự trừng phạt... Chúng sẽ phải trả món nợ máu này bằng chính mạng sống của chúng!

Anh quên rằng mạng sống của anh rất mong manh, chừng nào chiếc thuyền buồm còn neo đậu lại trong vịnh Elgor. “Tuy nhiên... - anh kêu lên - chúng sẽ không thể chạy đi đâu được, bọn khốn nạn! Chúng sẽ vẫn còn ở lại đó cho đến lúc chiếc Santa-fé quay lại... Chúa sẽ ngăn không cho chúng ra đi!” ...

Mơ ước trên liệu có thành sự thực? Phải mất hơn ba tuần lễ nữa thì chiếc tuần dương hạm mới có mặt ở ngoài khơi của đảo!

Mặt khác, chiếc thuyền buồm neo đậu kéo dài không làm Vasquez phải ngạc nhiên. Những chỗ hư hại của con tàu có nghiêm trọng đến mức phải mất đến một tháng mới có thể sửa chữa nó? Cuốn sổ trục trên hải đăng chắc hẳn đã cho Kongre biết thời gian tổ gác thứ hai ra đảo. Hẳn không thể nào không biết rằng nếu con tàu không ra được biển trước những ngày đầu tiên của tháng ba thì... Bây giờ đang là 15 tháng Hai.

Vasquez đột nhiên nóng lòng, sốt ruột. Anh rất muốn biết có chuyện gì xảy ra trên đảo không. Khi mặt trời đã lặn, anh đi về phía cửa vịnh, đi dọc bờ vịnh về phía bắc, hướng về phía hải đăng.

Mặc dầu lúc đó đã tối mịt, anh cũng cố không để xảy ra nguy cơ bị bọn chúng bắt gặp. Vì vậy anh thận trọng men theo vách đá đứng, vừa đi vừa nghe ngóng, quan sát bóng tối xem có tiếng động đáng ngờ nào vang tới.

Vasquez phải đi bộ khoảng ba hải lý mới đến được cuối vịnh. Hướng này ngược với hướng chạy trốn lần trước, lúc hai người bạn bị sát hại. Cũng như lần trước, anh cố gắng để không bị chúng phát hiện.

Vào khoảng chín giờ tối, anh dừng lại khi còn cách tháp đèn khoảng hai trăm bước và từ nơi đó anh nhìn rõ ánh đèn hắt ra từ mấy khoang cửa sổ của các công trình phụ.

Một thoáng giận dữ, anh phác một cử chỉ đe dọa khi nghĩ rằng bọn cướp đang ở chỗ kia, nơi cư trú của những người mà chúng đã giết và của người chúng sẽ giết nếu như anh rơi vào tay chúng!

Từ chỗ đang đứng, Vasquez không tài nào trông thấy chiếc thuyền buồm, lúc đó đang được bóng tối che phủ.

Anh bèn tiến lại gần hơn, khoảng một trăm bước nữa mà không hề nghĩ tới mối hiểm nguy đang đe dọa. Toàn băng cướp đang ở trong chỗ ngủ của tổ gác lúc trước. Chắc hẳn có tên nào ra ngoài vào giờ này.

Vasquez tiến lại gần chiếc thuyền hơn chút nữa. Anh rón rén đi về phía bờ vũng tàu. Chính ở chỗ này chiếc thuyền buồm đã bị mắc cạn. Giờ đây, nó đang nổi trên mặt biển đã neo giữ bởi sợi dây neo!

A! Nếu có thể, và nếu chỉ liên quan đến riêng mình thì anh sẽ rất vui sướng mà đâm thủng vỏ tàu để cho nó chìm xuống đáy vịnh.

Vậy là các chỗ hư hại đã được sửa chữa. Tuy nhiên, Vasquez có nhận xét: chiếc thuyền buồm nổi còn thấp hơn đường mớn nước khoảng tám tấc nữa. Điều đó cho biết những vật dằn cũng như mọi hàng hóa khác chưa được chất lên tàu. Như vậy phải mất vài ngày nữa, tàu mới ra khơi được. Nhưng chắc chắn đây phải là thời hạn cuối cùng và trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa, chiếc Maule sẽ nhổ neo, nó sẽ vượt qua mũi San Juan và khuất dạng mãi mãi nơi chân trời.

Vasquez chỉ còn lại một ít lương thực. Vậy là sáng mai, anh sẽ phải đi vào hang đá của chúng để lấy thêm lương thực.

Trời sắp sáng, nhưng anh nghĩ thầm là chiếc xà lúp sẽ phải quay lại hang vào sáng đó để mang đi tất cả những thứ sẽ phải chất lên tàu, anh vội vã ra về mà vẫn không quên là phải hết sức thận trọng. Lúc anh quay về phía vách đá, nhìn không thấy chiếc xà lúp, và bờ biển vẫn hoàn toàn vắng vẻ.

Vasquez đi vào trong hang đá. Anh vẫn thấy rất nhiều thứ trong đó, toàn những thứ vô giá trị mà Kongre không muốn mang xuống tàu làm gì cho chật chỗ. Tuy nhiên khi Vasquez tìm đến bánh bích quy, thịt sấy... thì anh đã thất vọng biết bao!

Tất cả những thứ gì ăn được đều đã bị mang đi!... Và chỉ còn bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa là anh không còn gì để ăn cả!...

Vasquez không còn thì giờ để thả mình vào dòng suy nghĩ nữa. Đúng lúc đó, có tiếng mái chèo khua nước vang lên. Chiếc xà lúp đã tới mang theo Carcante cùng hai tên đồng bọn nữa.

Vasquez vội vàng thoát ra khỏi hang, khi đến bên ngoài, anh nhìn thấy chiếc xà lúp đã cập bờ. Anh chỉ còn kịp lao trở lại hang, núp vào chỗ tối nhất, ngay sau đồng buồm chảo mà chiếc thuyền buồm không cần đến nữa, được vắt lại trong hang.

Vasquez quyết liều mạng sống của mình với chúng, nếu chẳng may bị phát hiện. Khẩu súng lục anh luôn giắt trong thắt lưng, anh sẽ sử dụng. Nhưng chỉ mình anh chống lại ba tên!...

Chỉ có hai tên đi lên hang, đó là Carcante và tên thợ mộc Vargas. Kongre ở lại dưới xuống, Carcante cầm một cây đèn trong tay, theo sau là Vargas. Tên thợ mộc đang chọn vài thứ cần thiết cho chiếc thuyền buồm.

Trong lúc lục lọi các thứ, chúng trao đổi với nhau. Tên thợ mộc nói:

- Hôm nay đã là 17 tháng Hai, đã đến lúc phải nhổ neo thôi.

- Thì sẽ nhổ neo chứ sao - Carcante đáp.

- Ngay ngày mai?
- Theo tao tính thì ngày mai có thể ra khơi, tất cả đều đã sẵn sàng mà.
- Nhưng còn phải xem thời tiết ra sao nữa chứ - Vargas nhận xét.
- Đúng thế, sáng nay trời như muốn bão, nhưng rồi sẽ ổn cả thôi.
- Nếu không thì phải ở lại đây thêm tám hay mười ngày nữa không biết chừng.
- Đúng thế - Carcante nói - và như vậy rất dễ gặp bọn ra thay thế.
- Không thể được! - Vargas kêu lên - Chúng ta không đủ sức đương đầu với một tàu quân

sự đầu.

- Nếu gặp chiếc tàu quân sự đó thì nó sẽ xoi tái chúng ta đấy - Carcante nói và chấm dứt câu nói bằng một tiếng nguyền rủa.
- Trời ơi... - Tên kia nói tiếp - mình phải chuồn ra biển ngay không được chậm trễ.
- Ngày mai, tôi nhắc lại để anh rõ là ngày mai - Carcante nói quả quyết - trừ phi có gió bão đến bạt cả rừng sồi này đi.

Vasquez nghe rõ những lời trao đổi đó, anh im lặng, cố nín thở. Carcante và Vargas đi đi lại lại trong hang với chiếc đèn trong tay. Chúng loay hoay lựa chọn thứ này, thứ kia. Đôi khi chúng lại tiến lại gần góc hang nơi Vasquez đang ẩn nấp, gần đến mức anh có thể xông ra mà giáng súng vào ngực chúng.

Cuộc viếng thăm hang của chúng kéo dài chừng nửa tiếng đồng hồ, sau cùng Carcante cất tiếng gọi Kongre. Tên này vội chạy lên, đưa tay đỡ những vật mà chúng định mang đi.

Carcante liếc nhìn lần cuối vào trong hang.

- Rất tiếc là phải để lại một số! - Vargas nói.
- Cần phải làm thế thôi - Carcante đáp - Phải chi chiếc thuyền buồm chở được ba trăm tấn! Nhưng ta đã mang theo tất cả những thứ quý giá rồi còn gì, và tôi cho rằng ra đến ngoài đó ta còn có cơ hội trúng mảnh lớn.

Bọn chúng bước ra ngoài hang, cùng xuống xà lúp và chẳng bao lâu, chiếc xuồng đã khuất dạng sau một mũi đá ngoài vịnh.

Tới lượt Vasquez ra khỏi hang và trở về chỗ ẩn náu của mình.

Như vậy là trong vòng bốn mươi tám tiếng nữa anh sẽ chẳng còn gì để ăn và vì bọn Kongre đã mang đi hết mọi thứ trong hang, Vasquez sẽ không tìm ra được một thứ gì nữa. Làm thế nào có thể sống cho đến khi chiếc Santa- Fé quay lại. Nếu như nó không bị chậm trễ, thì cũng phải chờ đợi ít nhất là nửa tháng nữa?

Tình thế lúc này rất nghiêm trọng. Dù có can đảm, có nghị lực đến mấy thì Vasquez cũng không thể làm cho tình thế sáng sủa hơn, cho dù anh có thể sống nhờ đám rêu cây đào trong rừng sồi và nhờ cá câu được trong vịnh. Nhưng muốn vậy chiếc Maule phải sớm rời đảo. Nếu vì lý do nào đấy buộc nó phải neo đậu lại đây nhiều ngày nữa thì Vasquez ắt sẽ chết vì đói trong hang đá, nơi mũi San Juan này.

Ngày sắp qua, trời càng lúc càng trở nên u ám. Từng đám mây lớn, đen đùn lên ở chân trời phía đông. Sức gió càng mạnh hơn khi nó thổi từ ngoài khơi vào bờ. Những con sóng lẫn tăn trên mặt nước nhanh chóng biến thành những ngọn sóng cao ngất, ngẫu bọt, giận dữ xô vào bờ đá để vỡ ra tung tóe ở đó. Nếu thời tiết này mà kéo dài thì chắc chắn chiếc thuyền buồm không tài nào ra lúc triều xuống sáng mai được.

Nhưng đêm sắp xuống, thời tiết vẫn chưa dịu bớt mà còn xấu thêm, cơn giông tố không mau qua như lúc đầu dự đoán mà hứa hẹn sẽ có một trận cuồng phong lớn đang trỗi dậy.

Người ta thấy rõ điều này qua màu sắc của trời, của biển, qua những đám mây cuộn cuộn đuổi nhau trên bầu trời qua tiếng sóng vỡ ra ầm ầm trên ghềnh đá. Một thủy thủ như Vasquez không thể nào nhầm lẫn hiện tượng báo trước này. Trong phòng ở của tổ bảo vệ đèn, chiếc phong vũ biểu chắc đã tụt xuống dưới mức báo bão.

Tuy nhiên, mặc cho gió bão gầm thét; Vasquez vẫn không vào trốn trong hang, anh cứ đi lại trên bờ đá, mắt đăm đăm nhìn về chân trời, nơi trời mỗi lúc mỗi trở nên xám xịt, những tia nắng mặt trời cuối cùng chưa tắt hẳn nơi chân mây. Bỗng Vasquez phát hiện ra một khối đen đang di chuyển ở ngoài khơi.

- Một con tàu! - Anh kêu lên - và hình như đang tiến về gần đảo Đa Quốc gia thì phải!

Đúng như vậy, khối đen ấy là một con tàu, nó từ phía đông tiến lại, hoặc nó muốn đi vào eo biển, hoặc nó muốn xuôi về phía nam.

Cơn giông tố đang bùng lên mạnh mẽ. Đây không chỉ là một trận gió lốc mà là cả một trận cuồng phong không gì chống đỡ nổi, một cơn phong ba có thể nhấn chìm cả những con tàu mạnh nhất, nếu nó không có chỗ trú ẩn, nghĩa là không tìm được một vịnh biển nào kín đáo thì sẽ khó lòng thoát khỏi tai ương này.

- Thế nhưng ngọn hải đăng nơi này lại bị bọn cướp tắt đi - Vasquez thốt kêu lên - Con tàu kia sẽ không tìm thấy ngọn đèn biển đó, ngọn đèn nó đang kiếm! Nó không biết rằng đằng trước mặt nó, chỉ cách vài hải lý thôi là một bờ biển lởm chởm đá ngầm. Gió sẽ thổi tàu vào bờ đá và nó sẽ vỡ tan thành nhiều mảnh!

Quả đúng vậy! Một thảm kịch sắp xảy ra và những kẻ gây ra chính là Kongre và đồng bọn. Chắc chắn là từ trên tháp đèn, bọn cướp đã nhận thấy con tàu đang mất phương hướng và đang tìm đường để tránh bão. Rõ ràng là do không thấy được ánh sáng của cây hải đăng nên thuyền trưởng tàu ấy đã lạc hướng, không thể cho tàu vượt qua mũi San Juan để băng qua eo biển, ông ta cũng không thấy mỏm Several để đi sang phía nam của đảo! Như thế chỉ khoảng nửa giờ nữa thôi con tàu sẽ đâm vào bãi đá trước vịnh Elgor.

Bão vẫn tiếp tục với tất cả sức mạnh của nó. Đêm nay hứa hẹn bão sẽ khủng khiếp hơn và tiếp sang ngày hôm sau nữa, bởi vì chắc chắn là bão sẽ còn kéo dài ít ra là hai mươi bốn giờ nữa.

Vasquez không còn nghĩ gì đến chuyện quay về nơi trú ẩn nữa, mắt anh vẫn luôn nhìn về phía chân trời. Nếu trong bóng đêm không còn thấy con tàu nữa nhưng đôi lúc anh vẫn nhận ra các ngọn đèn hiệu của tàu đang tròng trành trên sóng dữ. Với trận bão này, tàu sẽ không còn điều khiển được bánh lái nữa, có thể nó đã bị hư hại hoặc đã mất đi một số cột buồm, nhưng dù sao cũng không thể nghĩ là tàu đang chạy không buồm. Giữa lúc phải chống chọi với sóng gió dữ dội như thế này, nếu tàu nào còn giữ được những buồm mũi bằng vải dày, thì may ra có thể đứng vững.

Do Vasquez chỉ nhìn thấy những đèn báo xanh hay đỏ nên chỉ có thể đoán là con tàu này là một chiếc thuyền buồm, nếu là tàu hơi nước đèn hiệu trắng sẽ được treo trên buồm mũi. Như vậy là tàu đã không có máy móc nào cả để có thể chống đỡ với gió bão.

Vasquez đi đi lại lại trên bờ đá, cảm thấy bất lực vì không sao ngăn được tai họa. Cái cần có lúc này là ánh sáng của cây đèn biển chiếu trong đêm tối... Rồi Vasquez quay về phía vịnh Elgor. Bàn tay anh hướng về phía hải đăng một cách vô ích. Cây đèn đêm nay đã không được thắp sáng, cũng như những đêm sắp tới trong hai tháng nữa, và như vậy định mệnh đã sắp đặt, con tàu sắp mất từ người đến của cải trên bãi đá của mũi San Juan này.

Một ý nghĩ chợt đến với Vasquez. Chiếc tàu có thể tránh được bờ biển cho dù tàu không còn giữ đúng hướng đi, nhưng nếu tìm được cách nào để chỉnh lại một chút đường đi của nó, thì nó sẽ tránh được tai nạn đâm vào bờ, chỉ từ mũi San Juan đến mỏm Several thôi. Còn xa hơn nữa là biển sẽ rộng mở ngay trước mũi tàu.

Trên bờ đá có rất nhiều gỗ là những mảnh tàu đắm trôi dạt. Anh có thể mang một ít gỗ lên trên một chỗ cao, đốt chúng lên để làm hiệu báo cho con tàu tránh xa bờ? Gió sẽ làm bùng lửa lên ngay thôi... nhưng như thế thì trên tháp đèn bọn cướp có thấy...? Từ đây đến bờ biển còn hơn một dặm liệu có đủ thời gian để...?

Vasquez bắt tay ngay vào việc thực hiện ý nghĩ đó. Anh nhặt một số mảnh gỗ và mang lên đầu mũi, với một ít tảo khô mà ở đây rất nhiều, anh gom thành một đồng củi lớn, mưa vẫn chưa rơi, anh chuẩn bị châm lửa. Đã quá muộn... Một khối to lớn đen sẫm chợt hiện ra giữa đêm tối. Bị những đợt sóng hung dữ cuốn đi, nó lao nhanh với một tốc độ khủng khiếp, trước khi Vasquez có thể làm một cử chỉ gì cái khối đó lao nhanh về phía bờ đá.

Một tiếng đổ vỡ khủng khiếp vang lên rồi một vài tiếng kêu tuyệt vọng nhanh chóng chìm đi trong gió bão... Sau đó người ta chỉ còn nghe tiếng gió rít, tiếng sóng biển vỗ ra trên bờ đá.

Chương X: SAU LÚC TÀU ĐẮM

N

gày hôm sau, vào lúc mặt trời mọc, cơn bão vẫn còn tiếp tục hoành hành với tất cả sự hung dữ của nó. Mặt biển hiện ra trắng xóa cho đến tận chân trời xa tít. Ở đầu mũi đá, sóng biển sủi bọt lên cao tới hơn sáu mét và đám bụi nước, bị gió cuốn lên cao mãi tới thành vách đá. Nước triều xuống và các con sóng gặp nhau ở cửa vịnh Elgor, sự va chạm đó vô cùng khủng khiếp, không một tàu thuyền nào có thể vào ra ở cửa vịnh. Bầu trời vẫn còn u ám đe dọa, có thể thấy là trận bão này sẽ còn kéo dài thêm vài ngày nữa và điều này cũng chẳng lạ gì ở vùng biển Magellan này.

Hiển nhiên chiếc thuyền buồm của bọn cướp cũng không thể nào nhổ neo vào sáng nay. Ta dễ dàng hình dung ra cơn giận dữ của Kongre và bọn cướp trước tình hình thời tiết này. Và sau đây là những gì mà Vasquez biết được khi anh thức dậy sáng hôm sau vào lúc ánh bình minh mới ló dạng, giữa những cơn lốc của cát.

Quang cảnh hiện ra dưới mắt anh: Trên bờ bắc của mũi biển, ở khoảng cách hơn hai trăm bước chân, tức là bên ngoài vịnh, là xác con tàu bị đắm. Đó là một chiếc tàu ba buồm, trọng tải khoảng năm trăm tấn. Bộ cột buồm của nó chỉ còn lại là ba khúc gỗ gãy nham nhở. Căn cứ vào tình trạng đó, ta có thể đưa ra giả thiết: hoặc ông thuyền trưởng cho phép đốn hạ chúng để tàu thăng bằng, hoặc chúng bị gãy lúc tàu mắc cạn. Không có mảnh vỡ tàu nào được tìm thấy trên mặt biển, nhưng dưới sức gió như thế này có thể các mảnh vỡ đó đã trôi giạt ra ngoài vịnh Elgor cả. Nếu như thế thì giờ đây, bọn Kongre chắc cũng đã biết đêm qua có một chiếc tàu lâm nạn trên bãi đá của mũi San Juan.

Vasquez đã phải hết sức thận trọng và anh chỉ tiến ra khi đã chắc chắn không có tên cướp nào còn ở ngoài cửa vịnh. Chỉ mất vài phút là anh đã tới được chỗ xảy ra thảm họa. Nước triều lúc này xuống, anh có thể đi quanh con tàu lâm nạn và trên tấm biển gần phía lái tàu anh đọc đã hàng chữ Century - Mobile.

Vậy ra đây là một tàu buồm Mỹ mà cảng xuất phát của nó là thủ phủ của bang Alabama ở phía nam, trên vịnh Mexique.

Chiếc Century đã bị mất sạch cả người lẫn của. Không thấy có ai còn sống sót ở quanh chỗ tàu đắm, còn về con tàu thì nó chỉ còn là đồng gỗ sắt không hình thù. Vì va vào đá nên vỏ tàu đã vỡ làm hai mảnh. Sóng biển đã cuốn đi hầu hết hàng hóa. Các mảnh vỡ của vỏ tàu, rẽ sườn, trục căng buồm... nằm chổng chơ, rải rác trên bờ đá cho thấy sức mạnh kinh khủng của gió bão. Những chiếc thùng gỗ, hòm gỗ và các ba lô rải rác trên cát và trên bờ đá.

Khung tàu của chiếc Century lúc này khô ráo, điều này giúp cho Vasquez có thể đi vào trong. Sự tàn phá trong tàu có thể coi như hoàn toàn. Sóng biển đã làm xáo tung tất cả lên. Sóng đã phá tung các tấm gỗ của boong tàu, mang đi cả tháp chỉ huy, làm long cả bánh lái tàu. Sau cùng, tất cả những bộ phận còn lại của tàu đã bị phá nát lúc tàu va chạm vào bờ đá. Không một ai còn sống sót từ sĩ quan cho đến thủy thủ đoàn!

Vasquez cất tiếng gọi rất to nhưng không nghe một tiếng người nào trả lời. Anh đi sâu vào tận trong khoang tàu nhưng vẫn không thấy xác một người nào cả. Hoặc những kẻ đáng thương ấy đã bị sóng biển cuốn đi từ trước, hoặc họ đã chết cả lúc tàu va vào bờ đá.

Vasquez lại đi lên bờ đá sau khi đã rõ chắc chắn là không có tên cướp nào trong bọn

Kongre đang đi về phía con tàu lâm nạn; đoạn anh đi ngược lên đỉnh núi San Juan, mặc cho gió bão vẫn còn đang tiếp tục.

“Biết đâu - anh tự nhủ - mình lại không thể tìm thấy ai đó trên chiếc Century vẫn còn sống và như vậy là có thể cứu họ”.

Công cuộc tìm kiếm thật là vô vọng. Trở lại bờ đá, Vasquez đứng nhìn những gì còn sót lại của con tàu nằm rải rác trên cát.

“Biết đâu đấy - anh tự nhủ - mình lại tìm được một thùng lương thực nào giúp mình sống được vài ba tuần lễ!”

Ngay sau đó, anh kiếm được một chiếc thùng gỗ và một phuy tròn mà sóng biển đã ném chúng lên bờ đá. Những gì đựng trong thùng đã được ghi rõ bên ngoài: đây là thùng đựng bánh bích quy, còn chiếc phuy thì đựng thịt bò sấy khô. Chỗ lương thực này có thể nuôi sống anh ít ra là hai tháng.

Vasquez vác ngay thùng bánh về hang cách đó khoảng hai trăm mét, còn chiếc phuy thì phải lặn nó về.

Sau đó anh bèn quay về phía đầu mũi đá và đứng ngắm ra ngoài vịnh. Chắc chắn là Kongre phải biết có tàu đắm ở đảo. Đêm qua, từ trên tháp đèn làm gì mà bọn chúng không biết có con tàu đang lao vào bờ. Khi chiếc Maule còn đang kẹt trong vũng tàu, chắc chắn bọn cướp sẽ phải chạy ra cửa vịnh Elgor, để kiểm soát được chút gì qua vụ đắm tàu này không. Biết đâu lại chẳng có những thứ có giá trị, làm sao chúng lại bỏ qua một cơ hội tốt như vậy?

Khi tới khúc quanh của vách đá, Vasquez mới bất ngờ làm sao trước sự tàn phá khủng khiếp của gió bão.

Đúng lúc đó, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi khi mưa bão tạm ngưng, có một tiếng rên rỉ vọng đến. Đây là một tiếng kêu đau đớn bằng một giọng yếu ớt gần tắt hơi.

Vasquez lao vội về phía có tiếng nói, về phía hốc đá mà anh đã núp trước khi tìm thấy cái hang. Đi được mới năm mươi bước, anh trông lên một người đàn ông nằm dài duỗi chân một tảng đá. Bàn tay ông ta vẫy vẫy như muốn cầu cứu.

Vasquez lập tức bước đến bên ông ta, người đàn ông khoảng từ ba mươi đến ba lăm tuổi trông có vẻ lực lưỡng. Ông ta mặc quần áo của thủy thủ, nằm nghiêng người về bên phải, mắt nhắm nghiền, hơi thở gấp gáp, thỉnh thoảng người lại co giật nhưng có vẻ như ông ta không bị thương tích gì, vì trên quần áo không có một dấu máu nào.

Người đàn ông này có thể là người sống sót duy nhất của tàu Century, ông ta không hề biết có Vasquez đến gần. Tuy nhiên, khi Vasquez đưa tay lên ngực thì ông ta cố gắng ngồi dậy, nhưng vì còn quá yếu nên lại buông người xuống cát. Sau đó ông ta mở to mắt ra và nói:

- Cứu tôi! Cứu tôi với!

Vasquez quỳ xuống bên người đó, cẩn thận đặt ông ta ngồi dựa vào bờ đá và nói:

- Đây anh bạn... anh bạn... có tôi đây, nhìn vào tôi này... tôi sẽ cứu anh...

Đưa tay mình lên, đó là tất cả những gì mà con người bất hạnh kia còn có thể làm. Sau đó ông ta không còn biết gì nữa.

Cần phải chăm sóc đúng cách và không chậm trễ một chút nào nữa với tình trạng mong manh như thế của người đàn ông này.

“Nhờ Trời mà mình còn đến kịp” - Vasquez tự nhủ.

Cần phải lập tức đi khỏi nơi này vì bất cứ lúc nào bọn cướp cũng có thể đến đây, hoặc bằng xuồng, hoặc đi bộ men theo bờ vịnh. Mang ngay anh ta về hang đá vì ở đó sẽ an toàn hơn, đây

là điều mà Vasquez cần làm ngay. Sau khi đi được khoảng một trăm mét, mất khoảng mười lăm phút, anh lách mình vào hang, người đàn ông nằm bất động trên lưng anh. Sau đó anh để ông ta nằm dài trên một cái chăn, đầu gối lên bọc quần áo.

Người đàn ông vẫn chưa tỉnh lại nhưng vẫn thở đều. Tuy nhiên, nếu bề ngoài không có thương tích gì, nhưng bên trong, tay, chân có bị gãy không nữa và phải đá? Đó là điều làm Vasquez lo sợ, vì trong trường hợp ấy, chính anh cũng không biết phải làm gì! Anh bèn dùng tay sờ nắn tay chân nạn nhân và cảm thấy có thể ông ta vô sự.

Vasquez cho một ít nước vào tách, pha thêm vài giọt rượu mạnh còn sót lại trong bình toong và đổ vào miệng nạn nhân; đoạn anh xoa nắn tay và ngực nạn nhân, rồi thay quần áo ướt của ông ta bằng các quần áo tìm được ở trong hang đá của bọn cướp. Như thế là tất cả những gì mà anh có thể làm không thể nào làm hơn được. Cuối cùng thì anh được hài lòng khi thấy nạn nhân đã tỉnh lại. Người này còn tự ngồi dậy được, đoạn nhìn Vasquez, lúc này đang đỡ mình, ông ta nói bằng một giọng nghe đã khá hơn trước:

- Cho tôi uống... cho tôi uống...

Vasquez bèn đưa cho ông ta tách nước có pha rượu mạnh.

- Anh khá hơn rồi chứ? - Vasquez hỏi.

- Tốt!... tốt!... - Nạn nhân trả lời.

Rồi như muốn nhớ lại những chuyện vừa xảy ra, ông ta hỏi:

- Đây là đâu? Còn ông là ai?... Tôi đang ở đâu thế này? - ông ta vừa nói vừa nắm chặt lấy tay người đã cứu mình.

Ông ta nói tiếng Anh - ngôn ngữ mà Vasquez cũng biết.

Anh đáp:

- Anh đang ở nơi an toàn. Tôi tìm thấy anh ở trên bờ đá sau khi chiếc Century bị đắm.

- Century à!... Vâng, tôi nhớ ra rồi...

- Tên anh là gì?

- Davis... John Davis

- Anh là thuyền trưởng của tàu à?

- Không... tôi là thuyền phó... còn những người khác đâu?

- Tất cả đã chết... Vasquez trả lời - Chết hết. Anh là người duy nhất còn sống.

- Tất cả à?

- Phải, tất cả!

John Davis bàng hoàng trước sự thật đó. Anh là người duy nhất sống sót! Và do đâu mà anh lại còn sống! Anh hiểu cả, anh đã chịu ơn cứu mạng của một con người không quen biết đang ân cần cúi xuống bên anh.

- Cảm ơn, cảm ơn anh... - Anh nói trong khi một giọt lệ lớn đang lăn trên má.

- Anh có đói không? Anh muốn ăn chút gì không? Một cái bánh bích quy với thịt sấy nhé? - Vasquez hỏi.

- Không... không... cho tôi uống nước nữa!

Nước lạnh trộn với rượu mạnh thật tốt cho John Davis, bởi vì anh đã có thể trả lời mọi câu hỏi của Vasquez.

Sau đây là vắn tắt về những gì anh kể:

Tàu Century là tàu ba cột buồm, trọng tải năm trăm tấn, xuất phát từ hải cảng Mobile, rời bờ biển nước Mỹ từ hai mươi ngày trước. Thủy thủ đoàn của tàu bao gồm: thuyền trưởng

Harry Stewart, thuyền phó John Davis và mười hai người nữa, trong đó có một thiếu sinh quân và một bếp trưởng. Tàu chở Niken, một số hàng không cước đi Melbourne ở Úc. Hải trình của nó suôn sẻ cho đến tận vĩ độ năm mươi lăm nam ở Đại Tây dương. Rồi một trận bão lớn ập đến từ đêm hôm qua và ngay từ đầu, chiếc Century đã bị gãy cột buồm lái cùng với toàn bộ buồm sau. Một lúc sau, một con sóng khủng khiếp đã tràn qua tàu, cuốn theo tháp chỉ huy cùng hai lính thủy. Ý định của thuyền trưởng Stewart là cố tìm một chỗ để trú ẩn sau hòn đảo Đa Quốc gia trong eo biển Lemaire. Ông ta tự tin vào tình hình của tàu và đã định trước đường đến nơi trú ẩn ngay từ lúc ban ngày. Con đường này có vẻ thuận lợi cho việc vượt qua mũi Horn rồi sau đó ngược lên về phía bờ biển châu Úc.

Nhưng cho đến đêm thì cường độ cơn bão đã tăng gấp đôi. Toàn thể buồm đều bị rách trù lá buồm mũi và lá buồm nhỏ trên đài, thế là con tàu bị gió cuốn đi.

Vào lúc ấy thuyền trưởng cứ tưởng là còn cách bờ biển đến hơn hai chục hải lý và cho rằng sẽ chẳng có nguy hiểm nào đến với con tàu, chùng nào còn chưa thấy được ánh đèn của ngọn hải đăng. Chiếc Century tiếp tục đi theo hướng gió và Harry Stewart cho rằng một giờ đồng hồ nữa tàu sẽ gặp hải đăng vì ánh đèn hải đăng chiếu xa mười hải lý.

Nhưng ông ta đã không thấy ánh đèn và cho là tàu còn cách bờ đá khá xa, chợt một tiếng đập khủng khiếp vang lên cho biết tàu đã va vào đá. Ba lính thủy, lúc đó đang ở trên cột buồm, đã bị bắn xuống biển cùng với hai cột buồm mũi và buồm giữa. Đồng thời nước biển tràn như thác đổ vào khoang tàu lúc đó đã vỡ toác ra, rồi thuyền trưởng, thuyền phó và những thủy thủ còn lại bị ném qua boong lên bờ đá mà không ai hy vọng sống sót.

Như vậy chiếc Century đã thiệt hại vừa người vừa của.

Duy chỉ có thuyền phó toàn Davis là thoát chết, nhờ sự cứu giúp của Vasquez.

Giờ đây chính Davis cũng chưa rõ con tàu của ông đã va vào bờ đá của bờ biển nào.

Ông bèn hỏi lại Vasquez:

- Chúng ta đang ở đâu thế?
- Ở đảo Đa Quốc gia.
- Đảo Đa Quốc gia! - John Davis bật ngửa trước câu trả lời.
- Đúng thế... đảo Đa Quốc gia - Vasquez nhắc lại - đảo này ở cửa vịnh Elgor!
- Thế còn ngọn hải đăng trên đảo?
- Hải đăng không được thắp sáng!

John Davis với nét mặt vô cùng ngạc nhiên chờ Vasquez giải thích thì bỗng nhiên anh này đột ngột đứng dậy, lắng tai nghe. Anh tưởng mình và nghe thấy những tiếng động đáng ngờ và muốn xác định lại xem bằng cướp có ở đâu đó không. Anh lách mình qua khe đá ở cửa hang và phóng tầm nhìn xuống bờ biển kéo dài tới mũi San Juan.

Không một bóng dáng người trong khi sóng gió vẫn tiếp tục gào thét. Sóng biển vẫn liên tục đập vào bờ đá bằng một sức mạnh vô song, mây đen vẫn vờn đuổi nhau đầy đe dọa nơi chân trời, tung tóe bụi nước mù mịt khắp nơi.

Tiếng động mà Vasquez vừa nghe được là do sự vỡ tan tành của chiếc Century. Dưới sức mạnh của gió, đuôi tàu quay ngược lại, gió lùa vào khoang tàu, thổi thốc nó bay lên bờ đá. Con tàu quay lông lốc như một cái thùng rỗng, sau cùng nó va vào vách đá vỡ tan tành. Ở chỗ con tàu mắc cạn, chỉ còn lại xác của nửa con tàu, xung quanh nó là hàng ngàn mảnh vỡ rải rác khắp nơi.

Vasquez bèn quay vào hang, nằm dài ra cát bên cạnh John Davis. Lúc này người thuyền

phó của chiếc Century đã lại sức, ông ta đã có thể tự đứng dậy và nhờ vịn vào tay người bạn mới, ông đã có thể đi xuống bờ biển. Nhưng Vasquez đã giữ lại và sau đó John Davis hỏi anh lý do tại sao cây đèn biển lại không hoạt động đêm đó.

Vasquez liền cho ông biết về những điều ghê tởm đã diễn ra bảy tuần trước đây ở vịnh Elgor. Sau khi chiếc tuần dương hạm Santa-fé quay về, trong vòng hai tuần lễ tiếp theo, không có điều gì đã ngăn trở công việc ở hải đăng, lúc đó được trao cho tồ bảo vệ đèn gồm có Vasquez và hai người bạn anh là Felipe và Moriz. Trong thời gian đó đã có nhiều tàu thuyền qua lại đảo và những tàu đó đã trao đổi tín hiệu đèn đặn với đảo.

Nhưng đến ngày 26 tháng Chạp, vào khoảng tám giờ có một chiếc thuyền buồm xuất hiện ở cửa vịnh. Từ trên phòng trực lúc ấy là ca của Vasquez, anh đã theo dõi đèn hiệu trên tàu và anh đã chứng kiến cách thức di chuyển của nó. Theo nhận xét của anh thì viên thuyền trưởng này biết rất rành rẽ về bờ biển này vì con tàu đã lướt đi một cách rất tự tin.

Khi đến vũng ở ngay dưới chân của hải đăng thì chiếc thuyền buồm này neo đậu lại. Ngay tức thì hai bạn anh là Felipe và Moriz liền đáp xà lúp từ hải đăng ra tàu, bước lên boong để sẵn sàng giúp đỡ họ, và họ đã bị bọn cướp sát hại một cách hèn hạ. Họ đã ngã xuống khi trong tay không có một phương tiện tự vệ nào cả.

- Họ thật bất hạnh! - John Davis thốt kêu lên.

- Vâng! Họ là những đồng sự bất hạnh của tôi! - Vasquez nhắc lại trong khi nỗi buồn trở lại với anh cùng với những kỷ niệm đau thương ấy.

- Còn anh thì sao, Vasquez? - John Davis hỏi.

- Tôi lúc đó đang ở trên hành lang của tháp đèn, tôi có nghe tiếng kêu của các bạn tôi. Tôi đã hiểu chuyện gì vừa xảy ra... thì ra đó là một con tàu của hải tặc, chiếc thuyền buồm đó... Chúng tôi có ba người trong tổ bảo vệ đèn!... Chúng đã giết hai và tỏ ra không lo ngại gì về người còn lại.

- Anh làm thế nào để có thể thoát khỏi tay chúng? - John Davis hỏi.

- Tôi lập tức chạy xuống cầu thang, lao vào trong phòng ở, nhặt vội chút lương thực và chạy vào rừng trước khi bọn cướp đổ bộ và tôi ẩn mình trong khu vực này từ đó.

- Bọn khốn nạn... bọn khốn nạn! - John Davis nhắc lại - Chúng đã làm chủ hải đăng mà lại không chịu thả đèn lên nữa chứ. Chính chúng đã gây ra thảm họa cho tàu Century. Chính chúng đã gây ra cái chết của thuyền trưởng cùng thủy thủ đoàn của tàu!

- Phải, đúng là bọn chúng đã bày ra trò này - Vasquez nói - và sau lần nghe được cuộc nói chuyện giữa tên đầu đảng cướp với một đồng bọn, tôi mới hiểu ra ý định của chúng.

Lúc đó John Davis mới hiểu là băng cướp đã ở nhiều năm trên hòn đảo Đa Quốc gia này, chúng tìm cách để lừa tàu nào đi ngang qua đây sẽ ghé vào để đụng phải đá, sau đó tàn sát các nạn nhân, rồi cướp bóc các thứ quý giá đem về cất trong một hang đá, chờ cho đến khi đoạt được một con tàu. Giữa thời gian đó thì có sự kiện xây dựng hải đăng. Thế là băng cướp buộc phải bỏ vịnh Elgor, lủi vào mũi Saint Barthélemy thuộc đầu kia của đảo để ẩn nấp, và không bị ai phát hiện.

Việc xây dựng hải đăng kết thúc, băng cướp quay lại đây đã hơn một tháng rưỡi, nhưng lần này chúng đã chiếm được một chiếc thuyền buồm mắc cạn ở mũi Saint - Barthélemy, toàn thể thủy thủ đoàn của tàu đó đã chết.

- Thế tại sao chúng chưa bỏ đi cùng với số của cải cướp được? - John Davis hỏi.

- Đó là do con tàu cần phải sửa lại mới ra khỏi được và đấy là lý do đã giữ chân chúng lại

đảo cho đến hôm nay... Nhưng, tôi đã nghe ngóng là những sửa chữa đã xong, hàng hóa, của cải cũng đã mang lên tàu và chúng có thể sẽ khởi hành ngay sáng nay.

- Chúng đi đâu?

- Đi về những đảo trên Thái Bình dương, nơi mà bọn chúng cho là an toàn để tiếp tục làm cướp biển.

- Và chiếc thuyền buồm ấy sở dĩ chưa nhổ neo là do có cơn bão này?

- Đúng thế - Vasquez đáp - và theo tình hình thời tiết này thì sự chậm trễ ấy có thể còn kéo dài đến cả tuần lễ.

- Và chừng nào chúng còn ở đó thì hải đăng vẫn chưa được thả lên?

- Đúng thế.

- Và sẽ còn nhiều tàu thuyền khác sẽ phải chịu chung số phận như chiếc Century?

- Quá đúng đi chứ!

- Thế ta không thể từ bờ biển ra hiệu cho các tàu thuyền khi chúng lại gần bờ à?

- Có chứ... có thể đốt lửa trên bờ đá, ở đầu mũi San Juan. Đây là điều tôi đã thử làm để cảnh báo cho tàu Century. Tôi định nhóm một đồng lửa bằng các mảnh ván của xác tàu và cỏ khô. Nhưng gió thổi quá mạnh nên lửa không cháy.

- Nay anh Vasquez, điều anh chưa làm được chúng ta sẽ làm - John Davis đề nghị - Gỗ thì ở đây không thiếu, có thể lấy ngay ở xác con tàu đáng thương của tôi... Bởi vì nếu chiếc thuyền buồm chưa ra khơi được, nếu ngọn hải đăng mà còn chưa được các tàu thuyền nhận ra thì sẽ còn xảy ra nhiều thảm họa khác.

- Dù sao chẳng nữa - Vasquez nói - bọn chúng cũng không thể kéo dài thời gian ở đảo nhiều hơn. Thế nào chiếc thuyền buồm cũng sẽ khởi hành ngay khi thời tiết cho phép...

- Tại sao? - John Davis hỏi.

- Bởi vì chúng phải biết là tổ gác đèn thay thế thế nào cũng sẽ tới đảo trong nay mai.

- Có tổ thay thế à?

- Có chứ, họ sẽ đến đảo vào đầu tháng ba, mà bây giờ đã là 18 tháng Hai rồi.

- Như vậy là sẽ có một con tàu đến đây?

- Đúng thế, tuần dương hạm Santa-fé sẽ từ Buenos Aires ra đây vào ngày 10 tháng Ba hoặc sớm hơn.

Có lẽ John Davis cũng vừa thoáng có một ý nghĩ như của Vasquez.

- A! - Anh vụt kêu lên - nếu thế thì tình hình sẽ thay đổi. Mong sao thời tiết cứ tiếp tục xấu cho đến lúc đó, và mong sao Trời cứ bắt bọn khốn ấy chôn chân ở đây cho đến lúc chiếc Santa-fé đến buông neo trong vịnh Elgor!

Chương XI: BỌN CƯỚP XÁC TÀU

B

ọn chúng tất cả mười hai tên, không kể hai tên cầm đầu là Kongre và Carcante. Tất cả đều có chung bản năng là thích cướp bóc.

Đêm hôm trước, khi mặt trời sắp khuất sau chân trời, từ trên hành lang của tháp đèn, Carcante đã phát hiện ra con tàu ba buồm đang đi tới từ phía đông. Khi được nghe báo, Kongre cho rằng con tàu này bị gió bão bắt nạt nên muốn đến eo biển Lemaire tìm chỗ núp trong bờ biển phía tây của đảo. Lúc trời còn sáng, hắn có thể theo dõi đường đi của con tàu, nhưng khi đêm đã xuống, căn cứ vào đèn hiệu của tàu, chẳng mấy khó khăn, hắn cũng nhận ra lúc này con tàu đã bị hư hại một phần và hắn hy vọng không thấy đèn hải đăng con tàu sẽ đâm vào bờ biển. Nếu Kongre cho thả đèn lên, thì ắt là con tàu sẽ thoát nạn. Hắn cương quyết không làm điều đó và đã thấy các đèn hiệu của chiếc Century biến mất thì không còn nghi ngờ gì nữa, con tàu đã vỡ tan tành ở khoảng giữa mũi San Juan và mỏm Several.

Hôm sau, giông bão vẫn không giảm, vẫn vô cùng tàn khốc. Không thể nào nghĩ tới chuyện đưa chiếc thuyền buồm ra khơi. Một sự chậm trễ không thể nào tránh được, một sự chậm trễ có thể kéo dài vài ngày và điều này có thể có hậu quả rất nghiêm trọng, trước viễn cảnh con tàu đưa tổ gác thay thế ra đảo sẽ đến bất chợt không biết khi nào.

Dẫu cho Kongre và đồng bọn có bức mình đến đâu đi nữa thì chúng vẫn phải đợi. Vả lại, dù sao thì hôm nay mới là 19 tháng Hai. Từ bây giờ đến cuối tháng thế nào bão cũng dứt. Và chỉ cần trời yên biển lặng là ngay lập tức chiếc Carcante sẽ nhổ neo để ra khơi.

Nhưng giờ đây vừa có một con tàu bị đắm, phải chăng đây là cơ hội để vơ vét thêm vài món đồ quý giá, làm tăng thêm của cải chất lên tàu? Sự gia tăng của cải này ít ra cũng bù đắp cho những trục trặc mà bọn chúng đã phải chịu đựng.

Vấn đề không cần bàn cãi lâu, có thể nói tất cả bọn chúng đều là những con chim đói mồi cả. Chiếc xà lúp ngay lập tức đã chuẩn bị để lên đường. Bọn chúng phải vật lộn vất vả với sóng gió mới đưa được chiếc xuồng tiến lên. Chỉ cần một tiếng rười đồng hồ là chúng có thể đến chỗ vách đá. Nhưng lúc về, nhờ xuôi gió nên có thể nhanh hơn.

Chiếc xà lúp cặp bờ bắc của vịnh, ngay phía trước hang đá. Toàn băng cướp vội vã nhảy xuống và đi về phía xác con tàu. Chính lúc ấy là lúc mà câu chuyện giữa John Davis và Vasquez phải tạm ngưng vì những tiếng kêu của bọn cướp vọng đến.

Vasquez ngay lập tức bò đến trước cửa hang, cố để không bị phát hiện. Một lát sau thì John Davis đã bò đến bên anh:

- Này anh! - Vasquez nói - Để mặc tôi xoay sở! Anh cần phải nghỉ ngơi.

- Không cần đâu - John Davis đáp - Tôi đã lại sức, vả lại tôi cũng muốn xem mặt mũi chúng ra sao.

Thuyền phó của chiếc Century này đúng là một con người nghị lực, một người con của châu Mỹ có ý chí sắt đá. Ông thuộc loại người hễ muốn là làm, trừ phi hồn lìa khỏi xác như người ta thường ví von. Đồng thời với nghề thủy thủ, ông ta cũng thuộc loại cừ, đã từng phục vụ trong hải quân Hoa Kỳ với chức vụ trung úy, trước khi chuyển sang dân sự. Nếu chuyển đi của chiếc Century vừa qua suôn sẻ thì sau khi trở về cảng Mobile, Harry Steward sẽ về hưu và chức thuyền trưởng sẽ được trao cho John Davis. Với cá nhân ông, thì đấy cũng là một nguyên nhân làm ông nổi giận. Con tàu mà nay mai ông sẽ là thuyền trưởng, giờ đây chỉ còn là một đồng gỗ sắt không hình thù.

Nếu như Vasquez có bao giờ cảm thấy cần một ai đó để vực dậy lòng can đảm nơi anh, thì con người đó chính là John Davis.

Nhưng cho dù có cương quyết và can đảm đến đâu thì chỉ với hai người làm sao có thể đương đầu với Kongre và cả băng cướp?

Núp đằng sau một tảng đá, Vasquez và John Davis cẩn thận quan sát bờ biển bắt đầu từ đây kéo dài cho đến mũi San Juan.

Kongre, Carcante và những tên khác lúc này đang dừng chân ở chỗ mà gió bão đã cuốn nửa chiếc vỏ của tàu Century lên đập vào vách đá vỡ tan tành. Bọn cướp chỉ đứng cách cửa hang đá khoảng hai trăm bước, vì thế có thể thấy rõ những đặc điểm của chúng. Chúng đều mặc áo choàng kín đầu bằng vải nhựa bó sát người, trên đầu đưa nào cũng đội một cái mũ cũng bằng vải nhựa, buộc chặt vào cằm. Bọn chúng cũng phải vất vả chống đỡ với mưa bão, điều này cũng dễ thấy. Đôi khi chúng phải cong người lại, tay bám vào một khúc gỗ của xác tàu hay một mỏm đá để khỏi bị gió thổi lật ngã. Vasquez liền chỉ cho John Davis những tên mà anh đã biết từ hôm vào hang của chúng.

- Cái thằng to lớn kia - anh nói - nó đứng gần xác tàu Century ấy, nó chính là Kongre.

- Tên đầu đảng phải không?

- Đúng thế.

- Thế còn cái tên đang nói chuyện với hắn là ai?

- Đó là Carcante, phó băng... Tôi đã trông thấy nó từ trên cao, chính nó là một trong những tên đã giết bạn tôi.

- Và anh sẵn sàng đập vỡ mặt nó ra chứ? - John Davis hỏi.

- Tôi sẵn sàng đập chết hắn và tên đầu sỏ như đập những con chó dại! - Vasquez đáp.

Bọn cướp mất gần một giờ đồng hồ cho việc tìm tòi ở chiếc vỏ tàu vỡ nát đó. Chúng lục lọi mọi chỗ. Chỗ Niken chứa trong khoang tàu, chúng không biết dùng để làm gì nên vứt bừa bãi trên bờ đá. Nhưng trong đám đồ tầm tầm mà tàu chở theo, có những thứ hợp với chúng. Vì thế, nên chúng khuân đi ba thùng lớn cùng nhiều chiếc ba lô chất lên xà lúp.

- Nếu bọn khốn này muốn tìm vàng bạc, tiền nong, nữ trang có giá trị... thì chúng sẽ không thấy gì đâu - John Davis nói.

- Đúng là chúng muốn tìm những thứ ấy thật - Vasquez đáp - Trong hang đá của chúng có rất nhiều của cải và như vậy thì các tàu thuyền bị đắm ở vùng biển này phải chở nhiều đồ quý giá lắm. Như vậy, chiếc thuyền buồm hiện giờ phải chứa cả một kho của cải đáng giá đấy, Davis ạ.

- Tôi hiểu - Davis đáp - và bọn chúng rất nóng lòng muốn mang số của cải đó đi... Nhưng chúng sẽ không có được cái may mắn đó đâu!

- Nếu vậy thì thời tiết cần phải cứ xấu như thế này trong nửa tháng nữa - Vasquez nói.

- Hoặc giả chúng ta tìm ra một kế nào khác.

John Davis chưa thể nghĩ gì hơn thế... Tóm lại, làm thế nào để ngăn chiếc thuyền buồm ra đi khi bão tố giảm dần, trời sẽ đẹp và mặt biển êm ả lại?

Giữa lúc đó bọn cướp đã rời nửa con tàu này để bước về phía nửa kia, nằm ở nơi mắc cạn gần mũi vịnh. Từ chỗ nấp, Vasquez và John Davis vẫn còn có thể trông thấy bọn chúng nhưng hơi xa một chút. Nước triều đang xuống và mặc dầu gió vẫn còn lạnh nhưng các mỏm đá đã lộ ra phần lớn. Bây giờ có thể dễ dàng đi xuống gần xác chiếc tàu ba buồm.

Kongre và hai tên nữa chui vào trong xác tàu. Đó là phần sau của thân tàu, mà theo lời

John Davis nói với Vasquez thì đó chính là kho chứa lương thực của tàu. Rất có thể kho lương thực đã bị sóng biển cuốn đi. Tuy nhiên vẫn còn khả năng còn lại một số.

Đúng như thế, nhiều tên trong bọn cướp khuân từ trong đó ra nhiều hòm gỗ, nhiều thùng phuy mà chúng lấy chân đẩy cho lặn trên cát về hướng chiếc xà lúp. Nhiều ba lô đựng áo quần cũng được bọn chúng lôi ra từ trong xác tàu và mang về xà lúp.

Cuộc vơ vét kéo dài khoảng hai tiếng đồng hồ, sau cùng Carcante cùng hai tên nữa dùng búa tháo gỡ bảng mang tên con tàu, chỉ cách mặt đất chừng một mét.

- Chúng làm thế để làm gì nhỉ? - Vasquez hỏi - Còn có gì ở cái xác tàu đó nữa mà còn đập phá thêm? Tại sao chúng làm vậy?

- Điều chúng muốn, tôi đã đoán ra - John Davis đáp - đó là chúng muốn xóa sạch dấu vết con tàu để lại, từ cái tên tàu đến quốc tịch của nó, nghĩa là sẽ không có ai biết là đã có một con tàu mang tên Century lâm nạn ở vùng biển Đại Tây dương này.

John Davis đã không lầm. Vài phút sau Kongre đi từ trong tháp chỉ huy ra với chiếc cờ Mỹ mà hắn tìm được trong cabin của thuyền trưởng và nó xé chiếc cờ ra hàng trăm mảnh.

- A! Tên khốn nạn! - John Davis kêu lên - nó xé lá cờ của đất nước tôi!

May mà Vasquez còn kịp giữ lấy tay anh ta lại, vào lúc không làm chủ được mình, anh định lao xuống bờ đá.

Rồi cuộc vơ vét cũng kết thúc. Chiếc xà lúp đã chất đầy hàng. Kongre và Carcante trở lại phía chân vách đá. Trong lúc chúng đi qua đi lại bên ngoài cửa hang mà Vasquez và John Davis đang ẩn núp, hai anh còn nghe chúng nói chuyện với nhau:

- Như vậy là ngày mai chúng ta chưa ra khỏi đây được.

- Ừ, tao sợ là cái thời tiết ôn dịch này còn kéo dài thêm vài ba ngày nữa.

- À! Mà ta đâu bị lỗ vốn về chuyện chậm trễ này.

- Đúng vậy, nhưng tao đã hy vọng là sẽ tìm được nhiều thứ trên một con tàu Mỹ như chiếc này!... Chiếc cuối cùng mà chúng ta kéo được nó vào bãi đá chỉ mang lại cho ta có khoảng năm chục ngàn đô la.

- Tàu bị đắm đâu phải chiếc nào cũng giống chiếc nào - Carcante nói với giọng triết lý - Lần này mình đụng phải một bọn nghèo mặt rệp, thế thôi.

Trong một phút giận dữ không kiềm chế nổi, John Davis định lấy súng lục ra bổ vào đầu tên cướp, nếu Vasquez không giữ tay anh lại một lần nữa.

- Đúng, anh làm như vậy là rất đúng! - John Davis công nhận - Nhưng tôi không thể nào quen với ý nghĩ rằng bọn khốn kiếp này sẽ không bị trừng trị... Và mai đây, chiếc thuyền buồm của chúng có rời được khỏi đảo, thì biết chúng ở đâu mà tìm, biết chúng đi đâu mà theo dõi?

- Con bão này chưa tan ngay được đâu - Vasquez nhận xét - Cho dù gió có yếu đi thì biển vẫn còn động trong nhiều ngày nữa. Chúng chưa thể ra khỏi vịnh được, hãy tin tôi đi.

- Tôi tin anh, Vasquez ạ, nhưng có chắc là từ nay đến đầu tháng sau chiếc tuần dương hạm sẽ đến đảo không. Anh nói với tôi điều đó phải không?

- Có thể còn sớm hơn thế, Davis ạ, biết đâu đấy.

- Cầu Trời được như thế!

Điều chắc chắn là cơn bão chưa muốn dịu đi và ở vĩ tuyến này, ngay cả trong mùa đẹp trời, thì những biến động thời tiết cũng kéo dài cả nửa tháng. Nếu gió thổi từ phía nam lên, nó sẽ mang theo hơi lạnh của mùa đông địa cực. Bắt đầu từ bây giờ, các tàu săn cá voi đã chuẩn bị rời địa cực, bởi vì từ tháng Ba trở đi là địa cực sẽ có những tảng băng nổi. Nhưng, cũng có thể

trong bốn, năm ngày nữa biển sẽ tạm ngưng gió bão trong một khoảng thời gian ngắn và chiếc thuyền buồm sẽ lợi dụng lúc này để ra khơi.

Mãi cho đến bốn giờ chiều hôm đó, Kongre và đồng bọn mới lên xà lúp trở về. Sau khi buồm được kéo lên, chiếc xà lúp nhanh chóng khuất dạng ở phía bờ bắc của vịnh. Đến đêm thì gió bão có vẻ mạnh hơn. Một trận mưa lạnh buốt tuôn xối xả từ những đám mây đến từ hướng đông nam.

Vasquez và John Davis không thể nào rời khỏi hang đá. Khí lạnh tỏa ra nhiều đến nỗi hai người phải đốt lửa lên sưởi. Đống lửa nhỏ được nhóm lên ở một góc hang đá. Bờ biển lúc này vắng lặng, bóng đêm dày đặc, họ không có gì phải lo sợ cả.

Đêm hôm đó thật kinh khủng, sóng biển vẫn đập liên tục vào bờ đá. Đôi lúc người ta nghe như cả một cơn sóng thần đang đổ bộ vào bờ biển phía đông. Chắc chắn là một cơn sóng lòng khủng khiếp đi vào trong lòng vịnh và Kongre sẽ phải rất vất vả để giữ cho con tàu Carcante ở yên nơi neo đậu.

- Chiếc Carcante chắc bị tan tành thành mảnh vụn thôi - John Davis nói - và những mảnh vỡ của nó thế nào cũng trôi ra bể cùng với nước triều buổi sáng? Còn về cái vỏ tàu Century, ngày mai chắc chắn sẽ không còn gì ngoài những mảnh vỡ rải rác trên bờ đá.

Cơn thịnh nộ của đất trời có lẽ đã đạt tới đỉnh điểm. Đó là tất cả những gì mà Vasquez cùng người bạn mới đã nhận xét vào sáng hôm sau. Tất cả không còn gì nữa. Không ai có thể hình dung ra một cuộc xáo trộn đến như vậy của tạo vật. Nước mưa trên trời lẫn vào biển cả.

Và thời tiết cứ tiếp tục như thế suốt ngày hôm đó và cả đêm hôm đó nữa. Trong khoảng bốn mươi tám tiếng đồng hồ đó, không có con tàu nào xuất hiện ngoài khơi của đảo, và ta có thể hiểu rằng những con tàu đó muốn bằng mọi giá, tránh xa cái vùng biển Magellan nguy hiểm đang bị bão táp đập vùi này. Cả trong eo biển Magellan và eo biển Lemaire, đều không thể tìm ra một nơi trú ẩn cho qua cơn phong ba dữ dội như thế này. Điều duy nhất giúp họ thoát nạn là sự chạy trốn, và trước mũi tàu của họ chỉ là biển cả bao la.

Đúng như dự đoán của John Davis và Vasquez, chiếc vỏ tàu Century đã bị gió bão phá hủy hoàn toàn và vô vàn mảnh vỡ, đủ phủ kín bờ đá kéo dài tới chân vách đá.

May mắn thay, vấn đề lương thực không còn là mối bận tâm của hai người nữa. Với số đồ hộp kiếm được từ chiếc Century, họ có thể sống được hơn một tháng nữa. Mà trong khoảng thời gian ấy chỉ chừng mười hai ngày nữa là con tàu Santa-fé sẽ đến đây. Lúc ấy bão chắc hẳn đã tan và chiếc tuần dương hạm sẽ dễ dàng nhận ra mũi San Juan này.

Chính con tàu mà cả hai đang nóng lòng mong đợi đó đã trở thành đề tài quen thuộc của các cuộc nói chuyện giữa hai người.

- Mong sao cho gió bão thế này cứ kéo dài để cản không cho chiếc thuyền buồm của bọn cướp ra khơi, và cũng cầu sao cho mưa gió sẽ tạnh để cho chiếc Santa-fé đến đảo. Đó là tất cả những gì mà tôi muốn bây giờ - Vasquez thường hay kêu lên một cách ngây thơ như vậy.

- A! - John Davis đáp - nếu chúng ta mà chi phối được mưa gió thì điều đó nhất định xảy ra. Tiếc thay, mưa gió lại là của Trời. Mà Trời cũng không muốn cho lũ khốn nạn kia thoát khỏi sự trừng phạt về những tội ác của chúng - John Davis nhận định bằng cách dùng những chữ vốn hay được Vasquez dùng trước đây.

Cả hai cùng nung nấu khát vọng trả thù và họ đã gặp nhau trong cùng một ý tưởng.

Ngày 21 và ngày 22, tình hình cũng không mấy thay đổi, ít ra là như vậy. Có thể gió có hơi chệch về đông bắc. Nhưng sau một giờ tạm lắng dịu, gió đã trở lại như cũ và giáng xuống đảo

hàng tràng cơn giông khủng khiếp.

Không cần phải nói, trong bọn cướp không một đứa nào lộ mặt ra bên ngoài. Có lẽ bọn chúng lại lo cho chiếc thuyền buồm sao cho nó tránh khỏi mọi hư hại để có thể đến trong cái vũng tàu mà nước triều đã đầy ắp do mưa bão.

Ngày 23, trong buổi sáng, thời tiết đã khá hơn một chút. Ngay sau một lúc ngập ngừng, cuối cùng hướng gió cố định ở hướng đông - đông bắc. Rồi những khoảng trời quang đãng xuất hiện, trước còn hẹp, sau cứ lớn dần và làm lộ ra chân trời phía nam. Mưa đã lạnh và nếu gió còn thổi mạnh thì điều đó chỉ càng làm cho trời quang đãng thêm.

Biển vẫn còn động, sóng vẫn đánh dữ dội vào bờ biển. Cửa vịnh vẫn chưa thể khai thông và dĩ nhiên là chiếc thuyền buồm vẫn chưa thể ra khơi trong vài ngày sắp tới. Liệu Kongre và Carcante có nhân lúc thời tiết đã khá hơn để đi tới mũi San Juan quan sát tình hình mặt biển không?

Có thể lắm, rất có thể là đằng khác và những biện pháp thận trọng phải không được lơ là. Tuy nhiên, bọn chúng chắc không thể đến ngay lúc sáng sớm. Do đó John Davis và Vasquez cũng thử liệu ra khỏi hang đá một lát. Đã hai ngày các anh không ra khỏi hang rồi.

- Gió này chắc vẫn tiếp tục thổi mạnh chứ? - Vasquez hỏi.

- Tôi e rằng như vậy - John Davis đáp.

Bản năng thủy thủ trong anh không bao giờ sai lầm. Trời sẽ còn tiếp tục xấu ít nhất là mười hôm nữa. Anh đứng khoanh tay ngắm trời, ngắm biển. Lúc này, Vasquez đã tiến lên phía trước vài bước chân, Davis liền đi theo bạn dọc theo vách đá.

Đột nhiên, chân anh đá vào một vật gì bị vùi lấp một phần trong cát, qua tiếng vang anh biết là vật ấy bằng kim loại. Anh cúi xuống và nhận ra đấy là thùng đựng thuốc súng dùng cho hai khẩu đại bác để bắn pháo hiệu trên tàu Century.

- Cái món này không biết dùng làm gì đây - anh nói - A! Nếu có thể ta sẽ dùng nó để đốt cháy chiếc thuyền buồm cùng với bọn cướp?

- Không được nghĩ như thế - Vasquez lắc đầu đáp - Dẫu sao ta cứ mang nó về cất trong hang đá sẽ có lúc dùng đến.

Hai người tiếp tục đi xuống bờ biển và cùng đi về phía mũi đá mà những lúc nước triều lên họ không thể ra được.

Sóng lừng vẫn đập dữ dội vào các tảng đá. Vasquez chợt trông thấy trong hốc đá một khẩu súng và cả chiếc giá súng cũng nằm lẫn lóc bên cạnh.

- Chúng là của tàu anh đấy phải không Davis, cả mấy viên đạn kia nữa phải không?

- Cái món này không biết dùng làm gì đây!

- Biết đâu đấy - Vasquez đáp - Bởi vì chúng ta có cả súng lẫn đạn và thuốc súng, khi có cơ hội, ta sẽ dùng đến nó...

- Tôi không tin có chuyện ấy - Davis đáp.

- Tại sao không? Bởi vì hải đăng đã bị chúng tắt, ban đêm nếu có con tàu nào qua như chiếc Century hôm trước ấy ta có thể bắn bằng khẩu đại bác này để báo cho tàu ấy biết chứ.

John Davis nhìn bạn bằng một cái nhìn đặc biệt. Có vẻ như vừa có một ý tưởng khác vừa đến với đầu óc anh. Nhưng anh chỉ trả lời lấp lửng:

- Ủ, mà ý kiến của anh cũng được đấy Vasquez?

- Chứ sao, Davis, tôi không nghĩ rằng đấy là một ý kiến dở. Chắc chắn là tiếng nổ sẽ vang lên... Chúng sẽ tố cáo sự có mặt của tôi và anh ở trên đảo... Bọn cướp sẽ đi lùng sục... có thể

chúng tìm thấy chúng ta... và điều đó sẽ nguy cho mạng sống của ta!... Nhưng có bao người khác sẽ được cứu sống và như thế chúng ta sẽ làm tròn bốn phận của mình.

- Nhưng chúng ta sẽ có một cách làm khác để thực hiện bốn phận của mình!

John Davis lẩm bẩm nói mà không giải thích gì hơn. Tuy nhiên, anh cũng không phản đối gì Vasquez về việc khuân súng về hang đá; sau đó họ cũng khuân về hang cả hòm thuốc súng, những viên đạn và cái giá súng. Công việc thật vất vả và mất nhiều thời gian. Khi Vasquez và John Davis nghỉ tay để về hang ăn bữa sáng thì mặt trời đã lên cao khỏi đường chân trời, lúc đó chắc đã tới mười giờ sáng.

Nhưng lúc hai người vừa khuất dạng thì cũng là lúc Kongre, Carcante và tên thợ mộc Vargas xuất hiện ở khúc quanh ở chân vách đá. Vì chiếc xà lúp sẽ gặp nhiều khó khăn do gió bão nếu muốn tới chỗ này, nên bọn chúng đành phải đi bộ về theo cách men theo bờ đá. Lần này thì chúng không đến để săn lùng của cải.

Sau khi đã quan sát bầu trời, mặt biển từ lúc trời bắt đầu quang đãng ra, chúng quyết định đến đây, đúng như điều mà Vasquez dự đoán. Chắc chắn chúng biết là chiếc Carcante sẽ gặp nhiều nguy hiểm khi muốn ra khỏi vịnh, chiếc thuyền buồm không thể chống đỡ nổi những đợt sóng không lồ đổ từ biển vào. Trước khi vào được eo biển để đi về phía tây, thuyền phải vượt qua mũi San Juan, như vậy nhiều khả năng thuyền bị mắc cạn hay ít ra cũng phải hứng chịu những trận gió lớn thổi từ biển vào.

Đây là ý kiến của Kongre và Carcante. Bọn chúng dừng chân ở nơi mà tàu Century mắc cạn đêm trước, giờ đây không còn gì ngoài những mảnh vỡ của phần lái tàu. Chúng đã phải khó nhọc để đứng vững trước gió bão. Chúng trao đổi huyền não, chỉ trỏ chân trời và đôi lúc phải lùi lại để tránh những cơn sóng bạc đầu đánh vào mỏm đá.

Cả Vasquez lẫn bạn anh, không ai rời mắt quan sát chúng trong suốt nửa tiếng đồng hồ: chúng quan sát lối vào vịnh. Sau cùng chúng bỏ đi, thỉnh thoảng vẫn không quên ngoái đầu lại, rồi chúng khuất dạng ở khúc quanh của vách đá thẳng đường về hải đăng.

- Thế là chúng lại biến rồi - Vasquez nói - Tôi dám cá cược một ăn mười với anh là chúng sẽ trở lại đây trong vài hôm nữa để quan sát mặt biển ở ngoài khơi của đảo!

Nhưng John Davis lắc đầu. Anh thấy quá rõ ràng là cơn bão sẽ chấm dứt trong vòng bốn mươi tám tiếng. Sóng lừng sẽ hết, nếu không hoàn toàn thì cũng yếu dần, để cho chiếc thuyền buồm có thể vượt qua mũi San Juan.

Suốt ngày hôm đó Vasquez và John Davis phần lớn ở ngoài bờ biển. Sự thay đổi của thời tiết càng lúc càng rõ rệt. Sức gió thổi gần như cố định ở hướng bắc - đông bắc, và tàu có thể hạ hết buồm để đi vào eo biển Lemaire.

Đêm đến, Vasquez và John Davis trở về hang đá; hai người dùng bữa tối bằng bánh bích quy, thịt bò sấy khô và nước có pha rượu mạnh. Rồi vào lúc mà Vasquez định chui vào chăn ngủ thì John Davis ngăn lại.

- Trước khi đi ngủ, Vasquez à, anh hãy nán lại, nghe tôi trình bày một kế hoạch.

- Anh cứ nói, Davis ạ.

- Vasquez à, tôi chịu ơn cứu mạng của anh và tôi không muốn làm điều gì mà không có sự đồng ý của anh... Đây mới chỉ là một gợi ý của tôi mà thôi. Anh hãy nghe và sau đó cho tôi biết ý anh, anh đừng sợ làm tôi méch lòng.

- Tôi nghe anh đây, Davis.

- Thời tiết đang thay đổi, cơn bão sẽ tan đi, mặt biển sẽ lặng yên trở lại. Tôi cho rằng chiếc

thuyền buồm đang chuẩn bị để đi muện nhất là bốn mươi tám tiếng nữa.

- Đáng tiếc là dự đoán của anh quá đúng.

Vasquez ngắt lời Davis và nhún vai tỏ ý muốn nói: "Mà chúng ta không làm gì được!"

John Davis nói tiếp:

- Đúng, chỉ hai ngày nữa là con tàu sẽ xuất hiện ở cuối vịnh. Nó sẽ ra khỏi, nó sẽ vượt qua mũi biển, rồi nó khuất dạng ở phía tây. Chúng ta sẽ không gặp lại nó nữa và như thế hai bạn của anh, viên thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của chiếc Century sẽ không được trả thù!

Vasquez cúi đầu xuống, rồi anh ngẩng lên và nhìn John Davis lúc này nét mặt rạng rỡ lên dưới ánh lửa.

- Chỉ có một khả năng duy nhất có thể ngăn cản sự ra khơi của chiếc thuyền buồm: đó là có một sự hỏng hóc nào xảy đến với nó để nó phải trở lại cuối vịnh... Thế này nhé, chúng ta có một khẩu đại bác, có thuốc súng, có đạn... Ta hãy mang khẩu súng đó đặt lên giá đỡ và đem đặt nó ở chỗ quanh của vách đá, ta hãy nạp đạn cho nó và khi chiếc thuyền buồm đi qua, ta sẽ nổ súng vào vỏ thuyền... Cho dù nó chưa đắm hẳn, chắc là vậy, nhưng nó cũng bị hư hại tới mức mà bọn cướp không thể liều lĩnh cho nó vượt biển... Thế là bọn khốn đó sẽ lại phải quay lại để sửa chữa... lại phải dỡ hàng ra khỏi tàu... Điều đó đòi hỏi cả tuần lễ... và từ nay đến lúc đó, chiếc Santa-fé sẽ...

John Davis vụt im lặng, anh ta nắm lấy tay Vasquez mà bóp chặt lấy.

Không chút ngần ngại, Vasquez đáp:

- Anh cứ làm.

Chương XII: LÚC RA KHỎI VỊNH

S

áng ngày 25, sương mù bao phủ kín chân trời, đây cũng là hiện tượng thường tiếp sau một cơn bão lớn. Gió đã có chiều hướng giảm đi và những dấu hiệu của một sự thay đổi thời tiết bắt đầu lộ ra.

Hôm ấy là ngày mà bọn cướp quyết định cho chiếc thuyền buồm rời khỏi nơi neo đậu. Kongre cho tàu chuẩn bị để ra khơi vào buổi chiều. Mặt trời thế nào cũng sẽ làm tan đám sương mù tạo thành từ lúc sáng. Nước triều sẽ rút vào sáu giờ chiều, rất thuận lợi cho con tàu rời khỏi vịnh Elgor. Đến bảy giờ tối thì con tàu sẽ chạy ngang qua mũi San Juan và buổi hoàng hôn kéo dài trên vĩ độ cao này cho phép nó vượt qua mũi biển trước khi đêm xuống.

Đương nhiên là con tàu cũng có thể ra khơi lúc triều xuống buổi sớm, nếu không có sương mù. Thực vậy, mọi chuyện trên tàu đã được sắp sẵn, hàng hóa, lương thực dồi dào, các đồ quý giá lấy từ chiếc Century và từ các kho trên hải đăng. Kongre chỉ để lại trên tháp đèn những đồ đạc như giường tủ, bàn ghế, vì hắn không muốn cho khoang tàu bị quá tải. Mặc dầu đã bỏ lại nhiều thứ như vậy tàu cũng đã ngập sâu hơn mớn nước đến vài ngón tay.

Quá trưa một chút, trong lúc hai đứa đi dạo trong khuôn viên tháp đèn, Carcante nói với Kongre:

- Sương mù bắt đầu tan và chúng ta sẽ nhìn rõ mặt biển. Khi có sương mù thì thường gió lặng đi và biển sẽ yên tĩnh trở lại.

- Lần này thì tao tin là chúng mình sẽ thoát - Kongre đáp - và không gì có thể ngăn cản chúng ta ra đến eo biển.

- Và xa hơn nữa tao mong như vậy - Carcante tiếp lời - Tuy nhiên đêm sẽ tối thui. Chúng ta mới chỉ ở đầu tuần trăng và trăng lưỡi liềm sẽ lặn cùng lúc với mặt trời.

- Không cần, Carcante, tao cóc cần trăng lặn sao để men theo bờ đảo này!... Tao đã thuộc lòng bờ biển phía bắc và mình sẽ vượt qua đám cù lao New - Year và mũi Colnett với khoảng cách đủ để không bị va vào đá.

- Ngày mai chúng ta sẽ đi xa rồi, với ngọn gió đông bắc này, buồm sẽ kéo tàu đi phăng phăng.

- Ngày mai, bọn mình sẽ đi khuất mũi Saint - Barthélemy và tao hy vọng là đến tối thì đảo Đa Quốc gia sẽ ở sau ta khoảng hai mươi hải lý.

- Như thế cũng không lấy gì làm quá sớm, phải không Kongre?

- Mà còn tiếc phải không Carcante?

- Không phải thế, bây giờ mọi chuyện đã xong xuôi. Chúng ta đã có một tài sản, đã giàu có và giờ đây lại có một con tàu ngon lành để đi cùng với số tài sản của mình!...

- Nhưng, mẹ kiếp, có lúc tao tưởng mọi chuyện đã đi đời nhà ma lúc con tàu Maule... à không, con tàu Carcante đi vào vịnh với cả một vôi nước bên hông, bọn mình nếu không sửa kịp thì biết còn phải ở lại đảo bao lâu nữa. Rồi đến chiếc tuần dương hạm nó mà đến thì mình phải trở lại mũi Saint - Barthélemy... tao ngán đến tận cổ cái mũi Saint - Barthélemy đó rồi!

- Đúng thế - Kongre đáp mà nét mặt hắn chợt sa sầm - Lúc ấy tình hình sẽ nghiêm trọng hơn... Khi thấy hải đăng không có người gác, chỉ huy chiếc Santa-fé sẽ phải có ngay biện pháp... Hắn sẽ cho người đi truy lùng... Hắn sẽ lục tung cả hòn đảo này lên và biết đâu hắn sẽ tìm ra

chỗ trú của bọn mình?... Và hẳn lại có thể gặp lại tên gác đèn thứ ba, cái tên đã chạy thoát đấy?

- Điều ấy khỏi lo, Kongre. Bọn mình không thấy dấu vết nào của hắn và làm thế nào sống nổi hai tháng nếu không có gì vô miệng? Phải, đã hai tháng nay, chiếc Carcante... À, lần này tao nói đúng tên mới của tàu đấy nhé. Phải, chiếc Carcante đã đến đậu ở vịnh Elgor này hai tháng rồi, có thấy động tĩnh gì đâu, trừ phi nó ăn được cá sống và rễ cây.

- Tóm lại, bọn mình sẽ đi trước khi chiếc tuần dương hạm trở lại đảo - Kongre nói - và như thế sẽ an toàn hơn.

- Căn cứ vào sổ trục trên hải đăng thì sớm nhất cũng phải tám ngày nữa, chiếc tàu đó mới tới - Carcante nói.

- Và trong tám ngày nữa - Kongre nói thêm - thì chúng ta đã xa mũi Horn rồi và sẽ đang trên đường tới quần đảo Salomon hay Nouvelles - Hébrides.

- Nhất định là thế, Kongre. Tao phải lên hành lang của tháp một lần cuối để quan sát mặt biển xem có thấy con tàu nào không.

- Thôi! Mặc kệ chúng nó - Kongre nhún vai nói - Đại Tây dương và Thái Bình dương là của mọi người mà. Và chiếc Carcante có giấy tờ hợp lệ mà. Về mặt đó mày cứ tin ở tao, tao đã làm tất cả những gì cần làm. Và ngay cả khi chiếc Santa-fé có gặp chiếc Carcante ở lối vào eo biển, hai bên cũng phải chào nhau đúng với truyền thống đi biển, phép lịch sự đâu có thừa.

Kongre không chút nào ngờ sự thành công của kế hoạch của hắn. Có vẻ như mọi việc đều thuận lợi.

Trong lúc Kongre bước xuống bờ biển thì Carcante leo lên hành lang bao quanh tháp đèn, hắn đứng trên đó khoảng một tiếng đồng hồ để quan sát.

Trời lúc này hoàn toàn quang đãng và đường chân trời, xa hơn mười hải lý, hiện ra vô cùng rõ nét. Mặt biển tuy còn động nhưng không còn những đợt sóng bạc đầu, và sóng lừng tuy còn hơi mạnh nhưng chắc cũng không ngăn trở chiếc thuyền buồm. Vả lại, một khi đã vào trong eo biển rồi thì mặt biển sẽ đẹp, và thuyền sẽ lướt như chạy trên sông vậy, vừa xuôi gió vừa có bờ biển che chở.

Ngoài khơi lúc này không có gì khác ngoài một con tàu ba buồm xuất hiện ở phía đông vào lúc hai giờ và ở khoảng cách mà chiếc ống nhòm của Carcante không nhìn rõ những cánh buồm của nó. Vả lại, nó đi về hướng bắc. Nó không đi vào Thái Bình dương và nhanh chóng khuất dạng.

Một giờ sau, một lần nữa, Carcante lại có một mối lo và tự hỏi là không biết có cần cho Kongre biết hay không. Lần này thì có một làn khói xuất hiện ở hướng bắc - đông bắc, hãy còn ở khá xa. Đây là một chiếc tàu thủy đang đi về hướng đảo Đa Quốc gia hay đi về phía bờ biển của vùng Đất lửa.

Những kẻ xấu thường hay lo sợ pháp phòng. Vì vậy chỉ một làn khói mỏng manh kia cũng làm Carcante bồn chồn lo lắng.

“Có thể là chiếc tuần dương hạm chẳng... - hắn tự hỏi - Đúng ra thì hôm nay mới là ngày 25 tháng Hai, mà chiếc Santa-fé thì phải đến đầu tháng ba mới đến đây!... Hay là tàu ra sớm vài ngày?... Nếu đúng nó thì chỉ còn hai giờ nữa, nó sẽ đến ngang mũi San Juan... Tất cả mọi hy vọng có thể sẽ tan thành mây khói, có lẽ nào phải từ bỏ tự do vào đúng lúc sắp sửa đạt được, để rồi phải quay về với cuộc sống khốn khổ ở mũi Saint - Barthélemy”.

Dưới chân hắn, Carcante thấy chiếc thuyền buồm đang đưa mới duyên dáng làm sao, cứ như thể nó cũng muốn coi khinh hiểm nguy. Tất cả đều đã sẵn sàng. Chỉ còn việc kéo neo lên là

dong buồm ra khơi... Nhưng nó không thể đi ngược gió, ngược nước triều đang dâng và phải hai giờ rưỡi nữa thì mặt biển mới tràn đầy.

Không thể nào ra khỏi đây trước khi chiếc tàu thủy kia tới và nếu đúng nó là chiếc tuần dương hạm. Carcante không thể nào kìm nổi tiếng chửi thề. Tuy nhiên hẳn cũng không muốn quấy rầy Kongre lúc này đang bận rộn với những chuẩn bị khác, trước khi sự việc trở nên rõ ràng, hẳn vẫn đứng một mình trên hành lang của hải đăng để quan sát.

Nhờ xuôi gió và thuận nước triều nên chiếc tàu thủy nhanh chóng tiến lại gần. Thuyền trưởng của tàu vừa mới táng áp lực của nồi hơi làm cho một làn khói đen phụt ra từ chiếc ống khói khuất sau những lá buồm nên Carcante không trông thấy. Cùng lúc con tàu rẽ ngoặt sang phải và tiến nhanh về mũi San Juan, Carcante không rời mắt khỏi ống nhòm và mối lo của hắn càng tăng khi khoảng cách tới con tàu giảm dần. Khoảng cách ấy nhanh chóng giảm xuống chỉ còn vài hải lý đến mức thấy rõ vỏ tàu.

Nhưng đúng vào lúc nỗi lo sợ của Carcante lên cao nhất thì nó cũng đột ngột tiêu tan. Chiếc tàu thủy vừa đổi hướng đi, nó đang hướng vào eo biển, và tất cả các cánh buồm của nó đang phới ra trước mắt Carcante.

Đây là một con tàu chạy hơi nước, trọng tải khoảng từ ngàn hai đến ngàn rưỡi tấn, không thể nào nhầm nó với chiếc Santa-fé được.

Carcante cũng như Kongre và các đồng bọn của chúng đều biết rõ chiếc tuần dương hạm mà bọn chúng trông thấy nhiều lần khi nó còn thả neo ở vịnh Elgor. Nó được trang bị buồm chèo giống như chiếc thuyền buồm, trong khi chiếc tàu hơi nước vừa rồi là một chiếc tàu ba buồm.

Carcante cảm thấy rất hài lòng, tự khen mình là đã không làm cho đồng bọn phải lo lắng một cách vô ích. Hắn còn nán đứng lại thêm một giờ nữa trên hành lang để ngắm chiếc tàu thủy đi xa dần về phía bắc của đảo, với khoảng cách ba, bốn hải lý, nghĩa là quá xa để con tàu có thể gửi tín hiệu vào, những tín hiệu mà chẳng bao giờ nó được phúc đáp, vì những lý do đã rõ. Bốn mươi phút sau, với vận tốc ít nhất là mười hai hải lý giờ, con tàu mau chóng khuất dạng.

Carcante bước xuống từ hành lang hải đăng, sau khi đã chắc chắn là không còn con tàu nào trên mặt biển nữa.

Lúc này giờ nước triều xuống đã đến gần. Đây là thời điểm để chiếc thuyền buồm rời vịnh. Mọi khâu chuẩn bị đã hoàn tất, các lá buồm sẵn sàng được kéo lên. Một khi các dây neo buồm được kéo căng, những lá buồm sẽ nhận được gió thổi chếch và chúng sẽ căng phồng lên đẩy chiếc Carcante lướt nhanh ra khơi.

Đúng sáu giờ, Kongre và hầu hết đồng bọn đã ở trên tàu. Chiếc xuồng sẽ ghé hải đăng đón nốt đám còn lại, sau cùng xuồng sẽ được kéo lên giá đỡ.

Nước triều bắt đầu rút từ từ. Nó để lộ ra bãi cát mà trước đây chiếc thuyền buồm được kéo lên để sửa chữa.

Bên kia vũng tàu, những tảng đá bắt đầu phới ra những chiếc mỏm nhọn hoắt. Gió lùa qua những kẽ hở trên vách đá dựng đứng, và những đợt sóng nhồi nhẹ đang tan ra ở bờ biển.

Giờ khởi hành đã tới. Kongre phát lệnh kéo neo. Dây neo được kéo căng, nó rít lên kêu ken két, và khi chiếc mỏ neo đã được kéo lên, nó liền được gác lên giá đỡ chuẩn bị cho một chuyến hải trình có thể phải kéo dài nhiều ngày.

Các cánh buồm được định hướng và dưới sức đẩy của cánh buồm mũi, cánh buồm lớn, cánh buồm vệt cùng những cánh buồm phụ khác đã được kéo căng, chiếc thuyền buồm bắt đầu

có đã lướt ra khơi mở đầu cho một chuyến đi kéo dài.

Nhờ có gió thổi từ đông - đông nam lại mà chiếc Carcante dễ dàng vượt qua mũi San Juan. Chỗ bờ biển này ít khi có tai nạn vì bờ biển toàn là vách đá dựng đứng. Kongre biết rõ điều ấy. Hẳn rất quen thuộc vịnh biển này. Do đó, đứng bên bánh lái, hấn cho con tàu tăng tốc một cách táo bạo để mau chóng đạt tốc độ cao nhất có thể được.

Thực ra thì sự di chuyển của con tàu cũng khá đặc biệt. Nó đi chậm lại khi gió yếu đi và khi những đợt gió đến dồn dập, tàu lại lướt nhanh trên sóng.

Đến sáu giờ rưỡi thì chiếc Carcante chỉ còn cách đầu mũi xa nhất của bờ đá một hải lý. Kongre đã nhìn thấy đại dương bao la, trải dài đến chân trời. Mặt trời gần khuất và ngay lập tức các ngôi sao nhấp nháy trên bầu trời, lúc này trời tối xầm hấn dưới bức màn của hoàng hôn địa cực.

Vừa lúc đó Carcante lại gan Kongre nói:

- Rốt cục bọn mình cũng sắp ra khỏi vịnh! - Hấn tỏ vẻ rất hài lòng.

- Sau hai mươi phút nữa - Kongre đáp - tao sẽ cho nói thêm dây neo buồm và sẽ cho tàu rẽ sang phải để đi vòng mũi San Juan.

- Có cần cho thuyền đi vát khi qua eo biển không?

- Tao nghĩ là không cần - Kongre đáp - Ngay sau khi qua mũi San Juan tao sẽ cho đổi dây néo buồm và sẽ để buồm chếch sang trái cho đến khi tới mũi Horn. Mùa đẹp trời cũng bắt đầu rồi và tao nghĩ là ta có thể trông cậy vào ngọn gió đông. Dù sao chẳng nữa, vào trong eo biển mình sẽ tìm mọi cách có thể, và đừng có nghĩ rằng gió biển sẽ từ chối chúng ta và bắt ta phải đi ngoắt ngoéo.

Nếu đúng như Kongre hy vọng thì hấn sẽ tránh được chuyện phải thay đổi dây néo buồm và sẽ lợi được một số thời gian đáng kể. Trong trường hợp cần thiết, Kongre sẽ cho hạ những lá buồm vuông xuống và chỉ để nguyên những lá buồm dọc, buồm hình thang và buồm áp mũi. Như thế chiếc thuyền buồm vẫn lợi dụng được gần hết sức gió.

Đúng vào lúc này, một tên đứng gần giá neo bỗng kêu lên:

- Cần thận, phía trước!

- Có chuyện gì thế? - Kongre hỏi.

Carcante chạy tới bên người vừa kêu và nghiêng người bên thành tàu:

- Từ từ thôi, cho tàu tiến từ từ thôi! - hấn kêu to lên với Kongre.

Chiếc thuyền buồm lúc này đang đi qua phía trước cửa hang đá mà bọn cướp đã ẩn náu suốt thời gian dài. Đúng ở chỗ đó có một phần của chiếc sóng tàu Century đang trôi vạt vờ trong nước triều. Nếu va vào đó thì có thể xảy ra hậu quả nghiêm trọng, vì vậy phải kịp thời tránh xa nó. Kongre bèn bẻ lái cho tàu sang trái. Chiếc thuyền buồm đi sát bên chiếc sóng tàu và cái vật đó chỉ quệt nhẹ vào mũi thuyền.

Cú né tránh của con thuyền làm cho nó đi vào gần bờ bắc hơn. Chỉ còn khoảng gần năm chục mét nữa thì thuyền sẽ qua khúc ngoặt của vách đá, Kongre có thể bẻ lại bánh lái cho tàu quay trở lại hướng đi cũ.

Vào lúc ấy một tiếng rít sắc gọn, xé không khí và một cú va chạm mạnh làm rung chuyển vỏ chiếc thuyền buồm, kèm theo một tiếng nổ lớn.

Cùng lúc đó, một làn khói trắng đục mà gió thổi từ biển vào phía bờ đã làm cho nó bốc lên cao.

- Cái gì vậy? - Kongre kêu lên.

- Có người bắn vào tàu chúng ta - Carcante đáp.

- Mà hãy cầm lấy bánh lái! - Kongre hạ lệnh.

Chạy vội về phía sườn trái của tàu, hấn nghiêng đầu qua lan can tàu và nom thấy một cái lỗ trên vỏ tàu, cao hơn đường mớn nước khoảng hơn mười xăng-ti-mét. Tất cả thủy thủ đoàn của tàu đổ xô về phía đó của tàu.

Như vậy là tàu đã bị tấn công từ trên bờ đá!

Vào đúng lúc rẽ ra khơi, chiếc Carcante đã trúng một viên trái phá, đúng vào sườn tàu và nếu chỉ xuống thấp chút xíu là có thể làm chìm tàu! Người ta có thể hiểu là vụ tấn công này đã gây cả khiếp sợ lẫn ngạc nhiên cho bọn cướp biết bao.

Kongre và đồng bọn sẽ làm gì bây giờ? Thả ngay xuống cứu hộ xuống nước, tất cả lên đó, chèo vào bờ ngay chỗ có làn khói bay lên, khống chế kẻ nào đã bắn, tiêu diệt chúng hay ít nhất cũng đuổi chúng chạy khỏi chỗ đó? Nhưng biết đâu bọn người tấn công đó lại đông hơn, như vậy tốt hơn cả là ở nguyên tại chỗ để xem sự hư hại có nghiêm trọng không? Quyết định đó càng được cho là cần thiết khi khẩu đại bác lại khai hỏa lần thứ hai nữa. Một làn khói trắng tụ lại ở ngay chỗ cũ, trên bờ đá, chiếc thuyền buồm lại một lần nữa rung chuyển mạnh: viên đạn thứ nhì vừa trúng vỏ tàu, vết đạn hơi chệch về phía sau, so với viên đầu.

- Bẻ lái cho tàu xa bờ! Hạ buồm trượt xuống. Chuẩn bị tránh đạn! - Kongre vừa thét lên vừa chạy lại phía sau tìm gặp Carcante lúc ấy đang vội vã thực hiện mệnh lệnh của y.

Ngay lập tức, chiếc thuyền buồm được bẻ lái, nó nghiêng mình và rẽ về bên trái. Chưa đầy năm phút sau, tàu đã ra xa bờ và ra khỏi tầm bắn của khẩu pháo vẫn đang chĩa về phía nó.

Tuy nhiên, đã không có tiếng nổ nào thêm. Bờ biển lại trở nên vắng lặng cho đến đầu mỏm núi. Có lẽ cuộc tấn công đã dừng lại ở đó.

Công việc cấp thiết nhất là kiểm tra tình trạng của vỏ tàu ở trong tàu, công việc kiểm tra rất khó thực hiện vì vướng víu hàng hóa chất đầy trong khoang. Nhưng có một điều mà không còn ai nghi ngờ gì nữa, đó là hai viên đạn đã xuyên qua vỏ tàu và bị vướng lại trong khoang tàu.

Chiếc canô được hạ thủy trong khi chiếc Carcante đã bị hư hại và lúc này đang thả trôi theo thủy triều đang xuống.

Kongre và tên thợ mộc xuống cũng để kiểm tra lại vỏ tàu xem chỗ thủng có thể sửa ngay tại chỗ không. Cả hai đều thấy hai viên trái phá đã xuyên thủng vỏ tàu ở hai chỗ cạnh nhau. May mắn làm sao, hai lỗ đạn nằm đúng chỗ bắt đầu của vỏ sắt và ngay trên đường mớn nước. Chỉ chệch xuống phía dưới vài phân nữa là chiếc tàu sẽ hết đường cứu chữa, lúc đó khoang tàu sẽ nhanh chóng bị tràn ngập và chiếc Carcante sẽ chìm trước khi ra khỏi vịnh.

Dĩ nhiên là Kongre và băng cướp có thể vào bờ bằng canô, nhưng như vậy thì chiếc thuyền buồm sẽ vô phương cứu chữa.

Tóm lại, chỗ hư hại không đến nỗi trầm trọng lắm nhưng chắc chắn nó không cho phép chiếc Carcante mạo hiểm ra xa ngoài khơi. Chỉ cần nghiêng sang trái một chút là nước sẽ tràn ngay vào khoang tàu. Việc cần làm ngay là bịt kín hai lỗ đạn trước khi tiếp tục cuộc hải trình.

- Những tên khốn kiếp nào đã bắn chúng ta vậy? - Carcante cứ hỏi đi hỏi lại mãi.

- Có thể là tên gác đèn đã thoát khỏi tay chúng ta bữa nọ! - Vargas đáp - Và cũng có thể có thêm vài tên sống sót của tàu Century mà tên gác đèn đã cứu sống. Bởi vì, muốn bắn mấy viên trái phá đó phải có một khẩu pháo mà khẩu pháo ấy không phải từ mặt trăng rút xuống được.

- Đúng vậy - Carcante tán thành - Không còn nghi ngờ gì nữa, khẩu pháo ấy phải từ chiếc tàu ba buồm. Đáng giận là mình đã không tìm ra nó trong đám gỗ xác tàu.

- Thôi, không phải lúc nói chuyện ấy nữa - Kongre đột ngột cắt lời - bây giờ là phải sửa chữa ngay càng nhanh càng tốt.

Đúng vậy, lúc này phải gác chuyện đi tìm xem kẻ nào đã bắn vào tàu mà phải bắt tay vào việc sửa chữa ngay. Cùng ra thì đành đưa tàu vào phía bờ đối diện gần mũi Diegos, chỉ cần một tiếng đồng hồ là tàu có thể đến nơi. Nhưng, đến đấy rồi thì tàu sẽ bị đưa mình ra hứng gió biển, mà từ đó đến mũi Sereval sẽ không còn chỗ nào khác để tránh gió bão. Chỉ cần thời tiết biến động là ngay từ phút đầu tàu sẽ va ngay vào đá. Kongre ra quyết định là sẽ cho tàu quay vào sâu trong vịnh Elgor ngay đêm ấy để công việc sửa chữa được an toàn và nhanh chóng.

Nhưng vào lúc này, nước triều đang xuống và chiếc thuyền buồm không tài nào đi ngược nước được. Bắt buộc phải chờ nước triều lên trở lại như vậy là phải chờ ít nhất bốn tiếng đồng hồ nữa. Nhưng vào lúc này chiếc Carcante lại bắt đầu bị sóng lừng đẩy đi và theo đà này, có thể nó sẽ trôi xuống tận mũi Several với nguy cơ bị vô nước bất cứ lúc nào. Giờ đây, người ta đã có thể nghe thấy tiếng nước róc rách tràn qua hai lỗ thủng ở vỏ tàu mỗi khi tàu lắc ngang. Kongre buộc phải ra lệnh buông neo ở nơi cách mũi Diegós mấy trăm mét.

Tóm lại, tình hình lúc này rất đáng lo ngại. Đêm đã xuống và bóng tối sẽ mau chóng trở nên dày đặc, Kongre phải rất thông thạo vùng biển này mới giữ cho tàu khỏi va vào những bãi đá rải rác xung quanh.

Cuối cùng thì vào lúc mười giờ đêm, nước triều lên. Neo được kéo lên và ngay trước lúc nửa đêm, chiếc Carcante, sau bao hiểm nguy, đã quay trở về nơi neo đậu cũ trong vũng tàu của vịnh Elgor.

Chương XIII: TRONG BA NGÀY

K

Kongre, Carcante và đồng bọn đã tức giận đến mức nào, chắc chúng ta cũng dễ hình dung ra được. Đúng vào lúc sắp già từ vĩnh viễn hòn đảo này thì một trở ngại cuối cùng đã ngăn chúng lại. Và chỉ trong bốn hay năm ngày nữa, có thể sớm hơn nữa, chiếc chiến hạm lại xuất hiện ở cửa vịnh Elgor! Chắc chắn, nếu chỗ hư hại ở vỏ tàu không nghiêm trọng lắm thì Kongre cũng chẳng ngần ngại gì đi tìm một nơi neo đậu khác. Bọn chúng có thể tìm đến ẩn náu ở cảng Saint-Jean, nằm ngay phía sau của mũi đá, sâu hơn về phía bờ bắc của đảo. Nhưng trong tình trạng hiện nay của tàu, chẳng ai điên mà dám đi xa như vậy. Tàu rất có thể bị chìm trước khi đến được mũi đá. Trong suốt đường đi ấy, tàu sẽ phải chạy ngược gió, chiếc thuyền buồm sẽ mau chóng bị ngập nước vì những cú tròng trành liên tục.

Tóm lại, trong mọi trường hợp thì số hàng chở trên tàu cũng bị mất trắng, vô phương cứu gỡ.

Như vậy, việc quay lại neo đậu trong vùng biển dưới chân ngọn hải đăng là điều bắt buộc, và Kongre khôn ngoan đành phải chịu phương ấy.

Trong đêm hôm đó, tất cả bọn cướp đều thức và cắt phiên nhau ra mà trực và chúng buộc phải căng mắt ra mà canh phòng cẩn mật mọi lúc, mọi nơi. Không ai có thể biết được liệu tàu có bị tấn công nữa hay không? Không ai biết có phải đã có cả một đội quân mà quân số còn lớn hơn bọn cướp, vừa mới đổ bộ lên một nơi nào đó của đảo? Cũng không ai biết rằng liệu bọn cướp đã bị Buenos Aires biết được, chính phủ Argentina đang tìm cách tiêu diệt chúng?

Ngồi phía sau tàu, Kongre và Carcante bàn luận về tất cả những điều trên. Đúng ra thì chỉ có Carcante nói còn Kongre thì vì phải suy nghĩ nên chỉ trả lời nhát gừng. Chính Carcante đã đưa ra giả thuyết: quân đội đã được phái đến đảo Đa Quốc gia để truy lùng Kongre và đồng bọn. Nhưng theo hắn thì quân đội chưa đổ bộ lên đảo mà mới chỉ có một đơn vị đặc biệt hành động. Toán này có thể tấn công trực diện hay chỉ bố trí vài ba vật cản ở lối vào vịnh, những chốt chặn này có thể đón bắt chiếc thuyền buồm bằng vũ lực hay làm cho nó bị hư hao không thể tiếp tục hải trình. Dù sao chẳng nữa, đơn vị đặc biệt này sẽ không chui xuống đất trốn sau khi đụng độ, như những kẻ tấn công vô danh kia đã làm và như vậy sự thận trọng của toán này chỉ nói lên sự yếu kém mình.

Nhưng Carcante đã bác bỏ ngay giả thuyết này để theo ý kiến của Vargas:

- Đúng ra bọn tấn công ta đêm trước chỉ có mục đích duy nhất là ngăn cản chiếc thuyền buồm ra khơi và đây chỉ là vài tên còn sống sót của tàu Century. Bọn chúng có thể tìm gặp được tên gác đèn thứ ba và được tên này thông báo về chuyến quay lại đảo của chiếc tuần dương hạm. Khẩu súng bắn chúng ta là do chúng nhặt được ở đồng xác tàu!

- Chiếc tuần dương hạm chưa đến - Kongre nói như quát - và trước khi nó tới thì chiếc thuyền của ta đã đi xa.

Thực ra thì giả thuyết của Vargas cũng có nhiều điều không chắc chắn. Cứ cho là người gác đèn đã gặp được những người sống sót của tàu Century, mà bọn người này nhiều nhất cũng chỉ độ hai, ba tên. Cơn bão khủng khiếp đến vậy, làm sao có được nhiều tên thoát chết? Bọn chúng chỉ có một dúm người như vậy thì làm gì nổi một đội ngũ đông đảo, vũ trang tốt hơn? Chiếc thuyền buồm một khi được sửa chữa xong, sẽ lại dong buồm ra khơi, mà lần này nó chỉ đi ở

khoảng giữa vịnh. Chuyện gì đã xảy ra hôm trước sẽ không bị lặp lại lần thứ hai.

Bây giờ chỉ còn lại duy nhất vấn đề thời gian: Phải mất bao nhiêu ngày để sửa chữa chỗ hư hại mới của chiếc thuyền buồm?

Đêm hôm ấy không có một báo động nhỏ nhất nào và ngày hôm sau cả bọn bắt tay vào công việc.

Trước tiên là phải dỡ chỗ hàng hóa chứa trong khoang, cũng phải mất nửa ngày cho công việc đó, chỗ hàng dỡ ra được để tạm trên boong tàu. Không cần thiết mang hàng lên bờ để sau đó kéo tàu lên bãi cát. Vì hai lỗ thủng ở gần đường mớn nước, nên có thể ghé xuống vào mạn bên của tàu rồi bịt kín lỗ thủng lại. Vấn đề chủ yếu là phải xem xét bộ rẽ sườn của tàu có bị đạn làm hư hại không.

Kongre và tên thợ mộc cùng chui xuống khoang tàu, chúng thấy hai viên đạn chỉ mới chạm vào bộ phận cạp vỏ tàu, nó xuyên qua vỏ tàu và có thể dễ dàng tìm thấy sau khi dỡ hàng sang một bên. Những rẽ sườn của tàu chưa bị hư hại gì cả. Hai lỗ thủng do hai viên đạn xuyên khoan rất dễ bịt lại bằng cách nêo gỗ, sau cùng có thể gia cố thêm bằng một lá tôn hay kẽm gì đó.

Tóm lại, hư hại này không nghiêm trọng. Nó chưa làm tổn thương đến tình trạng chung của con tàu, và nó sẽ được sửa chữa ngay tức khắc.

- Bao giờ thì sửa? - Kongre hỏi.

- Bây giờ tôi chuẩn bị những thanh gác bên trong và chúng sẽ được đặt vào ngay tối nay - Vargas đáp.

- Còn các nêo gỗ?

- Chúng sẽ được làm sáng mai và đến chiều thì sẽ đem đóng vào.

- Như vậy là trong tối mai có thể xếp lại hàng hóa và sáng sớm ngày mốt sẽ chuẩn bị buồm chào để ra khơi?

- Chắc chắn như vậy - Tên thợ mộc đáp.

Sáu mươi giờ có thể cho là đủ cho việc sửa chữa và con tàu Carcante chỉ ra khơi chậm hơn dự định có hai ngày.

Carcante liền hỏi Kongre xem trong buổi sáng hay buổi chiều hôm sau, có thể đảo một vòng qua mũi San Juan được không.

- Để xem chuyện gì đã xảy ra ở đó? - hắn nói.

- Để làm gì cơ chứ? - Kongre đáp - Chúng ta chưa rõ kẻ thù của mình là những ai. Như vậy là phải kéo cả bọn đi, từ mười đến mười hai người, do đó chỉ còn vài ba người ở lại coi tàu. Và biết đâu sẽ xảy ra chuyện gì lúc chúng ta vắng mặt?

- Đúng vậy - Carcante tán thành - và ngấm cho cùng, chúng ta sẽ được gì ở ván bài đó? Sẽ lòi cổ bọn tấn công ra xử tội chắc? Vấn đề quan trọng bây giờ là phải rời đảo, càng sớm càng tốt.

- Sáng ngày mốt, chúng ta sẽ ra khơi! - Kongre tuyên bố một cách chắc nịch như thế.

Thế là chắc chắn sẽ thoát được, khi chiếc tuần dương hạm chỉ đến sau vài hôm nữa, khi chiếc Carcante đã ra khơi.

Nhưng thực ra, nếu Kongre và đồng bọn có đến lòng vực ở mũi San Juan, bọn chúng cũng không tài nào tìm ra dấu vết của Vasquez và John Davis.

Trong suốt buổi chiều hôm trước, cả hai đã bàn bạc kế hoạch của John Davis cho tới tối. Địa điểm được chọn để đặt súng sẽ là đầu núi ngay khúc quanh của vách đá. Giữa những tảng

đá đầy rẫy ở khúc quanh đó, Vasquez và John Davis dễ dàng tìm được chỗ đặt bệ súng. Hai người rất vất vả khi kéo nòng súng đến đó. Phải kéo lê nó trên cát, qua một bãi đất lởm chởm các mỏm đá. Nhiều chỗ phải cần đến đòn bẩy để di chuyển nòng súng. Công việc đòi hỏi rất nhiều thời gian và sức lực.

Gần tới sáu giờ thì khẩu pháo mới nằm yên vị trên bệ pháo, nòng pháo hướng ra mặt biển ngay lối vào của vịnh. John Davis phụ trách khâu nạp đạn cho súng, một liều thuốc nổ mạnh được nhồi vào đáy nòng cùng với một búi tảo khô mà viên trái phá sẽ được đặt lên đó. Mỗi thuốc được đặt vào lỗ nạp, lát nữa chỉ việc khai hỏa vào đúng lúc.

Nạp đạn xong, John Davis nói với Vasquez:

- Tôi đã suy nghĩ kỹ về công việc phải làm. Điều cần thiết là đừng bắn cho chiếc thuyền buồm đó đắm. Vì nếu đắm, bọn cướp sẽ chạy cả lên bờ và chúng ta khó lòng thoát khỏi tay chúng. Chủ yếu là làm sao cho chiếc thuyền bị hư hại, buộc phải quay lại nơi neo đậu và ở lại đó ít lâu để sửa chữa.

- Đúng thế - Vasquez nhận xét - nhưng nếu chỉ thủng một lỗ thì chúng có thể bít lại nội trong một buổi sáng.

- Không - John Davis đáp - chúng còn phải dỡ hàng ra để sửa vỏ tàu. Tôi cho là chúng sẽ phải mất ít nhất bốn mươi tám tiếng để sửa, mà hôm nay đã là 28 tháng Hai rồi.

- Nhưng nếu chiếc tuần dương hạm một tuần nữa mới đến thì sao? Hay là ta nổ súng vào cột buồm, hơn là vào vỏ tàu?

- Đúng thế Vasquez, một chiếc thuyền buồm mà gãy cột buồm thì vô phương cứu chữa. Chúng sẽ phải ở lại đảo rất lâu. Nhưng bắn trúng một cái cột buồm thì rất khó, khó hơn bắn vào vỏ tàu nhiều. Các viên đạn của ta phải vô cùng chính xác.

- Đúng - Vasquez đáp - nhất là bọn cướp sẽ rời đảo vào lúc nước triều xuống buổi tối. Lúc đó trời đã nhập nhoạng tối rồi. Ta cứ bắn vào vỏ tàu cho chắc ăn, Davis ạ.

Tất cả đã sẵn sàng, Vasquez và bạn chỉ còn có việc chờ đợi. Họ nằm phục bên khẩu súng, sẵn sàng bắn khi chiếc thuyền buồm đi qua khúc quanh bên dưới vịnh.

Chúng ta đã được biết kết quả của cuộc tấn công đó và trong những điều kiện nào mà chiếc Carcante phải trở về nơi neo đậu cũ. John Davis và Vasquez không rời chỗ phục kích cho tới khi nhìn thấy chiếc thuyền buồm về tới chỗ đậu nơi cuối vịnh.

Và giờ đây, sự thận trọng đã mách bảo các anh phải tìm một chỗ ẩn nấp tại một địa điểm khác của đảo.

Theo Vasquez suy luận thì có thể sáng hôm sau Kongre và một bộ phận của băng cướp sẽ quay lại mũi San Juan. Có thể chúng muốn săn lùng những người đã tấn công tàu đêm trước.

Họ lập tức tìm ra một lối thoát. Rời khỏi hang đá, đi tìm một nơi trú ẩn khác, cách nơi cũ khoảng hai hải lý, sao cho từ nơi đó họ có thể thấy được mọi con tàu đến từ phương bắc. Nếu chiếc Santa-fé xuất hiện, họ sẽ đánh tín hiệu cho nó, sau khi họ quay lại mũi San Juan. Ông thuyền trưởng Lafayate sẽ cho xuống cứu hộ đón họ lên tàu, họ sẽ cho ông thuyền trưởng rõ tình hình. Lúc ấy, hoặc chiếc thuyền buồm còn ở trong vịnh, hoặc trường hợp xấu hơn là nó đã ra khơi.

- Cầu Trời cho điều này không xảy ra! - John Davis và Vasquez đồng thanh nhắc lại.

Ngay giữa đêm tối, hai người cùng lên đường mang theo lương thực, vũ khí và thuốc súng. Họ men theo bờ vịnh khoảng sáu hải lý, bằng cách đi vòng cảng Saint - Jean. Sau khi tìm tòi hồi lâu, cuối cùng họ phát hiện ở bên kia vịnh đó một cái hốc đá giúp họ ẩn núp cho tới lúc chiếc

tuần dương hạm tới.

Tuy nhiên, nếu chiếc thuyền buồm mà ra khơi thì họ lại trở về hang đá.

Suốt cả ngày, Vasquez và John Davis chỉ chăm chú quan sát. Khi nước triều lên, họ biết rằng chiếc thuyền buồm không thể nào ra khơi, và họ không cần bận tâm. Nhưng khi nước triều xuống, nỗi lo lại đến với họ, họ nghĩ rằng có thể chiếc thuyền buồm đã được sửa xong trong đêm và Kongre sẽ lợi dụng nước triều mà ra khơi. Trong khi Kongre sợ chiếc Santa-fé xuất hiện thì John Davis và Vasquez luôn chờ mong con tàu đó mau tới nơi.

Mặc cho hai người chăm chú canh phòng bờ biển, nhưng Kongre và đồng bọn vẫn chưa xuất hiện. Thực ra, như ta đã biết, Kongre nhất định không chịu phí thì giờ cho những tìm kiếm vô ích. Mau chóng kết thúc việc sửa chữa trong thời gian ngắn nhất, đó là điều tốt nhất phải làm lúc này và hắn đã làm như vậy. Thay những tấm gỗ hư hại, đóng nẹp vào lỗ đạn khoan... những việc đó tên thợ mộc Vargas hoàn thành đúng như đã nói. Vasquez và John Davis không hề thấy gì lạ trong ngày mùng 1 tháng Ba. Nhưng ngày ấy thật là dài!

Buổi tối, sau khi canh chừng chiếc thuyền buồm và sau khi chắc chắn là nó vẫn còn nằm nguyên chỗ neo đậu, hai người lại về núp trong hốc đá, nơi mà một giấc ngủ sẽ mang lại sự nghỉ ngơi cần thiết.

Hôm sau, hai người lại thức giấc từ sáng sớm. Việc đầu tiên của họ là nhìn ra ngoài biển.

Vẫn không có con tàu nào xuất hiện. Chiếc Santa-fé còn ở mãi đâu và cũng không một làn khói nào bay lên ở chân trời.

Liệu chiếc thuyền buồm có lợi dụng nước triều sáng để ra khơi? Nước triều đang xuống. Nếu nó biết lợi dụng hiện tượng này thì nó có thể vượt mũi San Juan trong một tiếng nữa...

Còn để lại lặp lại cuộc tấn công như hôm trước thì John Davis không dám nghĩ tới. Kongre sẽ cảnh giác hơn. Hắn sẽ cho tàu đi xa bờ hơn và tầm bắn của súng sẽ không tới.

Ta dễ dàng hiểu được sự sốt ruột cùng nỗi lo sợ của John Davis và Vasquez lúc này. Từ lúc này trở đi, Kongre sẽ không thể đưa tàu ra khơi, trước lúc nước triều rút buổi tối.

Trời tối, gió nổi lên và duy trì ở hướng đông bắc. Mặt biển không còn dấu vết gì của cơn bão vừa qua. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ, những đám mây mỏng bay rất cao mà gió không thổi tới được.

Lại một ngày dài vô tận nữa đang đến với Vasquez và John Davis. Cũng như hôm trước, không có gì lạ. Bọn cướp vẫn chưa rời vũng tàu. Không bóng dáng một tên cướp nào lộ dạng từ sáng cho đến chiều.

- Điều đó chứng tỏ bọn khốn kiếp đều bận rộn cả - Vasquez nói.

- Đúng, chúng đang vội vã - John Davis đáp - Rồi chả mấy lúc mà những lỗ thủng trên thân tàu được bít lại. Không còn gì để giữ chân chúng lại.

- Có thể là... tối nay... dù nước triều xuống muộn - Vasquez nói thêm - Bọn chúng biết rất rõ quy luật nước triều ở vịnh này, đó là một thực tế! Chúng chả cần có hải đăng soi đường. Tối qua chúng đã đi ngược lên. Và tối mai nếu chúng đi xuôi xuống phía dưới thì chiếc thuyền buồm sẽ mang chúng đi xa... Chỉ tiếc là - Vasquez nói với vẻ thất vọng - anh không bắn vào cột buồm của chúng!

- Anh còn muốn gì nữa, Vasquez? - Davis đáp - chúng ta đã làm tất cả những gì có thể! Phần còn lại cứ để Thượng đế lo.

- Chúng ta sẽ giúp Thượng đế.

Vasquez nói, có vẻ như anh đã tìm ra một giải pháp nào cương quyết hơn. John Davis, về

trầm ngâm, đi đi lại lại trên bờ đá, mắt luôn dõi về phía bắc, không có gì ở chân trời cả!

Đột nhiên, anh đứng dừng lại. Rồi anh bước lại gần Vasquez và nói:

- Vasquez à... hay là chúng ta đến chỗ ấy xem bọn chúng đang làm gì?

- Lại gần cuối vịnh ấy à, Davis?

- Phải... ta tới để xem tình trạng của chiếc thuyền buồm... xem nó đã sẵn sàng để ra khơi chưa.

- Và điều đó sẽ giúp ta được gì?

- À, để biết mà thôi, Vasquez ạ - John Davis nói - Tôi sốt ruột đến điên lên mất thôi. Không thể nào ngồi yên một chỗ được... không tài nào chịu nổi!

Mà quả thật, viên thuyền phó của chiếc Century đã không còn tìm được.

- Nay Vasquez, từ đây đến hải đăng bao xa nhỉ?

- Không quá ba hải lý, phải qua mấy quả đồi và sau đó cứ thẳng được tới cuối vịnh.

- Thế thì, tôi sẽ tới đấy, Vasquez ạ... Khoảng bốn giờ tôi xuất phát... tôi sẽ tới nơi trước sáu giờ... tôi sẽ tìm cách lườn vào trong sao cho không ai thấy tôi... còn tôi, tôi sẽ trông thấy!

Biết rằng có tìm cách cản ngăn thì John Davis cũng chẳng nghe cho nên Vasquez im lặng, và khi Davis nói:

- Anh hãy ở lại đây. Anh canh chừng mặt biển. Tôi đi một mình và tối nay sẽ quay về.

Vasquez liền trả lời như đã có sẵn một kế hoạch:

- Tôi đi cùng anh, Davis ạ. Tôi cũng muốn làm một vòng quan sát ở ngọn hải đăng.

Quyết định như thế họ liền làm ngay. Trong mấy tiếng đồng hồ trước lúc khởi hành, Vasquez để Davis một mình trên bờ đá, còn mình thì chui vào hốc đá, nơi hai người ẩn nấp, để bí mật chuẩn bị công việc gì đó. Viên thuyền phó của chiếc Century bắt gặp anh đang cẩn thận mài sắc một con dao lớn trên một tảng đá, rồi lần thứ hai ông thấy Vasquez đang xé một chiếc áo sơ mi để bện một sợi dây dài. Khi được hỏi đang làm gì thì Vasquez chỉ trả lời qua quýt là đến tối sẽ rõ. John Davis cũng không gắng hỏi thêm.

Vào lúc bốn giờ chiều, sau khi ăn một miếng bánh bích quy và thịt bò khô, cả hai lên đường, mang theo hai khẩu súng lục.

Một thung lũng hẹp giúp họ trèo lên đồi một cách dễ dàng, chẳng mấy chốc đã đến đỉnh đồi.

Trước mắt hai người trải ra một cao nguyên khô cằn chỉ có vài bụi cây gai mọc. Không một cây to nào được trông thấy trong tầm mắt. Vài con chim biển đang bay về phương nam, tiếng chim kêu vang điếc tai. Con đường dẫn đến cuối vịnh Elgor đang rộng ra trước mắt họ.

- Kia kìa! - Vasquez nói và lấy tay chỉ về phía ngọn hải đăng đang hiện ra trước mắt họ, với khoảng cách hơn cây số.

- Đi nào! - John Davis đáp.

Hai người rảo chân bước nhanh hơn. Chỉ khi gần đến vũng đậu tàu, họ mới cần thận trọng. Sau khi đi khoảng nửa tiếng đồng hồ, cả hai dừng lại thở hổn hển, nhưng họ không thấy mệt.

Còn phải đi khoảng gần cây số nữa mới đến nơi. Giờ đây họ bắt đầu phải cẩn thận đề phòng trường hợp Kongre hay đồng bọn nhìn thấy từ trên hành lang của tháp đèn. Ở khoảng cách này, họ có thể bị phát hiện.

Nhờ trời trong nên tháp đèn rõ mồn một. Không có một ai trên đó vào giờ này nhưng rất có thể Carcante hay một tên nào khác đang ở trong phòng trực. Ở đấy có những cánh cửa sổ hẹp mở ra mọi hướng nên dễ dàng quan sát đảo trên một phạm vi rộng.

John Davis và Vasquez lườn qua những tảng đá rải rác đó đây, cả hai lom khom, đôi lúc phải trườn mình qua những khoảng trống. Tốc độ của họ chậm lại đáng kể trong khoảng đường cuối này.

Vào lúc gần sáu giờ tối thì họ tới được mỏm cao cuối cùng của dãy đồi bao quanh vũng đậu tàu. Họ cùng phóng tầm nhìn xuống bên dưới. Ở chỗ này, không ai có thể thấy được họ, trừ phi có tên nào cũng leo lên trên đồi. Ngay từ trên hải đăng cũng không ai có thể phân biệt họ với những mỏm đá lô nhô xung quanh.

Chiếc thuyền buồm vẫn nằm kia, neo đậu giữa vịnh với những cột buồm, thừng chèo sẵn sàng cho một chuyến đi xa. Thủy thủ đoàn đang bận rộn đem hàng hóa từ trên boong đưa vào khoang. Chiếc xuồng cứu hộ cũng được kéo lên giá đỡ ở phía sau, nó không còn đậu bên trái chiếc thuyền buồm nữa chứng tỏ mọi việc sửa chữa đã hoàn tất, nghĩa là hai lỗ đạn khoan đã được bít lại.

- Chúng đã sẵn sàng - John Davis thì thầm, anh như cố nén cơn giận dữ đang chực bùng nổ.

- Ai biết được là chúng sẽ không nhổ neo trước khi nước triều xuống, tức chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa thôi.

- Mà chúng ta thì không làm gì được! - John Davis ầm ục nhắc lại.

Thực tế là tên thợ mộc Vargas đã làm đúng như lời tuyên bố. Công việc sửa chữa hư hại của vỏ tàu đã được thực hiện một cách nhanh chóng và thích hợp. Không còn ai nhận ra chỗ vỏ tàu hư hại nữa. Hai ngày qua vừa đủ. Hàng hóa đã xếp trở lại khoang tàu, chiếc Carcante đã sẵn sàng để ra khơi lần nữa.

Thời gian trôi qua, mặt trời xuống thấp rồi lặn mất tăm, đêm xuống mà không điều gì chứng tỏ là chiếc thuyền buồm sắp sửa ra khơi. Từ nơi ẩn nấp, Vasquez và John Davis nghe rõ mồn một những tiếng động từ phía dưới vịnh vọng lên. Đó là những tiếng cười, tiếng kêu, tiếng chửi thề, tiếng các kiện hàng kéo lên trên sàn boong tàu nghe ken két. Vào khoảng mười giờ, hai người còn nghe rõ tiếng cửa khoang tàu đóng lại. Sau đó là im lặng hoàn toàn.

Davis và Vasquez vẫn chờ đợi, lòng buồn rười rượi, chắc chắn bọn chúng đã hoàn tất mọi việc, đã đến lúc khởi hành chẳng? Không, chiếc thuyền buồm vẫn lắc lư trên mặt vịnh, neo vẫn còn thả vào, buồm vẫn còn xếp trên cột.

Một tiếng đồng hồ trôi qua. Viên chỉ huy phó của chiếc Century nắm lấy tay Vasquez:

- Triều lại lên rồi. Nhìn sóng kìa.

- Vậy là chúng sẽ không đi!

- Hôm nay thì không. Nhưng ngày mai thì...?

- Không ngày mai, và sẽ không bao giờ cả - Vasquez quả quyết nói - Anh lại đây - Vasquez nói thêm trong khi chui ra khỏi hốc đá mà họ đang nấp.

Davis bước theo Vasquez để tiến về phía hải đăng với một trí tò mò bị kích thích đến cực độ. Chỉ trong chốc lát, họ tới chân ụ đất đắp cao làm chân đế cho tháp đèn. Đến nơi, Vasquez tìm tòi giây lát và đẩy vào một tảng đá, tảng đá xoay sang một bên không mấy khó khăn.

- Anh hãy chui vào trong đó đi - Vasquez nói và lấy tay chỉ cho Davis cái hốc - Đây là một chỗ trú ẩn mà tôi đã tình cờ tìm ra lúc tôi còn gác ở ngọn hải đăng. Tôi luôn nghĩ là sẽ có lúc phải dùng đến nó. Nó không phải là một cái hang mà chỉ là một cái hốc đủ cho hai người trú ẩn. Nhưng nếu có ai đó đi qua đi lại hoài bên ngoài cũng không thể nào biết là trong ấy có người.

Davis nghe theo và chui vào trong hốc mà sau đó Vasquez cũng chui vào theo. Hai người nép sát vào nhau và thì thầm trao đổi.

- Anh hãy nghe kế hoạch của tôi - Vasquez nói - Anh hãy chờ tôi ở đây.

- Chờ anh ư? - Davis hỏi lại.

- Phải, còn tôi, tôi sẽ bơi ra thuyền buồm.

- Bơi ra thuyền buồm? - Davis kinh ngạc hỏi lại.

- Tôi đã cương quyết không để cho lũ khốn này ra khơi - Vasquez quả quyết nói.

Anh ta moi trong túi áo khoác ra hai gói lớn và một con dao.

- Đây là một gói mìn mà tôi tự chế từ chỗ thuốc súng và chiếc áo sơ mi. Chỗ thuốc còn lại với hai tay áo tôi làm sợi dây ngòi. Tôi sẽ đội tất cả lên đầu và bơi ra chỗ thuyền đậu. Sau đó tôi sẽ leo lên chỗ bánh lái ngòi và dùng con dao này để khoét một cái lỗ vào vỏ tàu. khoảng gần đuôi tàu. Tôi sẽ nhét gói thuốc nổ vào đó cùng với sợi dây ngòi, sau đó đốt ngòi và bơi về. Đây là kế hoạch của tôi và không ai có thể ngăn được tôi thực hiện nó.

- Thật tuyệt vời! - John Davis phấn khởi kêu lên – Nhưng tôi sẽ không để anh một mình chịu nguy hiểm đâu, tôi sẽ theo anh.

- Để làm gì? - Vasquez gạt phắt - Một người sẽ dễ thành công hơn, chỉ một người là đủ rồi.

Mặc cho Davis năn nỉ. Vasquez vẫn cương quyết từ chối. Anh là người vạch ra kế hoạch và anh sẽ thực hiện nó.

Không thuyết phục nổi Vasquez, Davis đành chấp nhận ở lại.

Vào lúc trời tối nhất của đêm, Vasquez liền cởi hết quần áo chui ra khỏi hốc và đi về phía bờ biển. Xuống tới biển, với đôi tay mạnh mẽ anh bơi ra chiếc thuyền buồm lúc đó đang bập bênh trên sóng cách bờ khoảng hai trăm mét. Càng đến gần chiếc thuyền thì hình dáng nó càng trở nên tối đen và to lớn. Không có động tĩnh nào trên boong, tuy nhiên bọn cướp vẫn có người gác. Vasquez đã nhận ra bóng dáng tên cướp đang canh gác. Hắn ngồi trên boong mũi của tàu, hai chân buông thõng trên mặt nước, miệng huýt gió một bài ca của lính thủy, những nốt nhạc vang lên mồn một trong đêm lạnh lẽ. Vasquez bơi vòng về phía bánh lái, anh nhanh chóng lặn vào bóng tối do con tàu tạo nên. Chiếc bánh lái nằm ngay trên đầu anh. Anh đưa tay nắm lấy bề mặt trơn tuột của nó và báng một sức mạnh phi thường, anh cố đu mình lên và bám được vào cần bánh lái.

Dùng hai chân kẹp lấy như cưỡi ngựa, hai bàn tay, lúc này đã được tự do, anh tháo chiếc túi buộc trên đầu ra. Lấy răng cắn chặt chiếc túi, anh moi các thứ trong túi ra. Với con dao đã mài sắc anh khoét một cái lỗ rộng và sâu ở ngay bên cạnh bánh lái tàu; khoảng một giờ sau, chiếc lỗ đã được đục thủng. Vasquez lấy gói thuốc nổ ra nhét vào trong, anh tra ngòi vào rồi cúi xuống tìm chiếc bật lửa ở đáy túi.

Vào lúc đó hai đầu gối anh chột lơi lỏng ra tí chút. Anh thấy mình như trôi tuột xuống nước và nếu thế thì kế hoạch của anh sẽ thất bại nếu chiếc bật lửa mà thấm nước nó sẽ không làm lửa được. Trong một hành động cố gắng lấy lại thăng bằng, chiếc miệng túi nghiêng sang một bên và con dao trong túi bị rớt xuống nước, gây ra một tiếng động nhỏ.

Bài hát trên miệng tên gác đột ngột ngừng bật. Vasquez nghe rõ tiếng chân bước lên tháp canh trên boong. Chiếc bóng của hắn in rõ trên mặt nước. Tên thủy thủ đó cúi nhìn xung quanh như để tìm ra nguyên nhân của tiếng động mà hắn vừa nghe thấy. Hắn đứng như thế hồi lâu làm cho hai chân Vasquez tê dại, ngón tay anh bám vào chiếc bánh lái cứ bị trơn tuột đi. Sau cùng, vì không phát hiện được điều gì khả nghi, tên thủy thủ đi xuống boong tàu và tiếp tục bài hát dở dang.

Vasquez lôi bật lửa từ trong túi ra và quẹt lửa. Vài tia lửa nhỏ phát ra, bén vào sợi dây ngòi

làm nó bốc cháy.

Ngay lập tức, Vasquez buông bánh lái tàu ra, thả mình vào nước và nhanh chóng bơi vào bờ.

Từ trong hốc đá nơi John Davis ẩn nấp, anh thấy thời gian như kéo dài vô tận. Mười lăm phút, nửa giờ, rồi một giờ đã trôi qua. Không thể kiên nhẫn thêm nữa, Davis bò ra ngoài và sốt ruột ngóng ra phía biển. Không biết đã có chuyện gì xảy đến với Vasquez? Dù sao, anh ta cũng không thể bị phát hiện vì không nghe thấy tiếng động nào cả.

Đột nhiên, một tiếng nổ inh tai vang lên, được núi đồi vọng lại như sấm rền, tiếp theo là tiếng la hét, tiếng chân chạy rầm rập trên tàu. Một lúc sau, một con người mình mẩy ướt sũng nước và bùn chạy lại, lấy tay đẩy Davis ra để có lối chui vào hốc đá. Liền ngay sau đó, một toán người vừa chạy lên đồi vừa la hét. Tiếng chân rầm rập trên bờ đá cũng không át được tiếng nói của chúng.

- Nào cố lên! - Một tên kêu lên - Bắt lấy nó.

- Tao đã trông thấy nó chạy, rõ như trông thấy mây mà - một tên khác nói - Thằng này chỉ có một mình. Nó chỉ còn cách mình cỡ chục mét thôi.

- A! Thằng khốn kiếp! Tao sẽ cho mày biết tay - Tiếng bước chạy xa dần, rồi tắt hẳn.

- Thành công chứ? - Davis khẽ giọng hỏi.

- Tốt - Vasquez đáp.

- Và anh nghĩ là sẽ thành công?

- Tôi hy vọng thế - Vasquez đáp.

Đến lúc rạng đông thì những tiếng búa đóng vào gỗ dưới thuyền vang lên làm tiêu tan mọi nỗi nghi ngờ về sự thành công. Tiếng búa gõ dưới tàu chứng tỏ tàu đã bị hư hại, và như vậy hành động của Vasquez đã thành công. Tuy nhiên thành công đến mức nào thì cả hai đều chưa rõ.

- Mong sao cho nó hư nặng đến mức bọn chúng phải ở lại trong vịnh cả tháng trời! - Davis nói lớn mà quên rằng trong trường hợp ấy cả anh và bạn anh sẽ không còn gì để sống trong cái nơi trú ẩn này.

- Im lặng - Vasquez thì thầm và lấy tay giữ Davis lại.

Có một toán người đang im lặng tiến lại gần. Có thể vẫn là bọn trước. Bọn chúng im lặng chẳng nói chẳng rằng, chỉ có tiếng chân rầm rập bước qua.

Cả buổi sáng hôm đó, Vasquez và Davis cứ phải nghe những tiếng chân đó đi qua đi lại. Từng tốp người, thay nhau vào cuộc truy tìm. Tuy nhiên, thời gian dần qua và cuộc tìm kiếm lơ lửng dần. Sau cùng thì sự im lặng lại đến và khoảng giữa trưa, có ba, bốn tên đứng dừng lại cách chỗ Davis và Vasquez ẩn nấp chỉ chừng vài bước chân.

- Chắc chắn là không tìm được hắc rồi - một tên đứng ngay bên hốc đá nói.

- Tốt hơn cả là kết thúc cuộc săn lùng thôi - một tên khác gợi ý - Mọi người đều lên tàu rồi.

- Và chúng ta cũng làm như họ thôi. Nhất là cái thằng khốn kiếp ấy đã đánh hụt phen này mới hay chứ.

Nghe thấy thế, Vasquez và Davis giật mình, và càng chăm chú nghe.

- Đúng thế - tên thứ tư lên tiếng - Mày không thấy là nó định phá bung cái bánh lái!

- À! linh hồn của con tàu đấy à!

- May mà cái gói thuốc nổ của nó không mạnh lắm. Sự thiệt hại chỉ là một lỗ nhỏ ở vỏ tàu và vài cái đinh bị bật ra. Còn trục bánh lái thì gần như không suy suyển.

- Tất cả sẽ được sửa nội trong hôm nay - một tên nói - Và tối nay, khi nước triều xuống, ta lại nhổ neo, phải không chúng mày? Còn tên khốn kiếp kia, cứ để hắn chết đói, nếu hắn muốn vậy!

- Thế nào, Lopez, mày nghỉ ngơi thế đã đủ chưa? - Một giọng nói ồm ồm vang lên - Ba hoa như thế làm gì. Về tàu thôi.

- Nào thì về - cả ba tên kia cùng phụ họa theo. Sau đó chúng cùng đi xuống bờ đá.

Trong hốc đá, nơi hai người ẩn nấp, cả Vasquez và Davis đều bàng hoàng, chán nản về tất cả những điều vừa nghe được. Họ nhìn nhau im lặng.

Hai giọt nước mắt lớn từ từ lăn ra từ khóe mắt Vasquez, người thủy thủ gan dạ này cũng chẳng tìm cách giấu đi nỗi thất vọng lớn lao. Vậy là tất cả những hành động của anh chỉ đem lại được một kết quả không ra gì. Kết cục cũng làm cho bọn cướp chậm ra khơi thêm có mười hai tiếng đồng hồ nữa. Chỉ tối nay thôi, sau khi sửa chữa xong, chiếc thuyền buồm lại ra khơi và sẽ khuất dạng nơi chân trời.

Tiếng búa rộn rã vang lên từ dưới thuyền chứng tỏ Kongre và đồng bọn đang tích cực làm việc sao cho chiếc Carcante có thể ra khơi tối nay. Vào hơn năm giờ chiều một chút, tiếng búa đóng ngừng hẵn trong sự thất vọng của Vasquez và Davis. Họ hiểu rằng việc sửa tàu đã xong. Vài phút sau, tiếng xích kéo neo đập vào thành tàu xác nhận điều đó Kongre cho dây neo treo thẳng đứng. Giờ phút khởi hành đang đến gần.

Vasquez không còn kiên nhẫn được nữa. Lấy tay đẩy phiến đá che cửa hốc đá, anh thận trọng quan sát bên ngoài.

Về phía tây, mặt trời xuống đến đỉnh các ngọn núi che khuất tầm nhìn phía đó. Vào thời điểm này, ngày thu phân đến gần và phải một tiếng đồng hồ nữa, mặt trời mới lặn hẳn. Về phía đối diện, chiếc thuyền buồm vẫn còn đứng trong vũng tàu. Những chỗ bị hư trên vỏ thuyền đã được vá lại hoàn hảo, không còn dấu vết gì. Tất cả mọi chuyện đều diễn ra bình thường trên tàu. Dây neo vẫn để thẳng đứng và theo Vasquez thì nó sẽ được kéo lên giá đỡ vào phút chót.

Anh như quên mọi thận trọng, nhô hẵn nửa người ra ngoài hốc đá. Sau lưng Vasquez, Davis nép vào vai anh. Cả hai hồi hộp quan sát.

Cần hết băng cướp đã lên cả trên thuyền. Một vài tên còn ở lại dưới đất. Trong số đó, Vasquez nhìn thấy rõ Kongre cùng với Carcante đang đi đi lại lại bên tháp đèn.

Năm phút sau, một mình Carcante đến gần cửa vào hải đăng.

- Cẩn thận nhé - Vasquez thì thầm - Tên này có thể leo lên trên tháp đèn.

Cả hai cùng trườn vào bên trong đáy hốc đá. Đúng thế, Carcante định leo lên đỉnh tháp đèn một lần cuối. Chiếc thuyền buồm sắp ra khơi. Hắn muốn quan sát phía chân trời để xem có con tàu nào xuất hiện nơi cửa vào vịnh không.

Tuy nhiên, đêm vẫn yên tĩnh, gió lặng và mọi thứ đều hứa hẹn một ngày đẹp trời vào sáng mai, lúc mặt trời mọc.

Khi Carcante lên đến hành lang bao quanh tháp, cả John Davis và Vasquez đều nhìn thấy rõ mồn một. Tên này đi quanh hành lang, chiếc ống nhòm trong tay hắn luôn chĩa ra ngoài chân trời.

Bỗng nhiên, một tiếng kêu thất thanh bật ra từ miệng Carcante. Kongre và bọn cướp đều nhìn về phía hắn. Bằng một giọng mà mọi người đều nghe rõ, Carcante kêu lên:

- Tuần dương hạm... nó đang tới!

Chương XIV: CHIẾN HẠM SANTA-FÉ

L

àm thế nào để tả được cảnh náo loạn đang diễn ra nơi đây, chỗ tận cùng của vịnh biển? Những tiếng kêu: "Chiếc tuần dương hạm...?" vang lên như một tiếng sét, như bản án tử hình giáng xuống đầu lũ khốn nạn. Chiếc Santa-fé, thần Công lý, đang tới đảo, đó là sự trừng phạt cho bao tội ác mà bọn cướp đã nhúng tay vào, và lần này chúng không thể nào chạy thoát.

Nhưng Carcante có trông nhầm không? Con tàu đang tới kia có đúng là chiếc tuần dương hạm của hải quan Argentina? Chiếc tàu đó có đến vịnh Elgor không? Hay nó chỉ vượt qua eo biển Lemaire hoặc tới mũi Several để đi về phía nam của đảo? Ngay từ lúc nghe thấy tiếng kêu hốt hoảng của Carcante, Kongre liền chạy lên bờ, rồi nhanh chóng trèo lên cầu thang, và chỉ sau năm phút hắn đã tới hành lang của hải đăng.

- Đâu, con tàu ấy đâu? - hắn giật giọng hỏi.
- Kia kìa, ở hướng bắc - đông bắc.
- Còn xa không?
- Gần mười hải lý.
- Nó không thể đến cửa vịnh trước khi trời tối phải không?
- Đúng vậy.

Kongre giằng lấy chiếc ống nhòm. Hắn chăm chú nhìn con tàu, không nói một câu. Chắc chắn là chúng nó đang đối đầu với một chiếc tàu hơi nước. Nhìn những cuộn khói đen tuôn mạnh mẽ ở ống khói, có thể đoán biết con tàu đang chạy hết tốc lực.

Và chiếc tàu thủy đó chính là tuần dương hạm Santa-fé, cả Kongre lẫn Carcante không thể lầm lẫn điều đó. Đã bao nhiêu lần bọn chúng trông thấy con tàu Argentina này trong thời gian xây dựng hải đăng, cả lúc nó đến lẫn khi nó rời đảo. Hơn nữa, con tàu này đang thẳng đường đi đến vũng đậu tàu. Nếu nó chỉ đi qua eo biển Lemaire, thì nó phải đi chệch về phía tây hơn nữa, còn nếu muốn qua mũi Several để ra đại dương thì phải vòng xuống phía nam.

- Đúng nó rồi - sau cùng Kongre nói - đúng là chiếc tuần dương hạm!
- Đúng là đồ chết tiệt, cái xui xẻo đáng nguyên rủa đã níu chúng ta cho đến tận bây giờ! - Carcante kêu lên - Máy thẳng chó chết, đã cản trở chúng ta đến hai lần, nếu không thì mình đã ra đến Thái Bình dương rồi.

- Thôi, nói lại tất cả có ích lợi gì - Kongre ngắt lời - Chúng ta phải liều thôi.
- Liều cách nào?
- Chuẩn bị ra khơi luôn.
- Khi nào?
- Ngay lập tức.
- Nhưng, trước khi mình ra được ngoài biển thì chiếc tuần dương hạm đã đứng ở cửa vịnh rồi.

- Đúng vậy, nhưng nó còn ở bên ngoài.
- Tại sao?
- Bởi vì ngọn hải đăng không hoạt động, bọn chúng không dám liều đi vào vịnh trong đêm tối.

Cái lập luận quá đúng mà Kongre nêu lên đó, chính John Davis và Vasquez cũng đã nghĩ đến. Hai người chưa muốn rời chỗ núp, chùng nào trên hành lang của tháp đèn còn có thể trông thấy họ. Trong cái hốc đá chật hẹp đó, hai người cũng đưa ra cái ý kiến giống hệt cách lập

luận của tên cầm đầu băng cướp. Giờ này lẽ ra ngọn hải đăng phải được bật sáng, vì mặt trời đã khuất. Nếu không thấy được ánh đèn, thì mặc dù rất thông thạo đảo này, ông thuyền trưởng Lafayate sẽ không dại gì mà không dừng lại chờ ở ngoài khơi?... Nói cho đúng ra thì đã mười lần, viên chỉ huy này đi vào vịnh, nhưng toàn vào ban ngày cả, nay không có hải đăng soi đường. Ông ta sẽ không dám mạo hiểm vào vịnh trong đêm đen. Hơn nữa, ông ta phải nghĩ đến khả năng đã xảy ra biến cố gì nghiêm trọng trên đảo, vì thế các nhân viên mới không có mặt ở tháp đèn.

Vả lại Vasquez nói, nếu ông chỉ huy mà không trông thấy đất liền, nếu ông cứ liều lĩnh đi với hy vọng thấy ánh đèn, biết đâu lại chẳng xảy ra vụ tàu Century thứ hai? Ông sẽ lại gặp rắc rối với những bãi đá của mũi San Juan?

Với những câu hỏi trên, John Davis chỉ dám trả lời lấp lửng. Khả năng mà Vasquez đề cập đến rất có thể xảy ra. Dĩ nhiên là hôm nay trời không giông bão và chiếc Santa-Fé không giống chiếc Century. Nhưng, cuối cùng thì tai họa là điều rất có thể.

- Chúng ta hãy chạy ra bờ biển - Vasquez tiếp lời - chỉ cần hai tiếng đồng hồ là chúng ta sẽ tới vũng tàu. Có thể vẫn còn thời gian để thắp sáng hải đăng lên để báo hiệu cho chiếc Santa-fé.

- Không được - John Davis đáp - đã quá trễ rồi, chỉ một giờ nữa là chiếc chiến hạm sẽ ở cửa vịnh.

- Vậy ta phải làm gì?

- Phải chờ thôi - John Davis đáp.

Lúc này đã hơn sáu giờ và hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Tuy nhiên, mọi việc chuẩn bị để ra khơi đang được thực hiện trên chiếc Carcante, Kongre muốn ra khơi bằng bất cứ giá nào. Quá nôn nóng, tên này quyết định rời chỗ neo đậu ngay lập tức vì nếu chờ đến lúc nước triều xuống vào sáng mai, thì có thể chạm trán với chiếc chiến hạm. Khi đó viên chỉ huy Lafayate sẽ không cho chiếc thuyền buồm ra khơi. Ông ta sẽ bắt thuyền dừng lại và chất vấn thuyền trưởng. Chắc chắn, ông ta sẽ hỏi tại sao hải đăng không hoạt động. Sự có mặt của chiếc Carcante là một nghi vấn với ông. Khi chiếc Carcante dừng lại, ông sẽ sang thuyền để đòi gặp Kongre và các thuyền viên khác; và chỉ cần căn cứ vào nhân dạng của đám người này, ông hoàn toàn có lý do để nghi ngờ. Ông sẽ ra lệnh cho thuyền quay mũi trở lại trong vịnh để làm sáng tỏ mọi vấn đề.

Lúc đó, sự vắng mặt của ba nhân viên gác đèn sẽ chỉ được giải thích bằng một vụ tấn công mà họ là nạn nhân.

Và viên chỉ huy chiếc tuần dương hạm có lý do để tin là tác giả của cuộc tấn công chính là những người trên chiếc thuyền buồm đang chạy trốn.

Điều rắc rối sau cùng có thể xảy ra là: một khi Kongre và đồng bọn đã nhận ra chiếc Santa-fé ở ngoài khơi, thì chắc chắn rằng, nhóm người đã hai lần tấn công chiếc Carcante, cũng đã nhận ra nó. Những kẻ thù giấu mặt đó có thể theo dõi mọi động thái của con tàu và khi chiếc Santa-fé đã vào trong vũng tàu thì bọn họ cũng đã có ở đó, và nếu trong số đó có tên gác đèn thứ ba thì Kongre và đồng bọn không thể nào tránh được sự trừng phạt cho những tội ác mà chúng đã gây ra.

Kongre đã hình dung ra tất cả các khả năng đó và hậu quả của chúng. Từ đó, lối thoát duy nhất cho hắn là: chuẩn bị buồm chảo ngay tức thì, gió đang thổi từ hướng bắc tới, vậy là rất thuận lợi, có thể lợi dụng đêm tối, dong buồm lên mà ra khơi. Trong khi chiếc thuyền buồm thấy rõ đại dương ở trước mũi tàu thì chiếc tuần dương hạm, vì chưa thấy ánh sáng của hải

đăng, nếu không muốn đi vào vịnh trong đêm tối, lúc này nó còn ở ngoài xa đảo Đa Quốc gia.

Nếu cần, thay vì đi qua eo biển Lemaire, Kongre sẽ cho thuyền đi về phía nam, vượt qua mũi Several rồi né sang bờ biển phía nam. Nghĩ thế nên Kongre mới cấp tốc chuẩn bị buồm chèo.

John Davis và Vasquez, hình như cũng đoán được ý định bọn cướp nên cũng đang tự hỏi, làm thế nào để ngăn cản bọn chúng thực hiện ý đồ ấy. Cả hai đang vò đầu bứt tai về sự bất lực của mình!

Vào lúc bảy giờ ba mươi, Carcante cho gọi tất cả những tên còn ở trên bờ xuống tàu. Khi toàn bộ thủy thủ đoàn đã ở trên boong, chúng cho kéo chiếc ca nô lên và chuẩn bị kéo neo.

John Davis và Vasquez nghe rõ tiếng dây xích kéo neo rít lên ken két và trông rõ chiếc neo đang được kéo lên.

Sau năm phút, chiếc mỏ neo đã được đặt trên giá. Chiếc thuyền buồm rùng mình chuyển động. Bao nhiêu buồm lớn buồm nhỏ trên tàu đều được giương lên để tận dụng sức gió lúc này còn yếu. Chiếc thuyền từ từ lướt ra khỏi vịnh và để nhận được nhiều gió hơn nữa, nó đi ở giữa vịnh.

Tuy nhiên, chẳng mấy chốc mà sự đi chuyển của chiếc thuyền trở nên khó khăn. Nước triều đã xuống thấp, không còn đủ sức đẩy thuyền đi và với cách đi chệch gió này, nó chẳng tiến được bao xa. Thuyền ì ạch tiến lên, có lúc dừng lại. Nếu cứ cho là mọi chuyện đều tốt đẹp, thì phải đến nửa đêm, con thuyền mới đến được mũi San Juan.

Tuy nhiên, cũng không có chuyện gì đáng phải lo.

Chùng nào mà chiếc Santa-fé còn chưa vào được trong vịnh thì Kongre càng ít có khả năng chạm trán với chiếc chiến hạm. Con tàu đó cũng phải chờ lúc nước triều lên, như vậy cũng phải tới sáng hôm sau.

Thủy thủ đoàn của chiếc Carcante đã làm hết mình để chiếc thuyền tiến nhanh hơn. Tuy nhiên chúng tỏ ra bất lực trước một hiểm nguy rõ rệt, đó là bị gió biển thổi trôi giạt đi. Dần dà gió cứ đẩy con thuyền về phía bờ nam của vịnh Elgor. Bờ biển phía nam đó, Kongre biết rất rõ mờ, hẳn chỉ biết là ở đó có nhiều mỏm đá lởm chởm rất nguy hiểm cho tàu bè qua lại. Một tiếng đồng hồ sau lúc xuất phát, để khỏi trôi giạt tới đó, hẳn nghĩ đến phương án cho đổi hướng tiến của tàu. Nhưng thay đổi cách néo buồm lúc này không dễ dàng chút nào, nhất là gió càng lúc càng yếu đi.

Tuy nhiên, việc thao tác được coi là khẩn cấp. Các dây kéo buồm phía sau được kéo căng, còn các dây kéo phía trước được tháo chùng ra, nhưng vì không có đà, nên chiếc thuyền buồm không tài nào lái về phía gió được, nó tiếp tục trôi giạt về phía bờ biển.

Kongre đã thấy được sự nguy hiểm và chỉ còn một lựa chọn cuối cùng. Và hẳn đành chấp nhận. Chiếc xuồng cứu hộ được cho hạ thủy, sáu người được đưa xuống đó cùng với một sợi dây chèo. Nhờ sức của mái chèo, bọn chúng đã làm chiếc thuyền buồm nhích lên cùng với sự hỗ trợ của những cánh buồm trái. Mười lăm phút sau, chiếc thuyền lấy lại hướng đi ban đầu mà không sợ va phải bờ đá nữa.

Bất hạnh thay, gió rồi cũng chẳng thổi nữa; những cánh buồm cứ rũ xuống thân cột buồm. Chiếc xuồng cứu hộ ra sức kéo chiếc Carcante ra cửa vịnh mà không nổi. Tất cả những gì nó làm được chỉ là chống lại với sức sóng, lúc này đã bắt đầu xuất hiện. Còn vượt lên trên sóng, chưa ai dám nghĩ tới. Kongre buộc lòng phải cho neo đậu thuyền tại chỗ, tại một địa điểm cách vững đậu tàu khoảng hai hải lý.

Sau khi chiếc Carcante kéo neo, John Davis và Vasquez cùng đứng cả lên và đi xuống bờ biển theo dõi chuyển động của chiếc thuyền buồm. Gió lúc này đã tắt hẳn và cả hai đều hiểu rằng sớm muộn Kongre phải cho thuyền neo lại, đợi kỳ nước triều xuống vào sáng mai. Nhưng từ giờ đến sáng mai, hẳn có thể tới được cửa vịnh và vẫn còn nhiều cơ may cho Kongre có thể đi thoát mà không bị bắt gặp.

- Không thể được! Chúng ta phải tóm cổ chúng! - Đột nhiên Vasquez kêu to lên.

- Nhưng làm thế nào? - John Davis hỏi.

- Lại đây... anh hãy đi theo tôi!

Vasquez kéo tay bạn mình và hai người nhanh chóng chạy về phía hải đăng. Theo ý Vasquez, chiếc Santa-fé sẽ phải cho tuần tra trước lối vào đảo. Tàu có thể đã ở rất gần đảo do đó với mặt biển lặng như thế này, cũng không mấy nguy hiểm. Chắc hẳn là ông thuyền trưởng Lafayate sẽ rất ngạc nhiên khi thấy hải đăng không hoạt động, nhưng ông phải chờ đến sáng hôm sau.

Đó cũng là tất cả những gì mà Kongre đã nghĩ trong đầu; nhưng hẳn cho là mình có nhiều cơ may để đánh lạc hướng chiếc chiến hạm. Ngay sau lúc nước triều xuống buổi sáng, chẳng cần đợi có gió, chiếc Carcante sẽ ra khơi ngay và chỉ trong vòng một giờ, chiếc thuyền buồm đã ở đại dương.

Ra được ngoài khơi rồi, Kongre không ra ngay đại dương. Hẳn sẽ lợi dụng những cơn gió bất thần, lúc nào chả có, ngay cả những khi trời yên biển lặng, và những dòng nước đổ về phía nam, để đi men theo bờ biển ngay trong đêm. Sau khi vượt qua mũi Several thì chiếc thuyền sẽ được che chở bởi các vách đá dựng đứng.

Hiểm nguy duy nhất cần đề phòng, đó là bị những thủy thủ cảnh giới trên tàu Santa-fé bắt gặp, nếu như con tàu này đứng khuất trong vịnh mà không đậu ở ngay mũi San Juan. Lúc đó thì chắc chắn là viên chỉ huy tàu Lafayate sẽ không để cho chiếc Carcante đi qua, có thể ông ta chỉ hỏi tại sao chiếc hải đăng lại không hoạt động. Chiếc thuyền buồm Carcante làm sao có thể qua mặt một chiếc chiến hạm chạy bằng hơi nước được.

Lúc này mới có chín giờ tối, Kongre đành phải neo đậu lại để chờ nước triều xuống. Như vậy cũng phải chờ đợi trong sáu tiếng nữa vì phải sớm nhất là ba giờ sáng, nước triều mới bắt đầu thuận lợi cho tàu ra khơi. Chiếc thuyền buồm lúc này chòng chành xung quanh dây neo, mũi tàu hướng ra khơi. Chiếc xuồng cứu hộ đã được kéo lên giá. Kongre chỉ chờ lúc nào thuận lợi là sẽ nhanh chóng quay mũi ra khơi.

Đột nhiên, tất cả đám cướp cùng kêu to lên, tiếng kêu tướng chừng ở trên đảo cũng nghe thấy.

Một chùm ánh sáng vừa mới bùng sáng lên xuyên thủng màn đêm. Đó chính là ánh sáng của cây hải đăng đang sáng rực lên, soi tỏ mọi nơi từ mặt biển đến bờ đá.

(THIẾU 208-209)

được cũng không thể nào dùng búa phá khóa ra. Carcanter, sau khi làm thử, đã hiểu ra điều đó. Sau vài cố gắng vô ích, hẳn quay xuống gặp Kongre và đồng bọn còn ở phía dưới.

Làm sao bây giờ? Có cách gì leo lên tháp từ phía ngoài để có thể tới chỗ đặt đèn? Nếu không còn cách gì để thực hiện điều đó thì toàn băng cướp chỉ còn có cách bỏ chạy khỏi đảo để tránh bị rơi vào tay ông thuyền trưởng Lafayatte và thủy thủ đoàn của ông ta. Còn như quay trở lại thuyền buồm ư, để làm gì nhỉ? Vả lại, thời gian còn lại không nhiều. Chắc chắn giờ này chiếc chiến hạm đã vào vịnh và đang trên đường đến nơi neo đậu.

Còn trong trường hợp trái lại, vài phút nữa mà tắt được hải đăng đi, không những chiếc Santa-fé không vào được vũng đậu tàu, mà nó còn phải quay mũi trở lại, và lúc đó chiếc thuyền buồm sẽ thẳng tiến ra khơi? Nhưng, làm cách nào để lên được trên hành lang?

- Phải lấy dây cáp của ống thu lôi! - Kongre vọt kêu lên.

Thực vậy, dọc theo tháp đèn có gắn một sợi cáp bằng kim loại, nối từ cột thu lôi trên đỉnh tháp xuống đảo cứ ba bộ lại có một chiếc móc sắt cố định đôi cáp lại. Nếu dùng tay bám vào đó để leo lên hành lang thì có khả năng gây bất ngờ cho những tên trong phòng trực.

Kongre đã chọn lối thoát sau cùng đó. Carcante và Vargas leo lên trước hẳn. Cả hai tên nắm lấy sợi cáp và lần lượt trèo lên, hy vọng sẽ không bị bắt gặp nhờ có bóng tối.

Cuối cùng hai tên cũng lên tới tay vịn của lan can tháp đèn, chúng chỉ còn có việc leo qua... Đúng lúc đó, hai phát súng lục vang lên, thì ra là John Davis và Vasquez đã đứng thế thủ ở đó từ bao giờ. Hai tên cướp bị đạn trúng đầu, buông tay ra và ngã lộn cổ xuống, đầu đập vào nền đá.

Tức thì những tiếng còi vang lên bên dưới chân tháp đèn. Chiếc tuần dương hạm đã vào tới vũng đậu tàu. tiếng còi tàu vang lên những tiếng lanh lảnh vào không gian.

Bây giờ thì chỉ còn có nước bỏ chạy. Trong vài phút nữa là chiếc Santa-fé sẽ neo đậu lại. Biết rằng không còn lối thoát nào khác, Kongre và đồng bọn vội vàng lao ra ngoài khuôn viên hải đăng và bỏ chạy vào phía trong đảo.

Mười lăm phút sau, vào lúc thuyền trưởng Lafayate cho lệnh thả neo thì chiếc xà lúp của tổ gác cũng vừa áp mạn chiếc chiến hạm.

John Davis và Vasquez cùng leo lên chiếc tuần dương hạm.

Chương XV: ĐOẠN KẾT CỦA CÂU CHUYỆN

C

hiếc tuần dương hạm Santa-fé chở tổ thay thế ra làm nhiệm vụ ở đảo Đa Quốc gia đã rời cảng Buenos Aires ngày 19 tháng Hai. Được thuận gió và thuận con nước nên cuộc vượt biển diễn ra nhanh chóng. Con bão lớn kéo dài tám ngày đã không gây ảnh hưởng gì ngoài eo biển Magellan. Thuyền trưởng Lafayate đã không hề chịu ảnh hưởng nào của bão nên có thể tới nơi sớm hơn dự định khá nhiều ngày. Chỉ cần tới chậm một ngày nữa là chiếc thuyền buồm đã đi xa, và chắc là khi đó, việc truy đuổi Kongre và băng cướp sẽ không thể thực hiện.

Thuyền trưởng Lafayate nôn nóng. Không thể chờ đến hết đêm để biết chuyện gì đã xảy ra trong vịnh Elgor từ ba tháng nay.

Tại sao chỉ có Vasquez có mặt trên tàu, còn hai đồng đội Felipe và Moriz của anh ở đâu. Còn người đàn ông cùng lên tàu cùng với Vasquez là ai mà cũng chưa bao giờ trông thấy.

Thuyền trưởng Lafayate liền cho gọi hai người tới tháp chỉ huy, câu nói đầu tiên của ông là:

- Tại sao cây đèn biển lại được thắp lên trễ vậy, Vasquez?
- Đã từ chín tuần lễ nay, đèn không hề được thắp sáng - Vasquez đáp.
- Chín tuần lễ! Điều đó nghĩa là gì? Thế còn hai đồng đội của anh đâu?
- Felipe và Moriz đã chết rồi. Hai mươi một ngày sau khi chiếc Santa-fé ra khơi, hải đăng chỉ còn lại một người gác, thừa thiếu tá.

Rồi Vasquez kể lại những sự kiện trên đảo Đa Quốc gia.

Một băng cướp biển mà tên cầm đầu tên là Kongre đã nhiều năm nay ẩn náu ở vịnh Elgor, sống bằng cách dụ các tàu thuyền vào các bãi đá của mũi San Juan để cướp xác tàu, tàn sát những người sống sót sau khi tàu của họ bị đắm. Không một ai biết đến sự có mặt của chúng trong suốt thời gian xây dựng hải đăng vì chúng ở tận mũi Saint-Barthélemy nằm ở đầu phía tây của đảo. Khi chiếc Santa-fé ra đi, để lại tổ bảo vệ hải đăng trên đảo, bọn cướp Kongre tiến vào vịnh Elgor trên một chiếc thuyền buồm tình cờ đã lọt vào tay chúng. Sau khi bọn chúng vào vũng đậu tàu vài phút, Moriz và Felipe đã bị bọn chúng sát hại trên chiếc thuyền buồm. Còn Vasquez thì lúc đó đang ở lại trong phòng trực nên thoát chết. Sau khi trốn khỏi hải đăng, Vasquez đã tạm trú gần mũi San Juan để trốn bọn cướp. ở đó anh sống nhờ vào chỗ lương thực tìm được trong một hang đá mà băng cướp cất giấu các thứ đã cướp được.

Đoạn Vasquez kể tiếp vụ lâm nạn của chiếc Century, mà anh đã rất sung sướng khi cứu được vị phó chỉ huy của tàu, rồi làm thế nào mà hai người sống được để chờ chiếc Santa-Fé đến. Niềm ham muốn cháy bỏng của cả hai là làm sao cho chiếc thuyền buồm, vì phải sửa chữa nhưng hư hỏng quan trọng, không thể nào ra khơi để chạy về Thái Bình dương; trước khi chiếc tuần dương hạm quay lại vào đầu tháng ba. Chiếc thuyền buồm không thể rời đảo vì hai trái phá mà John Davis đã bắn vào vỏ thuyền làm nó phải ở lại trong vài hôm.

Vasquez ngừng câu chuyện kể ở chỗ đó, không hề nói tới chiến công đặc biệt của riêng anh. Nhưng John Davis đã lên tiếng:

- Điều mà Vasquez quên chưa nói, thưa ông thuyền trưởng, đó là khi thấy hai trái đạn đại

bác chưa đủ gây hư hại nặng cho con thuyền và lẽ ra nó có thể nhổ neo từ sáng nay, Vasquez không quản nguy hiểm đến tính mạng của mình, đã bơi ra tận chỗ neo đậu của chiếc thuyền buồm để cho nổ một quả mìn tự tạo ở gần bánh lái tàu. Nói cho đúng ra thì vụ nổ đó cũng không đạt yêu cầu mà Vasquez mong muốn, chỗ hư hại đó không quá nặng và cũng chỉ cần mười hai tiếng đồng hồ là sửa chữa xong. Nhưng chính nhờ mười hai tiếng quý báu đó mà chiếc Santa-fé đã tới kịp trước khi chiếc thuyền buồm ra khơi. Công lao chính trong việc này là của Vasquez, và cũng chính anh là người phát hiện ra chiếc tuần dương hạm từ xa, và có sáng kiến chạy lên hải đăng để thả lên chùm tia sáng vẫn bị tắt từ lâu.

Thuyền trưởng Lafayate nồng nhiệt bắt tay John Davis và Vasquez là những người mà, nhờ sự can thiệp táo bạo của họ, mà chiếc Santa-fé đã đến trước lúc chiếc thuyền buồm ra khơi. Đoạn ông cũng kể lại trong những điều kiện nào mà một giờ trước khi mặt trời lặn, chiếc tuần dương hạm có thể nhận ra hòn đảo Đa Quốc gia.

Thuyền trưởng Lafayate, sau khi điểm lại tình hình trong buổi sáng, có thể yên tâm về vị trí của tàu. Chiếc tuần dương hạm chỉ cần trực chỉ mũi San Juan là có thể đến đó trước khi đêm xuống.

Thực ra vào lúc bóng hoàng hôn bắt đầu buông xuống, nếu như thuyền trưởng Lafayate không còn nhìn rõ bờ phía đông của đảo thì, ít ra ông cũng trông thấy những ngọn núi cao ở phía xa hơn. Ông chỉ còn cách bờ biển khoảng mười hải lý và ông dự tính vào trong vũng đậu tàu hai giờ sau. Chính lúc Vasquez và John Davis phát hiện ra chiếc Santa-fé thì cũng là lúc Carcante từ trên tháp đèn báo cho Kongre về chiếc chiến hạm và tên này đã tìm mọi cách ra khỏi trước khi chiếc Santa-fé có thể vào vịnh. Trong khi đó, chiếc Santa-fé vẫn trực chỉ mũi San Juan...

Biển lặng và có gió nhẹ từ khơi thổi vào.

Đương nhiên là trước khi có ngọn hải đăng đặt ở nơi tận cùng trái đất này thì ông thuyền trưởng Lafayate đã chẳng dại gì mà cho tàu đến gần bờ như vậy trong đêm, càng không bao giờ đi vào vịnh Elgor mà tìm vũng đậu.

Nhưng theo ông nghĩ thì giờ đây bờ biển và vịnh biển này đã được hải đăng soi sáng, vậy cần gì phải chờ đến sáng hôm sau.

Như vậy là chiếc chiến hạm cứ việc thẳng đường theo hướng tây nam và khi trời bắt đầu tối sầm, nó chỉ còn cách cửa vịnh không đến một hải lý.

Tốc độ của tàu được giảm bớt xuống trong khi chờ hải đăng bật sáng lên. Nhưng một giờ đã trôi qua mà không một tia sáng nào lóe lên từ phía đảo. Thuyền trưởng Lafayate không thể nào lằm được, vịnh biển Elgor đang mở ra trước mặt ông. Mà tàu ông đang ở trong vùng sáng của đèn. Nhưng hải đăng vẫn chưa bật sáng!...

Từ trên chiến hạm, người ta nghĩ gì về sự cố này nếu không phải là đèn bị hỏng? Có thể là do ảnh hưởng của cơn bão khủng khiếp vừa qua mà đèn bị vỡ, bộ phận tụ quang bị hư hại... Không một ai nghĩ đến tình huống tổ ba người gác đèn bị tấn công bởi một băng cướp, rằng hai trong số ba người đã ngã xuống do bàn tay bọn chúng và người thứ ba đã phải trốn đi để tránh một kết cục bi thảm.

- Tôi không biết là phải làm gì nữa - thuyền trưởng Lafayate kể lại - Bóng đêm thì dày đặc. Tôi không dám liều lĩnh đi vào vịnh. Cần phải chờ ở ngoài khơi đợi trời sáng. Các sĩ quan và thủy thủ dưới quyền tôi, ai nấy đều vô cùng lo ngại, và chúng tôi linh cảm thấy một tai họa nào đó. Nhưng sau cùng, đến chín giờ tối thì đèn bật sáng... Sự chậm trễ này hẳn là do có trục trặc

kỹ thuật... Tôi cho tàu tăng tốc và trực chỉ lối vào vịnh. Sau một giờ, tàu đã ở trong vịnh. Cách vũng đậu tàu khoảng một hải lý rưỡi, tôi bắt gặp chiếc thuyền buồm đang buông neo, trông nó có vẻ bị bỏ không... Tôi đang định phái vài người sang đó thì bỗng nghe những tiếng nổ vang lên, và những tiếng súng lại vang lên từ trong tháp đèn?... Chúng tôi vụt hiểu ra là tổ gác đèn bị tấn công, họ đã chống cự lại đám người tấn công họ, chắc chúng từ chiếc thuyền buồm mà ra... Tôi cho kéo còi để uy hiếp tinh thần kẻ tấn công... và thế là sau mười lăm phút, chiếc Santa-fé đã vào nơi neo đậu.

- Thật đúng lúc, thưa thuyền trưởng - Vasquez nói.

- Điều đó chiếc Santa-fé không thể làm được - thuyền trưởng đáp - nếu các anh không liều mạng sống của mình để thả lại cây đèn. Và như vậy thì giờ này chiếc thuyền buồm đã ở ngoài khơi. Chúng ta không thể gặp nó ở cửa vịnh và bọn cướp sẽ thoát khỏi tay chúng ta.

Toàn thể diễn biến của câu chuyện chả mấy chốc đã lan ra trên chiếc tuần dương hạm, và những lời chúc mừng nồng nhiệt đã không ngớt vang lên, dành cho cả Vasquez lẫn John Davis.

Đêm đầu qua trong sự yên tĩnh và ngày hôm sau Vasquez đi làm quen với ba nhân viên bảo vệ mới mà chiếc Santa-Fé mang ra đảo.

Dĩ nhiên cũng cần phải nói đến chuyện trong đêm hôm đó. Một toán thủy thủ khá đông được phái ra chiếm cứ chiếc thuyền buồm. Nếu không làm thế thì Kongre và băng cướp còn lại có thể đổ quân lên đó và lợi dụng nước triều xuống, chúng có thể nhanh chóng chuồn ra khơi.

Về phía thuyền trưởng Lafayate, để đem lại an toàn cho tổ bảo vệ mới của đèn, ông chỉ có một mục tiêu đề ra: đó là lùng sục, tảo thanh bọn cướp biển mà sau cái chết của Carcante và Vargas, còn lại mười ba tên, trong đó có tên cầm đầu Kongre.

Vì diện tích của đảo khá rộng, cuộc tảo thanh sẽ kéo dài và có thể không đi đến đâu. Làm thế nào mà thủy thủ đoàn của chiếc Santa-Fé có thể lùng sục cho hết đảo? Chắc chắn là Kongre và đồng bọn không khờ dại gì mà quay lại mũi Saint - Barthélemy, sự bí mật của chiếc hang đá nơi chúng ẩn náu trước đây đã bị phát hiện. Nhưng chúng còn có cả núi rừng trên đảo và phải nhiều tuần lễ, nhiều tháng sau mới thanh toán hết băng cướp. Tuy nhiên, thuyền trưởng Lafayate sẽ chưa chịu rời đảo chừng nào chưa đem lại sự an toàn cho những nhân viên bảo vệ đèn.

Nói cho đúng ra, điều có thể dẫn đến một kết quả nhanh chóng lại chính là cái kết cục mà Kongre và đồng bọn phải chấp nhận. Về lương thực, chúng chẳng còn gì, cả những thứ trữ trong hang đá ở vịnh Saint - Barthélemy, lẫn chỗ chứa trong hang ở vịnh Elgor.

Ngay sáng sớm hôm sau, thuyền trưởng Lafayatel dưới sự dẫn đường của Vasquez và John Davis đã xác nhận là trong hang đá ở vịnh Elgor chẳng còn thứ gì ăn được, dù là bánh bích quy hay thịt sấy. Tất cả những gì gọi là thực phẩm đều được chúng chuyển lên thuyền buồm, và các thủy thủ của chiến hạm đã mang cả về tàu.

Hang đá chỉ còn chứa những đồ tạp nhạp không có giá trị gì như giường, nệm, áo quần, đồ nấu ăn... Cứ cho là Kongre đã quay lại đó trong đêm thì hẳn cũng chẳng tìm được gì khả dĩ nuôi sống được toàn băng nhóm. Bọn chúng cũng chẳng còn gì để săn bắn thú rừng, nếu căn cứ vào số vũ khí tìm được trên chiếc Carcante. Bọn chúng chỉ còn có thể đi câu cá! Trong những điều kiện như vậy, nếu Kongre và đồng bọn không muốn chết đói thì chúng chỉ còn cách ra đầu hàng.

Tuy nhiên, một cuộc lùng sục đã được bắt đầu. Từng toán lính thủy, dưới sự chỉ huy của các sĩ quan, phân công nhau đi tìm kiếm hoặc ở trong rừng, hoặc bên vách đá bờ biển. Đích thân thuyền trưởng Lafayate cũng tìm kiếm ở mũi Saint - Barthélemy, nhưng ông chẳng thấy dấu vết gì của bọn cướp.

Nhiều ngày trôi qua, trong lúc không thấy tên cướp nào thì bỗng nhiên sáng ngày mùng 10 tháng Ba có bảy tên thổ dân Pécherais dẫn xác ra hàng. Nom chúng đùa nào cũng hốc hác, tiều tụy vì bị đói khát hành hạ. Chúng được đem lên tàu Santa-fé để được cho ăn uống, bọn này chắc không bao giờ nghĩ đến chuyện đi trốn nữa.

Bốn ngày sau, ông thuyền phó Riegal, trong lúc đi thăm bờ biển phía nam của đảo, gần mũi Webster đã phát hiện năm xác chết mà trong số đó Vasquez còn nhận dạng được hai tên người Chilé.

Những thứ rác rưởi tìm thấy xung quanh bọn chúng chứng tỏ bọn chúng đã ăn tôm cá để sống qua ngày, nhưng không hề có dấu tích gì của bếp núc, than tro. Thì ra chúng chẳng còn phương tiện gì để có lửa đốt.

Sau cùng, vào khoảng chiều hôm sau, trước lúc mặt trời lặn một chút, có một người đàn ông xuất hiện giữa những mỏm đá ven bờ vịnh, cách tháp đèn chù chừng năm trăm mét.

Chỗ ấy đúng là nơi mà John Davis và Vasquez đứng canh chù chiếc thuyền buồm, trước hôm chiếc Santa-fé tới nơi, vào buổi tối mà Vasquez đã quyết định bơi ra tấn công chiếc thuyền buồm.

Người đàn ông đó chính là Kongre.

Vasquez đang dạo chơi trong khuôn viên hải đăng cùng với các nhân viên bảo vệ mới, nhận ngay ra hấn và kêu lên:

- Nó kia kìa!... Nó kia kìa!...

Nghe tiếng kêu, thuyền trưởng Lafayate, lúc đó đang đi trên bờ đá cùng thuyền phó, bèn chạy vội đến. John Davis và vài lính thủy nữa cũng nhào ra theo và tất cả mọi người cùng tụ họp lại bên tháp đèn, họ đều trông thấy tên tướng cướp, người sống sót duy nhất của băng cướp.

Hấn định đến đây làm gì? Tại sao hấn xuất đầu lộ diện? Hay hấn có ý định đầu hàng? Tuy nhiên hấn không thể hiểu lắm về số phận đang đợi hấn. Hấn sẽ bị dẫn độ về Buenos Aires và sẽ trả giá bằng mạng sống của mình cho tất cả những tội ác mà hấn gây ra.

Kongre đứng im lặng trên một tảng đá nhô lên cao hơn cả và sóng biển đang tan ra dưới chân hấn. Ánh mắt hấn đảo quanh bờ vịnh. Hấn có thể trông rõ, ngay cạnh chiếc chiến hạm là chiếc thuyền buồm mà số phận đã run rủi đem đến cho hấn, và rồi cũng chính một vận rủi khác đã lấy đi của hấn. Biết bao ý nghĩ đang lớn vồn trong đầu óc hấn!

Biết bao nhiêu nỗi tiếc!

Không có chiếc tuần dương hạm tới nơi, hấn đã vùng vẫy ngoài Thái Bình dương từ lâu, nơi hấn dễ dàng thoát khỏi mọi cuộc truy đuổi, để tránh khỏi sự trừng phạt.

Phải tóm cổ hấn, thuyền trưởng Lafayate nhất định phải bắt bằng được Kongre.

Ông ra lệnh cho thuyền phó Riegal chỉ huy một toán mười hai người lính thủy tiến vào rừng sồi, mà từ đó, sau khi vòng qua một bức tường đá chắn ngang sẽ dễ dàng tiếp cận tên cướp. Vasquez hướng dẫn đoàn thủy binh đó đi tắt bằng con đường ngắn hơn.

Họ vừa mới tiến lên chưa được một trăm bước chân thì bỗng một tiếng nổ vang lên và một thân hình lao vào khoảng không, rơi thẳng xuống biển giữa đám bọt nước bắn tung tóe.

Kongre đã vừa rút súng lục ra khỏi thắt lưng, áp nòng súng vào trán và bấm cò. Tên cướp khốn nạn đã tự thi hành công lý cho mình; và giờ đây nước triều xuống, đang cuốn xác hắn ra biển khơi.

Đó chính là đoạn kết của tấn thảm kịch ở hòn đảo Đa Quốc gia. Và đương nhiên là kể từ đêm mùng 3 tháng Ba, ngọn hải đăng luôn tỏa sáng hằng đêm. Những người gác đèn mới đến đã được Vasquez bàn giao công việc. Giờ đây, không một tên cướp nào còn sót lại.

John Davis và Vasquez cùng trở về Buenos Aires trên chiếc tuần dương hạm; từ đó người thứ nhất sẽ trở lại thành phố Mobile quê hương anh mà ở đó anh sẽ được đề bạt lên chức thuyền trưởng, một chức vụ rất xứng đáng với nghị lực lòng can đảm và nhân cách của anh.

Còn Vasquez, anh sẽ trở lại thành phố quê hương mình để nghỉ ngơi sau những thử thách rất khắc nghiệt mà anh đã trải qua... Nhưng anh sẽ trở lại nơi đó chỉ có một mình, những người bạn đáng thương của anh đã nằm lại vĩnh viễn trên đảo!

Và thế là vào buổi chiều ngày 18 tháng Ba, sau khi đã chắc chắn là sự an toàn đã trở lại với đảo, thuyền trưởng Lafayate phát lệnh nhổ neo, lúc này mặt trời đang chìm dần dưới chân trời phía tây.

Vừa lúc đó, từ phía bờ vịnh, một chùm tia sáng bùng lên, ánh sáng của chiếc hải đăng như múa nhảy trên sóng.

Và chiếc tuần dương hạm xa dần trên mặt biển tối sẫm, hình như nó muốn mang theo cùng với mình một vài tia sáng trong muôn vàn tia sáng tỏa ra từ ngọn hải đăng nơi cuối trời.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>